

Số 299
(Tháng 09-2018)

▶ **Tổng Biên tập:**
HOÀNG QUANG ĐỘ
(*Phó Chủ tịch Hội*)

▶ **Phó Tổng Biên tập**
VI THỊ THU ĐẠM

▶ **Ban Biên tập:**
TRỊNH TRỌNG ANH
(*Phó Trưởng ban*)
NGUYỄN LAN HUYỀN
HOÀNG THỊ THU HƯƠNG
LÊ THỊ THUẬN
VY THỊ NGỌC HẰNG

▶ **Tham gia biên tập:**
HOÀNG KIM DUNG
ĐÌNH QUANG TRUNG

▶ **Trị sự và phát hành:** VĂN PHÒNG
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT LẠNG SƠN

▶ **Trang thông tin điện tử tổng hợp**
www.vanhocnghethuatlangson.org.vn

▶ **Tòa soạn:**
Số 3 Trần Hưng Đạo -
P. Chi Lăng, Tp. Lạng Sơn
ĐT: (0205) 3812 338
Email:
vannghexulang@gmail.com

▶ **Giấy phép xuất bản:**
Số 880/GP-BTTTT do Bộ
Thông tin và Truyền thông
cấp ngày 23/5/2012; Giấy
phép sửa đổi, bổ sung số
2173 do Bộ TT&TT cấp ngày
15/11/2012

▶ **In tại:**
Công ty cổ phần In Lạng Sơn.
In xong và nộp lưu chiểu
tháng 09/2018

▶ **Trình bày:**
NGUYỄN LAN HUYỀN

GIÁ:12.000 đồng

TẠP CHÍ SÁNG TÁC, NGHIÊN CỨU, LÝ LUẬN PHÊ BÌNH VĂN HỌC NGHỆ THUẬT



TRONG SỐ NÀY

* Thơ:

Của các tác giả: BẾ HÀO HOA, VŨ ĐÌNH THI, THUẬN AN, NGUYỄN ĐÌNH THỌ, HOÀNG QUANG ĐỘ, NGÔ BÁ HÒA, NGUYỄN ĐÌNH BÀU, SĨ CƯƠNG, LỘC BÍCH KIỆM, LÊ PHONG LAN, HOÀNG

MINH LŨY, HOÀNG KIM DUNG.

* Văn xuôi:

Ra biển lớn (HOÀNG QUẢNG UYÊN); Đổi thay ở vùng chiến khu xưa (HÙNG TRÁNG); Nắng lưng chừng đèo (NGUYỄN LUÂN); Câu lạc bộ Ô tô Lạng Sơn Vì mục tiêu An toàn giao thông quốc gia (MAI THUẬN); Đôi điều về trại sáng tác Văn học nghệ thuật năm 2018 (ĐẶNG THẾ ANH); Mùa này sen nở (LÊ THÚY HẠNH); Mưu sinh (DƯƠNG SƠN); Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong sáng tạo văn học nghệ thuật (HOÀNG VI); Lộc Bích Kiệm trải lòng qua Bức họa hồn tôi (LƯU THANH HƯƠNG); Đình Dục Lắc (DƯƠNG THỊ LÂM); "Trao duyên" trong Truyện Kiều của Nguyễn Du đi từ lý thuyết hoạt động giao tiếp (HOÀNG THỊ THANH HUYỀN); Khóc cười qua những cơn ngâu (LINH SA).

* Nhạc:

Bắc Sơn mời bạn - Nhạc và lời: HOÀNG TIỆP

Và các chuyên mục khác.

* **Bìa 1:** Buổi sớm đi nương (Lụa)

Tranh: NÔNG THỊ THỦY

BÉ HÀO HOA

Tượng đài giữa lòng dân

(Nhân kỷ niệm Cách mạng tháng 8
và Quốc khánh 2 - 9)

Có một người - không phải thần, phải thánh
Mà được phụng thờ hơn thánh, hơn thần
Đó là người trọn đạo nghĩa nhân
Vi nước - Vi dân "Từ bi hỉ xả"
Không cao sang - nhưng là tất cả
Bồi tấm lòng rộng hơn biển, hơn sông
Không bến bờ - lớn đến mệnh mông
Hạnh phúc riêng tư hi sinh trọn vẹn
Cả cuộc đời chỉ một điều ước nguyện
Dân ấm no - cuộc sống yên bình
Đó là Bác Hồ Chí Minh
Vi nước - vi dân "Cứu nhân độ thế"
Tượng đài Bác vươn cao ngạo nghễ
Giữa đất trời - khắp cả thế gian
Nhớ tới Bác -
lòng ta thấy bình an
Vượt mọi gian nan -
lập nên muôn kỳ tích!



2

VŨ ĐÌNH THI

Bắc Sơn thu hồng

Chúng tôi về đất Bắc Sơn
Chìm trong vị ngọt vị thơm của rừng
Hình như màu quýt rụng rụng
Thương về một thuở chất chồng xót xa
Đốt làng, sát hại trẻ già
Cũng không khuất phục dân ta anh hùng
Quân dân theo Đảng tiến công
Tầm võng, giáo mác... cùng chung lời nguyện
Đánh cho quân giặc đảo điên
Đồn thù tan nát giành quyền tự do

Bâng khuâng giữa tiết mùa thu
Lẩn trong màu quýt màu cờ đỏ tươi.

THUẬN AN

Tôi tìm tình yêu

Tôi nâng niu đi tìm tình yêu
Nơi ngọn cỏ nhành cây hoa lá
Nơi đỉnh núi dòng sông biển cả
Ôi hình hài non nước Việt Nam

Thuở xa xưa cha ông mở cõi
Ngực Trường Sơn sóng vỗ bồi hồi
Mỗi buổi triều dâng càng cao dáng đứng
Tổ quốc ơi một cõi đất trời

Tôi lại đi tìm hồn thiêng sông núi
Nơi phố phường náo nức tình yêu
Trung ương Đảng Bác Hồ ta đó
Cả không gian rộng gió bình minh

Thành cổ Thăng Long vàng son sử sách
Dấu tích ngàn đời hùng vĩ Việt Nam
Nơi mệnh mang đất trời Tổ quốc
Nơi tình yêu - hạnh phúc muôn vàn

VĂN NGHỆ

Số 299-09/2018 - xứ lạ

Trang thơ dự thi

NGUYỄN ĐÌNH THỌ

Trở lại bảo tàng Bắc Sơn

Phơ phơ đầu bạc
bác du kích năm xưa
say sưa
tìm dấu tay mình trên cây súng kíp
sáng ngời ánh thép
chai sạn dãi dầu
bầm dập nổi đau
hơn bảy mươi năm còn hoen máu

Như thuở nào
duyên dáng xanh chàm tà áo
trên lưỡi mác, bà mẹ Bắc Sơn nhận ra
dấu tay mình

hằn vết chai sần
thuở xanh xưa thiếu nữ
thuở quê hương một thời sinh tử

Còn mãi nơi đây, ấp ủ nơi đây
quê hương một thời máu thấm chưa phai
bao bàn tay các mẹ, các chị bên
"nhóm tre Đắc - Lắc"¹
bao chàng trai của núi
người người lớp lớp²

rừng rừng xốc tới
cùng miền Nam,
cùng ruột thịt Tây Nguyên
rưng rưng... máu chảy ruột mềm

Hoa chen hoa, từng đôi trai gái
từ cổ tích bước ra, xênh xang dập dìu bước tới
phơi phới ước mơ
nghe đất dạn dò
vịn dấu tay trên súng kíp, lưỡi mác

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 299-09/2018

vượt lên thác ghềnh, thẳng trâm,
vẫn xoay thế cuộc
vững lòng tin
son sắt nổi niềm
"đất này mọc lên từ nước mắt"³

1. Hoạt động kết nghĩa Lạng Sơn - Đắc Lắc của Hội Phụ nữ huyện Bắc Sơn (19/8/1960)
2. Tiểu đoàn Bắc Sơn 1, Bắc Sơn 2 (1965 - 1966)
3. Thơ Văn Cao

HOÀNG QUANG ĐỘ

Còn đó Chi Lăng

Trải rộng sườn non Thái Hòa xanh
Nhấp nhô trùng điệp dãy Cai Kinh
Hai bên thế trận rừng tươi tốt
Bốn mùa dâng hoa trái ngọt lành

Mạnh mẽ bước chân gan chí bền
Đoàn kết bên nhau cùng đi lên
Khó khăn còn đó không hề nản
Xứng danh con cháu giống Rồng Tiên.

Mặt Quỷ, Mã Yên, Phụng Hoàng đây
Chi Lăng còn đó với tháng ngày
Xưa đã bao lần thù khiếp sợ
Nay bao hạnh phúc ngập tràn đây.

Đất nước, con người ta vì nhau
Truyền thống tương lai bắc nhịp cầu
Lịch sử rạng danh luôn gìn giữ
Hiện đại văn minh sánh năm châu.

RẠ BIỂN LỚN

(Trích Tiểu thuyết "Trông vời Cổ Quốc" của Nhà văn Hoàng Quảng Uyên)

"Một cuộc phỏng vấn:

Hỏi: Anh đến đất Pháp với mục đích gì?

Đáp: Để đòi quyền tự do cho An Nam

Hỏi: Bằng cách nào?

Đáp: Bằng cách làm việc hết mình và luôn xông xáo tiến lên"

Nguyễn Ái Quốc

(Trả lời nhà báo Mỹ Kim Koei Tche,
tháng 9/1919)

Còi tàu Latutso Torêvin nổi ba hồi dài, từ từ hướng ra phía biển. Văn Ba - Nguyễn Tất Thành hướng tầm mắt vào cõi mênh mông phía trước với bao ước đoán, dự định cho tương lai. Anh không ngoái lại nhìn quê nhà, nhìn bến cảng lụi dần ở phía sau lưng rồi mất hẳn nhưng trái tim anh vẫn đập những nhịp yêu thương cho quê nhà, cho người cha giữa chốn vô định phương Nam, cho người mẹ đã nằm yên nghỉ ở chân núi Bân, cho ông già Đờn, Tư Lê, Út Huệ và những người phu, những công nhân lao khổ... Sóng gợn dưới chân tàu làm con tàu chồm lên hạ xuống tròn trành, nghiêng ngả...

Chủ tàu MácSen cho anh nghỉ một buổi để dọn chỗ ở. Chỗ ở của anh nằm ở một góc sâu dưới tầng hầm với một tấm phản kê, một giá treo quần áo gắn vào thành tàu. Văn Ba móc chiếc túi khoác vai vào móc treo rồi đi thẳng vào bếp nhận việc ngay trước con mắt ngạc nhiên và thiện cảm của bếp trưởng.

Công việc của phụ bếp nặng nhọc và vất vả ngay cả với những người khỏe mạnh là một thử thách với một thanh niên đáng tuổi sinh như Văn Ba. Công việc nối tiếp công việc, chưa xong việc này đã có người sai việc khác. Anh phải vừa hoàn thành công việc được đặt sẵn như: quét dọn nhà bếp, đốt lửa trong các lò, khuôn than, xuống hầm tàu lấy rau, thịt, cá, nước đá... vừa làm những việc không tên bất kể lúc nào.

Nhà bếp lớn trên tàu hàng ngày lo ăn cho bảy, tám trăm người cả nhân viên và hành khách. Toàn bộ thức ăn dự trữ cả dưới hầm tàu. Trong bếp khói nghi ngút, hơi nóng bốc lên từ các bếp lò, các chảo rau, nồi cơm quần lại trong một không gian bức bối. Dưới tầng hầm, ngược lại rất rét nên việc chuyển thực phẩm từ tầng hầm lên bếp là cực nhọc nhất. Vác trên vai những bao tải nặng, leo từng bậc thang đi lên trong lúc tàu tròn trành, không vững, lơ tay một chút là ngã từ trên cao xuống cùng với bao tải nặng. Văn Ba tập trung toàn bộ sức lực, tâm trí cho công việc với một nghị lực lớn. Anh chưa hề bị phàn nàn về bất cứ công việc gì, ngay từ những ngày đầu nhận làm chân phụ bếp để chứng tỏ với chủ tàu và những người cùng làm việc: "Tôi có thể làm được bất cứ việc gì". Những việc có thể là nhẹ hơn nhưng cũng không hề dễ dàng đối với Văn Ba như việc rửa chảo và nồi. Chảo và nồi trên tàu phần lớn là loại lớn, cao, rửa đã khó, việc chuyển từ chỗ rửa về chỗ nấu lại càng khó, nhiều khi Văn Ba phải kéo lê những chiếc chảo đồng lớn trên sàn tàu khi không có

VĂN NGHỆ

Số 299-09/2018 - xứ lạ



Minh họa: HOÀNG ĐIỂM

người không giúp. Với những chiếc nôi cao quá anh phải bắc ghế lên để chui nôi, tai luôn nghe những tiếng sai vặt: "Ba, đem nước lại đây", "Ba, dọn chảo đi", "Ba, thêm than vào bếp lò đằng kia".

Suốt ngày từ 4 giờ sáng đến 9 giờ tối người Văn Ba đắm mồ hôi, mình đầy bụi than, tóc bết hơi nước nhiều bụi bẩn. Không có thì giờ nghỉ trưa, ăn uống vội vàng xen vào lúc rỗi việc, mà nào có lúc rỗi! Người làm công trên tàu chủ yếu là người An Nam, cũng có người Hoa, người Xiêm, cũng có cả người Phi nữa. Văn Ba nhanh chóng làm quen với những người làm công trên tàu. Anh Mai, hơn Văn Ba vài tuổi đã làm công nhân trên tàu vài

năm, cảm mến tính khí khảng khái, nỗ lực làm việc của chàng trai trẻ đã tận tình chỉ bảo, giúp đỡ Văn Ba rất nhiều từ việc chọn rau, nhặt rau, gọt măng... nhiều khi tránh cho Văn Ba vì chưa quen mà hỏng việc, bị trừ lương, bị phạt. Văn Ba rất biết ơn những người bạn đồng hương giàu lòng nhân ái, bao dung ấy.

Có một lần, Văn Ba gần như mười mươi bị quăng xuống biển. Lần ấy con tàu gặp sóng to, gió lớn, những làn sóng to như những quả núi chồm lên đổ áp xuống, boong tàu nghiêng ngả, làm nhiều người say sóng. Văn Ba vẫn miệt mài với công việc, vì tàu lắc quá dữ nên sau khi vác những bao tải thực phẩm dưới hầm tàu lên đến sàn tàu anh lấy dây buộc rổ,

VĂN NGHỆ

xứ lượng-số 299-09/2018

đặt bao tải lên rồi kéo lê đi từng đoạn... làm như vậy được hai chuyến, đến chuyến thứ ba một cơn sóng lớn thành linh ập xuống quét sạch gần như mọi thứ trên sàn tàu xuống biển, Văn Ba lúc đó đang kéo lê những rổ rau cũng bị cuốn đi, mọi người nhìn thấy cảnh ấy vô cùng hoảng sợ nhưng cũng không thể làm gì, có người sợ quá nhắm mắt lại, khi mở mắt ra thì thấy chàng trai bò tàu trẻ và rổ rau cuốn giữa cột buồm và dây xích. Thật hú vía. Anh Mai và mấy người bạn vội chạy đến, trước hết vái lạy... cột buồm ba vái vì ơn cứu mạng rồi mới gỡ Văn Ba ra khỏi dây xích, đưa vào trong buồng để sơ cứu. Đó là lần thoát chết đầu tiên của người thanh niên xứ Nghệ ra đi từ bến Nhà Rồng.

Văn Ba thở nhẹ, đưa mắt nhìn mọi người, cổ gật đầu tỏ lòng biết ơn.

- Thật may, Ba còn tròng số, người khác, thì đã đi rồi - Anh Mai nói.

- Đi làm sao được, trước mắt còn cả một quãng đường dài - Một người đưa ra nhận định.

- Ba cứ nằm nghỉ cho qua cơn mệt, chúng tôi sẽ giúp Ba làm những việc đang làm dở, sóng cũng đã tạm yên rồi.

Văn Ba gật đầu. Anh nhắm mắt lại như để quên đi hình ảnh hãi hùng khi cơn sóng cao như núi lừng lững tiến đến đổ ập lên đầu, đẩy anh cùng rổ rau có dây xích bay lên, va vào một vật cứng rồi rơi xuống. Nước biển xộc vào mắt, vào tai. Mọi âm thanh biển như tắt hẳn. Lúc này, anh không cảm thương cho mình mà nhớ tới người cha đau yếu ở quê nhà ngày đêm ngóng theo, dõi theo từng bước chân đi của anh. "*Nếu mình vắng xuống biển, cuốn vào giữa lòng biển thì thật đau lòng cha! Cha ơi!*" Văn Ba tự nói với lòng mình.

Trăng lên. Nhìn ra khe hẹp Văn Ba thấy biển sáng màu bàng bạc. Thấy người bạn

hơn tuổi vẫn ngồi bên, Ba đặt tay mình lên tay anh hỏi nhỏ:

- Anh Mai, hôm nay không đánh bài à?

- Không! Ba còn nằm đây, anh làm sao đi chơi bài được!

- Em khỏe rồi, anh Mai ạ! Cho em về chỗ em nghỉ để mai dậy sớm làm việc cho tiện.

- Không được! Ở dưới tầng hầm rét và ẩm em sẽ ốm thêm. Anh đã xin chủ bếp cho em nghỉ trên này cho lại sức đêm nay. Em yên tâm đi.

- Vâng! Cảm ơn anh!

Văn Ba nắm chặt tay người anh lớn tuổi. Công việc của Mai trên tàu cũng không đến nỗi nặng nhọc mà đồng lương cao hơn những người bồi, những phụ bếp như Văn Ba, nhưng phần lớn những người như anh không biết chữ, kém hiểu biết nên sau một ngày làm việc, họ chẳng có gì làm ngoài việc đi ngủ, đánh bài, uống rượu...

- Anh có hay viết thư về cho gia đình không? - Văn Ba chợt hỏi.

- À, À... - Anh Mai lúng túng - Ít khi lắm, mà không... mỗi khi gửi tiền về nhà đều nhờ nhân viên nhà băng viết dùm. Khổ thế!

- Vâng! Không biết chữ vì không ai cho những người nghèo đi học. Người Pháp muốn cho dân An Nam mình ngày càng ngu dốt để dễ bề đầu, cuời cổ, bóc lột.

- Thuở nhỏ Ba học ở đâu?

- Dạ, ông cụ em là nhà nho, em được học chữ Hán, sau học thêm chữ Quốc ngữ vì chữ Hán đã vào cuối mùa rồi, không còn đặc dụng nữa. Em cũng được học tiếng Pháp, nhưng còn kém lắm.

- Thế là em giỏi rồi! Bọn anh thấy em sau chín giờ tối lại che đèn đọc sách, viết chữ, phục lắm.

- Em sẽ bày cho anh học chữ nhé! Anh có đồng ý không?

- Học được chữ cũng tốt, nhưng như anh học chữ để viết thư về nhà thì chẳng cần lắm, mà học để đọc được sách, viết được như em thì lâu lắm, nhọc lắm.

- Đừng ngại, đừng nản. Anh phải học. Trước mắt, anh cần viết thư về nhà, em sẽ viết dùm. Viết dùm cho anh và cho cả những người bạn quanh đây.

- Được thế thì tốt quá. Nhưng học chữ rồi không biết có thành được cơm cháo gì không?

- "Thế thượng vô nan sự/ Nhân tâm tự bất kiên" (Mọi điều không có gì khó cả, chỉ sợ con người không có đủ kiên nhẫn).

- Nói chữ thì hay vậy, cuộc đời không biết sẽ ra sao!

Người bạn lớn tuổi thờ dài.

Con tàu Latutso Torévin vẫn tiếp tục hành trình. Ngày 8 tháng 6 năm 1911, tàu đến Singgapo, một quốc đảo nhỏ có gần 60 đảo. Cuối thế kỷ XIX, người Anh đến "chấn hưng" nên đảo này phát triển rất nhanh, trở thành thuộc địa và là một căn cứ chiến lược quan trọng của Anh Quốc. Dân sống trên đảo phần lớn là người Tàu. Chỉ vài ngày ở xứ thuộc địa Anh Quốc này Văn Ba thấy cảnh đời nô lệ không khác gì ở xứ An Nam. Người dân chịu ách thống trị khắc nghiệt, vô nhân đạo của các tầng lớp thống trị. Ngày 14 tháng 6, tàu ghé qua Côlômbô thủ phủ của xứ phật giáo Tích Lan (Xrilanca). Đây cũng là một quốc đảo, rộng gấp nhiều lần Singgapo, trở thành thuộc địa của Anh từ năm 1796. Từ Xrilanca con tàu vượt Ấn Độ Dương đi vào vịnh Ađen, vào Biển Đỏ, đi dọc theo kênh đào Xuy-ê từ Nam lên Bắc đi vào Địa Trung Hải. Ngày 30 tháng 6, tới thành phố Pôxaít (Ai Cập). Thành phố

VĂN NGHỆ

xứ lạ - số 299-09/2018

cảng Pôxaít, nằm bên bờ Địa Trung Hải, tại cửa kênh đào Xuy-ê thuộc Ai Cập, hiện rõ cảnh lam lũ, cơ hàn do sự bóc lột của chủ nợ Anh. Kênh đào Xuy-ê dài 195 ki lô mét nối thành phố Xuy-ê trên bờ Hồng Hải với Pôxaít trên bờ Địa Trung Hải, mở ra con đường thông thương từ Vịnh Ba Tư tới Bắc Hải không phải qua mũi Hải Vọng, con đường ngắn hơn nhiều ngàn cây số. Công trình kênh đào Xuy-ê được làm trong 10 năm từ năm 1859 đến năm 1869, do người Anh kiểm soát. Tàu lớn nhất có thể qua kênh đào này có trọng tải 150.000 tấn.

Từ Pôxaít, tàu đi tới Mácxây (Pháp) ngày 6 tháng 7. Trước đây, từ thành phố Xuy-ê, muốn sang Mácxây, tàu phải đi qua mũi Hải Vọng, với độ dài 20.000 ki lô mét, nay qua kênh chỉ mất 6.400 ki lô mét. Để rút ngắn quãng đường 13.600 ki lô mét, 125.000 người, chủ yếu là người Ai Cập đã bỏ mạng. Vậy là sau một tháng lênh đênh trên biển cả, trải qua những ngày lao động cực khổ, đắng cay, đối mặt với những nguy nan mất mạng trên một con tàu lớn Văn Ba đặt chân lên "đất mẹ" Đại Pháp, một quốc gia văn minh, cường thịnh. Đến Mácxây, Văn Ba được nhận tiền lương tháng 10 quan, thấp hơn nhiều lương của những người An Nam làm trên tàu (từ một trăm đến hai trăm quan) như anh Mai, anh Trần, anh Dân... đó là một ngày đáng nhớ của Văn Ba. Anh Mai lĩnh lương xong rủ Văn Ba rời tàu lên bờ đến một tiệm cà phê ở đường Canobia. Cà phê và bánh ngọt ở đây ngon nhưng giá đắt, không nề hà gì! Anh Mai phải chiêu đãi người em trai nhỏ tuổi, hiền lành, nhiều hiểu biết đã dạy anh học chữ Quốc ngữ trên tàu và mở mang đầu óc cho anh về chuyện đời, chuyện người. Vào tiệm cà phê, Văn Ba được người Pháp gọi bằng ông, Ba nói với anh Mai:

- Người Pháp ở Pháp tốt hơn, lễ phép hơn người Pháp ở Đông Dương.

Ở Mácxây, Văn Ba gặp nhiều điều lạ, thấy tàu điện chạy trên đường ray chẳng thấy có máy móc gì, anh bảo đó là cái nhà biết chạy. Gặp những người dân nghèo, lam lũ, Văn Ba nhận xét "Ở Pháp cũng có người nghèo như bên Xứ ta!".

Ngày 15 tháng 7 năm 1911, tàu tới Lor Havơ, đây là quê của chủ tàu MácSen. Tàu lưu lại ở đây khá lâu, Văn Ba xin phép chủ tàu lên Pari chơi, chủ tàu khuyến khích và hào phóng tặng anh một khoản lộ phí nhỏ. Đường từ Lor Havơ đến Pari dài 100 cây số, đi lại rất thuận tiện. Văn Ba lên Pari không chỉ để chiêm ngưỡng một thủ đô hoa lệ của Phương Tây, được mệnh danh là thủ đô ánh sáng mà chủ yếu đi tìm gặp ông Phan Châu Trinh cùng con trai là Phan Châu Dật đã qua bên này từ ngày 1 tháng 4 năm 1911.

Gặp lại Phan Châu Trinh tại nhà luật sư Phan Văn Trường, Nguyễn Tất Thành vô cùng vui mừng và xúc động. Ở nơi đất khách quê người, giữa một thủ đô hoa lệ, từ phong thái tới cốt cách Phan Châu Trinh vẫn giữ được dáng vẻ của một nhà nho có một vốn Tây học khá. Phan Châu Trinh đón nhận Nguyễn Tất Thành, đưa con mà người cha đã gửi gắm cho ông trước ngày ông sang Pháp. Gặp nhau trên đất Pháp như thế này thực là đã vượt qua "Vạn sự khởi đầu nan".

- Tất Thành, cháu đã đến nơi cháu định đến bằng một công việc bị coi là thấp hèn là làm bồi, công việc này sẽ che mắt bọn mật thám... - Phan Châu Trinh nói nhỏ - Bọn chúng rình rập khắp nơi. Ngay tại đây chúng cũng lảng vảng...

- Dạ, cháu sẽ cẩn thận, giờ thì điều ấy chưa đáng lo.

- Đáng lo chứ vì cháu đến đây gặp bác mà bác thì bọn chúng không muốn cho ở Pari. Chưa biết chừng nào chúng đẩy bác ra khỏi

Pari. Công việc của bác ở đây cũng chưa định hình, chưa có kết quả gì... Ta ở đây, sẽ ở đây, còn cháu phải đi. Đi khắp năm châu, bốn biển để mở rộng kiến thức, học nhiều ngoại ngữ, đọc nhiều sách, giao tiếp rộng. Sáng mắt, mở lòng nhận đúng con đường mình đi.

- Vâng, cháu xin ghi tạc lời bác cũng như những lời dạy của cha cháu trước ngày cháu rời Sài Gòn. Ngoảnh đi, ngoảnh lại đã hai tháng ngày rời nước ra đi, không biết cha cháu giờ này ở đâu? Cháu muốn gửi cho cha cháu một khoản tiền nhỏ mà cháu dành dụm được trong thời gian cháu làm việc trên tàu mà chưa biết gửi bằng cách nào?

- Cháu là người con rất có hiếu. Cha cháu rất biết rõ điều đó, nhưng trong hành trình dài dằng dặc của cuộc đời cháu, cháu cần có sức, có lực để cho công việc có kết quả. Cha cháu sẽ tự lo được cho cuộc sống của mình với nghề kê đơn, bốc thuốc, trị bệnh cứu người rất có uy tín, có nhiều người bạn tốt giúp đỡ...

- Dạ, biết vậy mà đêm nằm, nhớ đến cha là cháu giật mình tỉnh dậy, giá như lúc ấy có thể về thăm cha được cháu sẽ về ngay...

Nguyễn Tất Thành nhìn quanh căn phòng nhỏ trên tầng hai. Căn phòng dành cho hai cha con Phan Châu Trinh ở đơn sơ với chiếc giường đôi, cái bàn nhỏ và một tủ đứng đựng quần áo. Căn phòng có cửa sổ nhỏ, phía trước bị chắn ngang bởi căn nhà đối diện nên không thể phóng tầm mắt đi xa được.

- Thưa bác, em Dật hôm nay đi đâu chưa thấy về - Tất Thành hỏi.

- À, hôm nay Dật đi sang chơi với bạn là Bùi Kỳ, con cụ Bùi Văn Thúc, và Phan Kế Toại, con cụ Phan Kế Tiến đang học ở trường thuộc địa Pari. Cháu có nhớ hai người đó không?

- Dạ, cháu nhớ, lần theo cha cháu ra Kiến Xương, tỉnh Thái Bình gặp các sĩ phu ở ngoài đó, cháu có gặp. Sáu năm rồi, chắc gì gặp lại đã nhận ra nhau! Mà thưa bác, trường thuộc địa Pari dạy những gì ạ!

- Đó là trường dạy những người ra làm quan ở các nước thuộc địa do chính quốc bảo hộ. Những quan lại được đào tạo tại trường này sẽ phục vụ cho lợi ích người Pháp, tuân theo chế độ do người Pháp đặt ra. Hưởng bổng lộc từ người Pháp...

- Thế là làm công cho Pháp. Là tay sai của Pháp?

- Đó là một cách hiểu, nhưng không phải ai học qua trường này cũng đều làm quan cả. Kiến thức thu được từ trường này về văn hóa, về xã hội, về kỹ nghệ và những kỹ năng sẽ giúp con người nâng tầm hiểu biết. Biết sâu, biết rộng mà ứng xử với đời. Đây cũng là một môi trường khai dân trí tốt. Một môi trường khai dân trí bậc cao. Bạn bè khuyên bác xin cho em Dật vào học trường thuộc địa. Bác đang tính.

- Cháu nghĩ, bác xin cho em Dật vào học là việc dễ dàng, nhưng có nên không?

- Cháu sợ người đời cho là ỷ vào Pháp để cầu vinh phải không?

- Không hẳn thế, nhưng mà...

- Lẽ thường, thói thường là đã ghét ai thì ghét tất cả những gì của người ấy. Người Pháp đang áp bức dân ta, cướp nước ta thì tất cả văn hóa, nền công nghiệp tiên tiến của Pháp không đáng để ta học tập, nhiều nét văn minh Pháp đã là văn minh của nhân loại, hà cớ gì ta chối bỏ, không học tập...

- Cháu biết vậy, nhưng khó tránh khỏi sự đánh giá của người dân, nhất là bây giờ sự tàn bạo của người Pháp đã lên đến đỉnh

điểm... và như cháu nghĩ, học trường thuộc địa ra khó tránh khỏi quan trường, mà làm quan cho Pháp, cho triều đình Huế cũng là làm nô lệ, nô lệ bậc cao!

- Hà, hà, cháu lại nhắc câu của cha cháu thường nói: "Quan trường thị nô lệ. Trung chi nô lệ, hựu nô lệ" (Quan trường thực ra chỉ là đám nô lệ hơn cả tầng lớp nô lệ). Nhưng, như đã nói học ở trường thuộc địa không phải ai cũng ra làm quan cả mà học để hiểu đạo lý làm người, nâng cao hiểu biết, là điều kiện để khai dân trí, chấn dân khí...

- Vâng, cháu hiểu, cha cháu cũng thường dạy "Vật dĩ quan gia, vô ngô phong dạng" (Đừng lấy phong cách nhà quan làm phong cách của nhà mình). Em Dật nếu có học ở trường thuộc địa, chắc chắn cũng lấy đó làm điều răn mình.

- Và cả cháu nữa, Tất Thành ạ - Phan Châu Trinh bỗng trầm giọng - Bác nghĩ, vào lúc này có một hướng đi có lẽ hợp nhất với cháu là cháu xin vào học trường thuộc địa Pari.

- Cháu ạ? - Tất Thành hỏi lại sợ mình nghe nhầm.

- Đúng là ta nói cháu! Cháu còn trẻ sang đây không người cứu mang, giúp đỡ chưa có việc làm ổn định, không bằng cấp, chông chênh quá. Hãy tạm dừng chân ở Pari vài năm để thu nạp kiến thức, để suy xét cho những bước đi vững chắc sau này.

- Nhưng mà...

- Ta biết cháu sợ, không dám vượt qua những quan niệm đã được định hình của cả một dân tộc. Ta nghĩ, cháu là người dám vượt qua định kiến. Đây là chủ ý của ta, còn quyết định là ở nơi cháu. Ta tin cháu, nếu cháu đồng ý ta sẽ làm đơn xin và bảo lãnh cho cháu vào trường...

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 299-09/2018

- Dạ cảm ơn bác, để cháu ngẫm...

Phan Châu Trinh đứng dậy mở cánh cửa sổ nhỏ như muốn xua đi cái ngột ngạt trong căn phòng nhỏ bé. Chiều muộn Phan Châu Dật vẫn đi chơi chưa về. Không chờ được, Tất Thành xin phép về Lơ Havơ vào chuyến tàu thủy cuối cùng trong ngày.

Tất Thành về ở nhà ông chủ tàu tại Xanh Ađơrét, phía Tây ngoại ô Lơ Havơ. Ông chủ có một biệt thự nhỏ, vườn hoa rộng chỉ có hai vợ chồng ở. Ông bà chỉ có một cô con gái, lấy chồng ở gần đấy. Những người giúp việc gồm một bà già nấu bếp, một người tốt nhưng tính khí thất thường, nếu khéo nịnh, bà sẽ cho ăn ngon, nhưng khi bà phật lòng, bà cáu bẳn như một mụ yêu tinh. Một cô Sen xinh xinh hay làm dáng. Một người làm công tên là Dân, là người khéo nói, công việc chính của ông là chăm sóc vườn hoa và những việc vặt vãnh, việc chăm sóc, cắt tỉa hoa thì chẳng nhiều nhận, nặng nhọc gì, việc vặt lại càng không khó, nay có thêm Tất Thành giúp sức nên thời gian quả là rỗi rãi. Khi đã quen nhau, Tất Thành đề nghị dạy chữ Quốc ngữ cho anh Dân và anh học thêm tiếng Pháp với cô Sen. Cuộc sống yên bình cứ thế trôi, cuộc sống tạm bợ nhà ông chủ không có gì là chắc chắn. Sau nhiều đêm suy nghĩ, Tất Thành viết đơn xin vào học trường thuộc địa Pari với ý định ban đầu là "thử xem thế nào" để tính tiếp. Đơn xin vào học trường thuộc địa Pari được gửi đi từ Mácxây "Tôi muốn sẽ trở nên có ích cho nước Pháp đối với đồng bào tôi, đồng thời có thể giúp cho họ hưởng thụ được những lợi ích của học thức". Rõ ràng mục đích xin vào học là "tích lũy" học thức để giúp cho đồng bào được hưởng thụ lợi ích của việc học đó. Cuối đơn xin ghi: "Nguyễn Tất Thành, sinh ở Vinh năm 1892. Con trai ông Nguyễn Sinh Huy (phó bảng).

Biết tiếng Pháp, Quốc ngữ và chữ Hán". Gửi đơn, Tất Thành không hề mong ngóng, hy vọng. Việc không quan trọng gì, chẳng qua đó là một "phép thử" mà thôi.

Sau nhiều ngày suy nghĩ, Nguyễn Tất Thành viết một bức thư và một thư chuyển tiền cho Khâm sứ Trung Kỳ tại Huế, nhờ Khâm sứ chuyển cho cha mình là phó bảng Nguyễn Sinh Sắc. Không biết ông giờ này ở đâu vì đã hai năm bất tin. Số tiền mười lăm quan là phần tiền ít ỏi anh dành dụm được trong thời gian làm việc trên tàu Latusơ Têrêvin. Số tiền ít ỏi đó anh không chắc là được chuyển đến cho cha anh nhưng anh vẫn hy vọng nhận được thông tin phản hồi. Để anh và cha anh biết là cả hai vẫn còn sống và còn hy vọng...

Từ Pari trở về Lơ Havơ, Nguyễn Tất Thành ở thêm một thời gian tại nhà chủ tàu MácSen với những công việc vặt, chăm bón cây cối trong vườn hoa, dạy chữ Quốc ngữ cho anh bạn cao tuổi, học thêm tiếng Pháp với cô Sen, đọc sách báo và thỉnh thoảng trò chuyện với ông chủ tàu. Ông chủ tàu ngày càng quý và thích thú anh bởi người An Nam chăm chỉ, trung thực, có tầm hiểu biết, thích khám phá... Ông có ý định sẽ "mang theo" trong các chuyến đi biển sau đó nhưng vì con tàu Latusơ Têrêvin đã vận hành được 10 năm cần được đưa vào sửa chữa lớn ở Đoong Két, chưa biết bao giờ mới xong, mà Nguyễn Tất Thành thì ngày càng sốt ruột. Một ngày kia, nhờ sự giúp đỡ của ông MácSen, Nguyễn Tất Thành được nhận vào làm lao công cho một tàu chở hàng của hãng Sáclouyriông (hãng năm sao) đi Châu Mỹ và Châu Phi vào đầu năm 1912. Nguyễn Tất Thành hoàn thành công việc chuẩn bị. Anh lên Pari để chào tạm biệt cụ Phan Châu Trinh và những người bạn nhưng không gặp./.

Đổi thay Ở VÙNG CHIẾN KHU XƯA

Ghi chép của HÙNG TRÁNG



Thị trấn Bắc Sơn trong mây

Ảnh: NGUYỄN VĂN DƯƠNG

Huyện Bắc Sơn (tỉnh Lạng Sơn) từ đầu thế kỷ 20 đã được các nhà khảo cổ học khai quật, phát hiện nhiều di chỉ, được xác định là cái nôi của người tiền sử với một nền văn hóa cổ xưa gọi là “Văn hóa Bắc Sơn”.

Đây cũng là địa danh gắn với cuộc Khởi nghĩa Bắc Sơn năm 1940 và là nơi ra đời đội Cứu quốc quân do Đảng ta lãnh đạo. Hiện nay, vùng đất chiến khu xưa đã có nhiều đổi thay trong xây dựng nông thôn mới, phát triển du lịch và giữ gìn các giá trị văn hóa, lịch sử.

Trở lại Bắc Sơn đúng vào dịp kỷ niệm 73 năm Cách mạng Tháng Tám, chúng tôi nhận rõ những đổi thay ở vùng đất chiến khu xưa. Quốc lộ 1B - “Đường Bắc Sơn, Đình Cả, Thái Nguyên” thân thuộc trong câu thơ của Tố

Hữu, từ thành phố Lạng Sơn đến thị trấn huyện lỵ Bắc Sơn đã được nâng cấp mở rộng, trở thành huyết mạch lưu thông hàng hóa, nối với các địa phương trong tỉnh và các tỉnh, thành phố lân cận, mở ra nhiều triển vọng phát triển kinh tế - xã hội cho vùng đất chiến khu xưa. Năm năm qua, các xã vùng An toàn khu (ATK) của Bắc Sơn đã được đầu tư xây dựng 152 công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu và văn hóa, phát huy hiệu quả trong thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng và giúp đời sống của nhân dân ngày càng được nâng cao.

VĂN NGHỆ

xứ Lạng - số 299-09/2018

Chủ tịch UBND xã Vũ Lễ Dương Công Soạn cho biết: “Với chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng của Nhà nước và sự chung tay góp sức của người dân, cơ sở hạ tầng thiết yếu như: đường giao thông, nhà văn hóa thôn trên địa bàn xã chúng tôi và nhiều xã ATK, vùng sâu, vùng xa đã được xây dựng và phát huy hiệu quả, hỗ trợ tích cực cho cộng đồng các dân tộc nơi đây trong công cuộc xây dựng nông thôn mới”. Đến nay, đã có ba xã trong số 12 xã vùng ATK của huyện Bắc Sơn đạt chuẩn nông thôn mới.

Xác định rõ những tiềm năng, nhất là các giá trị di sản văn hóa, lịch sử, bên cạnh việc tập trung đầu tư xây dựng nông thôn mới, các cấp chính quyền Bắc Sơn cũng chú trọng thúc đẩy đầu tư phát triển du lịch với định hướng đưa nơi đây trở thành một điểm đến về nguồn gắn với các di tích, di chỉ khảo cổ về Văn hóa Bắc Sơn, các di tích lịch sử cách mạng về cuộc Khởi nghĩa Bắc Sơn và đội Cứu quốc quân. Huyện đã lựa chọn hướng phát triển du lịch cộng đồng, đầu tư hoàn thiện và nhân rộng các mô hình phục vụ khách du lịch.

Theo Trưởng phòng Văn hóa huyện Bắc Sơn Hoàng Thế Vinh, từ năm 2010, Bắc Sơn vận động nhân dân xã Quỳnh Sơn xây dựng thí điểm Làng Văn hóa du lịch cộng đồng và khi đưa vào hoạt động mô hình đã phát huy hiệu quả. Đến đây, khách được tham quan các di tích và trải nghiệm lối sống, sinh hoạt trong những căn nhà sàn truyền thống và ẩm thực độc đáo của đồng bào Tày. Nhiều hộ gia đình trong xã đăng ký tham gia đón khách theo hình thức homestay. Xã thành lập hai đội văn nghệ hát then với khoảng 30 thành viên vừa phục vụ nhân dân, vừa phục vụ du khách. Chính quyền và nhân dân trong xã đang dự kiến cùng chung tay mở đường xuyên xã, liên kết các địa điểm tham quan, tạo điều kiện thuận lợi cho du khách. Hằng năm, Quỳnh

Sơn thu hút hơn 7.000 lượt khách trong nước và ngoài nước đến thăm, tìm hiểu văn hóa, phong tục, tập quán và hoạt động sinh hoạt, sản xuất của đồng bào các dân tộc thiểu số.

Từ mô hình này ở Quỳnh Sơn, nhiều xã vùng ATK khác đã học tập, tạo dựng nối tiếp các điểm đến du lịch cộng đồng trên địa bàn, trong đó tập trung nâng cao nhận thức và trang bị kiến thức về du lịch cho nhân dân địa phương. Hiện tại, xã Vũ Lăng là địa điểm có nhiều điều kiện thuận lợi để hình thành khu du lịch sinh thái cộng đồng của Bắc Sơn. Xã có hai hồ nước ngọt lớn với tổng diện tích hơn 30 héc ta, xen giữa nhiều đồi, rừng tạo không khí trong lành và hai di tích lịch sử cấp quốc gia đặc biệt là Đèo Thâm Thông - Dập Dị và Nhà Truyền thống trường Vũ Lăng. Tại đây đã hình thành một khu du lịch sinh thái cộng đồng với sự liên kết của bảy hộ gia đình tại thôn Tràng Sơn.

Anh Nguyễn Văn Tích, đại diện bảy hộ gia đình này cho biết: Qua tìm hiểu, thấy nhu cầu khách du lịch đến đây để đi bè mảng, câu cá giải trí và thưởng thức ẩm thực dân tộc, chúng tôi bàn nhau liên kết xây dựng khu du lịch sinh thái cộng đồng với sự hỗ trợ tích cực của xã và Trung tâm Xúc tiến du lịch tỉnh Lạng Sơn. Đến tháng 6 - 2018, chúng tôi đã đầu tư khoảng 500 triệu đồng để làm đường bê-tông, bãi đỗ xe và đang xây dựng ba nhà sàn cùng công trình phụ, phần đầu hoàn thành trước Ngày kỷ niệm Khởi nghĩa Bắc Sơn năm nay để phục vụ du khách. Dự kiến sau khi đưa vào hoạt động, các hộ gia đình sẽ tiếp tục tái tạo ba khu đồi trong khu sinh thái để trồng hoa sỡ, hoa hồi, hoa sim và xây thêm hai nhà sàn.

Theo Chủ tịch UBND xã Vũ Lăng Đặng Văn Hội, sau khu du lịch sinh thái cộng đồng tại thôn Tràng Sơn, xã sẽ xây dựng Làng Văn hóa du lịch cộng đồng tại thôn Bản Trắng, với 11 hộ gia đình đã đăng ký tham gia. Việc nhân

dân tự nguyện tham gia xây dựng và phát triển du lịch cộng đồng không những tăng thêm thu nhập, phát triển kinh tế mà góp phần tích cực giúp bảo tồn và phát huy những nét văn hóa đặc sắc của đồng bào các dân tộc, bảo vệ môi trường sinh thái và tạo nguồn lực phát triển...

Để tiếp tục tạo điều kiện cho Bắc Sơn phát triển, cuối năm 2017, UBND tỉnh Lạng Sơn đã phê duyệt dự toán kinh phí xây dựng đề án phát triển kinh tế - xã hội và bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử cho 12 xã vùng ATK và vùng ATK huyện Bắc Sơn đến năm 2025 (với nguồn kinh phí đầu tư dự kiến hơn 112 tỷ đồng). Theo đó, sẽ xây dựng các xã vùng ATK huyện Bắc Sơn trở thành một trung tâm du lịch lịch sử, văn hóa và du lịch sinh thái của Lạng Sơn và khu vực, xứng tầm là Khu di tích lịch sử cấp quốc gia.

Về Bắc Sơn vào dịp tháng Tám này, ở đâu cũng thấy dấu ấn đổi thay. Hệ thống cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng, nhiều di tích được tôn tạo khang trang. Tuy nhiên, theo Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lạng Sơn Nguyễn Phúc Hà, tỉnh vẫn còn nhiều trở ngại đối với công tác trùng tu tôn tạo các di tích bởi còn nhiều khó khăn, hạn chế như: Hệ thống các điểm di tích chưa được quan tâm đầu tư một cách đồng bộ, quy mô đầu tư xây dựng chưa tương xứng với nội dung, giá trị di tích. Mặt khác, do tác động của tự nhiên và xã hội cho nên nhiều điểm di tích đã bị ảnh hưởng, xuống cấp...

Hiện nay, ngoài di tích lịch sử Khởi nghĩa Bắc Sơn đã được xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt, Bắc Sơn có bốn di tích khảo cổ, 18 di tích lịch sử được xếp hạng cấp quốc gia và 12 xã trong huyện được công nhận là xã ATK (thời kỳ kháng chiến chống Pháp). Trong Bảo tàng Bắc Sơn còn lưu giữ gần 400 hiện vật của các đồng chí lãnh đạo Đảng thời từng

sống cùng đồng bào các dân tộc Tày, Nùng, Dao... nơi đây để nhóm lên ngọn lửa Cách mạng. Hàng năm, Bảo tàng Bắc Sơn đón hàng chục nghìn lượt người trong nước và ngoài nước đến tham quan chiêm ngưỡng. Để công tác quản lý, tu bổ và tôn tạo các di tích hiệu quả, những năm qua, Bắc Sơn đã nỗ lực huy động các nguồn lực để tu bổ, quản lý và bảo vệ có hiệu quả.

Từ năm 1997 đến nay, huyện có 23 điểm và khu di tích được trùng tu, tôn tạo với 34 lượt. Các điểm di tích được khoanh vùng bảo vệ, cắm mốc giới, đầu tư tôn tạo, xây dựng các bia tường niệm, bia ghi dấu sự kiện, cắm biểu tượng, tượng đài chiến thắng để tuyên truyền, giới thiệu nội dung, ý nghĩa di tích đến với nhân dân. Một số di tích được huyện và cấp cơ sở quan tâm đầu tư, tôn tạo và bảo vệ như: di tích khảo cổ học Hang Dơi (xã Vũ Lễ); di tích lịch sử hang Mỏ Rẹ (xã Tân Hương); di tích Đình Nông Lục, Đồn Mỏ Nhài (xã Hưng Vũ)...

Để phát huy, khai thác cũng như bảo tồn, tôn tạo hiệu quả các di tích, thời gian tới, Bắc Sơn cần nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền về công tác quản lý, bảo tồn di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn. Cùng với đó, thực hiện tốt công tác kiểm kê di sản văn hóa tại các di tích và khuyến khích, huy động nguồn xã hội hóa hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp các di tích đang xuống cấp... Chị Dương Thị Tốt, cán bộ Bảo tàng Bắc Sơn cho biết, hiện tại, một số di tích đã được cắm biển báo, biển bảo vệ và điền tên trên bản đồ du lịch Lạng Sơn, nhưng để phát huy tốt tác dụng và giá trị của các di chỉ, di tích, cần tiếp tục có những đầu tư khảo cổ, nghiên cứu, tu bổ và triển khai thực hiện xã hội hóa công tác bảo tồn, nâng cao trình độ cán bộ văn hóa ở các địa phương, lập bản đồ di tích khảo cổ nền "Văn hóa Bắc Sơn"...

VĂN NGHỆ

xứ Lạng - số 299-09/2018

BẮC SƠN MỜI BẠN

Tình cảm - Tha thiết

Nhạc và lời: HOÀNG TIỆP

Mời bạn về Bắc Sơn quê tôi về Chấn Yên lũng hoa đẹp
lắm Trẻ già đang tung tăng nô đùa cùng muôn vạn hoa tỏa hương
thơm. Ong bướm bay về đây tụ hội trai tài gái sắc cuối tuần
vui. Cùng nhau hát câu then câu lượn í a a à a.
Nhộn nhịp vui các chợ xa gần người Việt dùng hàng Việt
Nam Kia vườn quýt san sát quê tôi ánh nắng chiếu quýt vàng thêm
ngon Về Bắc Sơn quê tôi bạn ơi thăm Bảo tàng đền thờ liệt
sĩ Đình Nông Lục Đài Chiến Thắng Hồ Tam Hoa làng Quỳnh
Sơn ngậy ngất lòng người Về Bắc Sơn quê tôi bạn ơi về Mỏ
Mắm bãi tắm tuyết với Xuân về Mận Đào Lê khoe sắc
Én Nhạn tung cánh vui trời cao Bắc Sơn mình đẹp lắm các bạn ơi.

NGÔ BÁ HÒA

Chạm vào heo may

*Có một cánh đồng rộng lắm
Trải miên man khắp tháng, ngày
Có một loài hoa đẹp lắm
Chỉ sóng đôi cùng heo may*

*Tôi lạc về miền ký ức
Ngỡ vui chôn nơi cánh đồng
Tuổi thơ vẫn còn thao thức
Ném vị mùa ngưng bên sông*

*Ở quê tôi một miền đá
Nên sông đổ thác, xuống ghềnh
Những chiều nước lên câu cá
Tuổi thơ từ đó chông chênh*

*Một chiều bon chen qua phố
Thấy lọ hoa thắm nhà ai
Loài hoa cắm trong bình đó
Ngày xưa tôi cũng đan cài*

*Tôi đến đã làm buồn phố
Tôi nhìn chắc cũng buồn hoa
Tôi buồn tôi trong nhắc nhớ
Buồn vì những thứ đã qua*

*Tiếng ai vọng về từ núi
Mang theo một trời heo may
Tôi bắt nỗi buồn nhốt lại
Từ lâu buồn đã giam đầy!*

NGUYỄN ĐÌNH BÀU

Nhớ Nà Riềng

(Tặng đội Then Quỳnh Sơn, Bắc Sơn)

*Xa Nà Riềng, nhớ Quỳnh Sơn
bâng khuâng ngói cổ rêu phong nhà sàn
Thả lòng dây Tịch thổn thang
bản Tày không rượu mà làm tôi say!*

*Đánh rơi mình được hôm nay
chênh chao bóng núi choàng tay ngực đời
Câu then nghiêng lệch lòng tôi
gái Tày trai Việt ai người Vọng phu?...*

SĨ CƯƠNG

Tình yêu vẫy gọi

*Núi có chân
Nhưng núi không đi được
Ta có mắt
Nhìn qua núi
Ta đi*

*Dây rừng
Luồn qua đá qua khe
Không buộc nổi
Chân chàng trai
Bên kia núi*

*Anh lắng nghe
Tình yêu vẫy gọi
Bên kia sông
Người con gái
Mong chờ!...*

VĂN NGHỆ

xứ lạ-số 299-09/2018

Nắng

LUNG CHÙNG ĐÈO

Truyện ngắn dự thi của NGUYỄN LUÂN

Kháp lên đến lưng đèo, nắng chiều đã tắt phía sau lưng. Những đám khói của người đốt nương vẽ lên trời thành dải dài trắng muốt như mây sớm. Có bóng người nháp nhô đang lên dốc phía bên kia qua mô đá. Kháp nhìn rõ người đàn ông đi trước gánh chiếc lồng gà còn xanh cật tre, một đầu treo chiếc nải lác lư theo bước chân. Phía sau người đàn bà cũng đưa bé đang ngủ mê trên lưng mẹ. Kháp chưa kịp đứng vững hai chân thì bóng người đã tới trước mặt.

Ính ! Là Ính thật rồi!

*

- Từ mai đừng đến nữa Kháp à...!

Tiếng mẹ Mài thì thào nói với Kháp dưới gầm sàn. Nồi nước đun sôi gần cạn đáy mà chẳng thấy Ính xuống lấy. Kháp nhìn lên phía nhà, căn buồng của Ính vẫn buông rèm xuống, qua ánh sáng lờ mờ từ phía cửa sổ hắt lại, Kháp nhìn bóng người quỳ gục lên đồng chăn. Chắc Ính chưa ngủ, trăng non mới kịp lên phía sau gáy. Vậy sao Ính cứ nằm như thế, đến con trâu trong chuồng còn phải cựa quậy gãi chân không biết bao lần mới sáng.

Trên nhà có tiếng người nói trong cơn say, tiếng đập tay xuống sàn nhà như đánh trống:

- Tao bán con Ính giá mười triệu với một con trâu chín xoáy đấy. Phải có trâu chín xoáy mới được nhé! Không có thì ngồi gãy cả

thang, mòn hết chân cột cũng không giữ được nó...hà... hà.

Kháp nhìn mẹ Mài đùn cảm rồi lại nhìn vào cánh cửa buồng. Hình như Ính đã nằm ra giường nhìn lên mái nhà rồi. Nhưng Ính vẫn không bước ra khỏi cái giường ấy, bước ra ngoài để cho Kháp nhìn vào mặt một cái rồi về cũng được. Mẹ Mài đã mấy lần đưa mắt ra dậu bảo về, nhưng trong lòng Kháp nặng trĩu. Đôi chân như có người cắt vào gót đứt mất gân nên không đứng dậy nổi nữa. Không lẽ cứ ngồi đấy đợi mãi, nghe mãi tiếng bố Ính say rượu nằm trên nhà lại thêm buồn. Kháp đứng dậy bước ra ngoài bờ rào ngồi lên phiến đá, nơi ấy nhìn vào trong nhà rõ lắm. Ngồi đây cũng được, vẫn nhìn thấy Ính nhưng không nghe thấy tiếng người nói nữa. Mẹ Mài nhìn thấy Kháp bỏ ra ngoài ngồi mà không về thì lác đầu tắt bếp bước lên nhà. Chẳng biết mẹ đi ngủ hay lại dờ đống lác trên gác bếp ra bóc qua đêm đến sáng.

*

Nhà Kháp ở bên kia sườn núi. Từ bên ấy nhìn sang bên này nhà Ính dù là ngày hay đêm vẫn nhìn thấy bếp lửa nhà nhau lập lòe qua vách nứa. Mùa xuân, hàng cây mận làm ranh giới những khoảnh nương các nhà với nhau nở hoa trắng muốt. Chạy dài từ sườn núi bên này xuống dưới chân rồi kéo dài sang bên kia nhà Ính, như một dải lụa dài thơm ngát, nối hai nhà với nhau. Đêm đến cứ vịn theo những cây hoa ấy cũng đến nhà nhau

VĂN NGHỆ

Số 299-09/2018 - xứ lạ



Minh họa: CAO THANH SƠN

được mà chẳng cần đèn. Mùa ngô tới, những thân cây xanh ngấn ngắt như những tấm thảm đánh đu xuống thung lũng như chiếc võng mắc giữa nhà. Ính thường ngồi ở đầu nương bên này nhìn sang bên kia đợi Kháp xuống thang, qua ngày qua tháng rồi bỗng thấy nhớ thương nhau khi nào không hay.

Mấy hôm trước có người lạ từ nơi xa đến nhà Ính chơi. Người ấy ra về mà bố Ính xuống tận thang, lại tiễn khách ra tận ngõ. Khi người lạ đi khuất sau cánh rừng bố mới bảo Ính vào nhà. Bố nhìn Ính hồi lâu rồi mới nói, từ nay không được ngồi nhìn sang bên kia núi nữa. Phải nhìn xa hơn ngọn núi trước mặt, xa hơn cả vùng Pó Tả này nhiều thì mới được.

Bố nói với Ính nhiều lắm, nhưng đầu Ính chỉ muốn nghĩ, mắt chỉ muốn nhìn sang phía bên kia sườn núi. Nơi ấy có ngôi nhà vênh vênh giữa màu xám của đá, có người con trai vác dao quắm chém ào ào vào đám cây dại làm đàn bướm bay cả xuống vực đá trước nhà. Khi ấy Ính ở phía bên kia thấy ánh mắt Kháp lấp lánh chập chờn lẫn vào những cánh bướm, lại thấy mặt mình nóng bừng như ngồi bên bếp than hồng mùa đông. Thấy trong ngực ì ùm như sấm gọi mùa tháng ba. Đã nhiều lần Ính nằm mơ mình ngủ bên ngôi nhà đó, rồi lại chạy sang bên này ngồi tẽ ngô với mẹ, đứng bên này vẫn nhìn thấy Kháp, bên kia vẫn nhìn thấy mẹ, thấy em. Ính chỉ cần như thế, cũng chẳng cần đi qua mấy đèo mấy núi để ngó con suối có dài, nhìn cái cây có to như lời bố vẫn thường nói.

*

Người đàn ông lạ đến nhà đứng một tuần khi bố đi chợ phiên dưới huyện trở về. Lần ấy bố trở về nhà muộn, mới bước đến chân thang bố đã gọi mẹ đến nói điều gì đó. Suốt bữa cơm tối mẹ không nói gì, chỉ nhìn trộm Ính rồi lại quay mặt đi lau nước mắt. Ính nhìn thấy tất cả và trộm nghĩ tới nhiều thứ xa xôi hơn thế. Nhưng điều mà bố nói với mẹ Ính chưa bao giờ nghĩ được, cũng không bao giờ nghĩ tới. Ính chỉ thấy thương mẹ, thương em, thương cả bố. Năm chị em gái Ính nối tiếp nhau ra đời làm mẹ héo dần như sợi dây bị chặt đứt, đem vút lên nương, lên đá cho khô hết nhựa sống. Mặt bố luôn không vui khi trở về nhà, mẹ càng buồn hơn thế. Chẳng mấy khi thấy mẹ ngẩng mặt lên. Ở nhà, dưới bếp khi nấu cơm hay lên nương mẹ đều cúi mặt lặng lẽ một mình. Vậy mà mỗi lần bố say rượu đều nói một mình như chửi ai đó “Năm đứa con gái thì làm sao ra đường dám ngẩng mặt lên nhìn ai”. Khi ấy mấy chị em Ính ngơ ngác nhìn nhau. Đêm đến mấy chị em nằm ôm nhau, nghe gió rít qua khe cửa cái Ín lại khẽ hỏi: “Em là con gái nhưng cũng biết chăn bò, biết hái củi như bọn thằng Sùng, thằng Hiếng chị nhỉ”. Ính ngửi mùi ngai ngái trên mái tóc nó

phảng phất như mùi nắng chột thấy một nỗi buồn dâng lên như nước suối mùa lũ.

*

- Còn thằng Kháp biết tính sao chứ?

- Tính sao được, không có con trâu chín xoáy thì họ Lý mất giống trong tay tôi đấy!

- Có chắc không mà nói thế chứ, còn cái Ính nó...

- Then bảo rồi, chắc chắn có con trai mà.

Ính ngồi gục xuống chân thang khi nghe câu chuyện của bố mẹ phía trên nhà. Vậy là Ính sẽ đổi được một con trâu, con trâu ấy có chín xoáy mới được. Cũng đúng thôi, ở đất này đũa gái nào lớn lên bằng vai mẹ thì cũng làm như một con trâu. Quanh năm lên nương lên bãi, xuân lại, hè qua đông tới mùa nào cũng có việc làm. Ở nhà thì làm thay mẹ, lấy chồng thì làm thay chồng, mẹ chồng cứ như thế qua ngày. Con trâu ấy chắc phải quý, phải đẹp lắm, mà Ính cũng đẹp. Cái đẹp ấy như lưỡi cày, càng sục vào bùn đất càng sáng bóng. Những buổi chiều nắng chưa tắt ngồi bên suối ngắm mình dưới dòng nước Ính nhìn kĩ vào đôi má hồng như cánh mua, lại thấy như có chim hót trong lòng. Nhưng giờ Ính đẹp cũng chẳng để làm gì nữa, đẹp mà không để cho người trong lòng ngắm mỗi ngày thì ước gì mình xấu đi mấy phần còn đỡ buồn hơn.

*

Từ ngày người đàn ông lạ đến Ính luôn tìm cách tránh mặt Kháp. Ính chưa nói với Kháp điều gì dù cho trong lòng có buồn đến héo cả ruột gan đi nữa. Chiều nay hai người gặp nhau trên bờ con suối cạn, Kháp kéo tay Ính lại :

- Ính định giấu tôi điều gì nữa?

Ính không trả lời mà chỉ ngửa mặt nhìn lên cho nước mắt khỏi trào ra. Từ ngày bố Ính không còn muốn Kháp bước lên nhà thì lối đi như hẹp lại. Bước bàn chân qua vệ cỏ cũng

như khó hơn bao giờ hết. Nhưng không lẽ cứ ở đó mà nhìn Ính bị người ta dắt đi sao?

- Tôi vừa phát thêm chỗ trồng ngô rồi, bán hết chắc cũng được mười triệu đấy!

Tiếng Kháp nói như mừng lắm, nhưng Ính vẫn chưa nói gì. Mười triệu có thể kiếm được, nhưng cái bố cần là con trâu có chín xoáy để cúng bà mụ xin có con trai, người có trâu chín xoáy dù lạ, hay quen đều có thể làm con rể nhà họ Lý.

- Bố cần con trâu chín xoáy để cầu mụ xin con trai nữa.

- Ờ...hờ...lấy đâu ra con trâu như thế hả Ính?

- Như thế thì đừng gặp nhau nữa...

Ính chỉ nói như thế rồi bỏ đi. Chẳng biết tại sao lại giận Kháp nữa, cũng chẳng phải tại người ta không có con trâu ấy mà có lỗi. Nhưng mà Ính vẫn cứ giận đấy. Vô lý thế, đi rồi mà vẫn thấy Kháp nói với theo sau lưng mình:

- Ính à, hay tôi vẽ xoáy lên lưng con khoằm nhà tôi đến xin cưới nhé!

Giờ thì chẳng mình biết cười hay khóc nữa. Chiều đã tắt, gió thổi ào ào xuống sườn núi mà Ính cứ ngỡ như cả cánh rừng đang bước chân đuổi theo mình.

*

Hôm nay Kháp đi chợ phiên, đi sớm lại chẳng mang theo người gì cả. Kháp đi chợ thật, nhưng không phải đi mua hay bán gì. Mà đi xem con trâu chín xoáy một lần. Kháp đã hỏi kĩ lắm, người ta bảo chỉ ở dưới chân Pù Páp mới có giống trâu ấy. Đường đi chợ huyện nhưng chưa đến chợ đã rẽ lên núi, chỗ ấy có cây lá đỏ. Kháp đã nhớ kĩ lắm, thuộc lắm mà suốt cả đêm không ngủ nổi. Nhắm mắt vào lại có thằng trai cười trâu đến trước mặt, nghe răng cười phì phì với mình. Mờ rồi nhắm mắt chả biết mấy lần thì trời sáng. Kháp rời nhà khi trời còn chưa rõ mặt lá, nhìn sang

VĂN NGHỆ

Số 299-09/2018 - xứ lạ

phía bên kia nhà Ính thấy ánh lửa chập chờn đỏ từ bao giờ.

Kháp men theo bờ suối theo hướng tay chỉ của đứa trẻ tới nhà Ma Tù. Nhà thằng trai có con trâu chín xoáy ấy nằm ven bờ suối, Kháp phải đứng ở bờ bên này để người ta không biết mình đến xem trộm:

- Đợi đến trưa nhà Ma Tù sẽ đem trâu cưỡi đi tắm tha hồ xem mà...

Đứa bé nói với Kháp bằng giọng lạnh lạnh, rồi vọt theo đám bạn xuống cánh đồng rậm cỏ tranh phía trước mặt. Kháp ngồi đợi đến lúc mặt trời đứng bóng thì mới thấy có người từ phía bên kia bờ suối theo đường mòn xuống nước. Người đàn ông đứng tuổi dắt con trâu đực lưng lửng đi trước. Kháp chưa thấy con trâu nào đẹp và lạ như thế. Nó có xoáy trên trán, trên hông, trên bụng cả trên vai. Cả thầy đứng chín cái. Nhìn lớp lông hong hong sạch sẽ cũng biết nhà ấy tắm cho nó nhiều và sạch lắm. Bỗng từ phía sau một thằng con trai bước thập thễnh, nhìn mặt nó Kháp suýt cười to. Người nó cao lớn nhưng khuôn mặt như trẻ con, một chân lại thọt đi lại chập chên như muốn ngã xuống suối. Người đàn ông quát lớn:

- Mày phải giữ chắc nó đấy, nó mà chạy là mất vợ nhớ chưa?

- Hơ...hơ...nhớ mà...trâu lấy vợ đấy...!

Kháp ngồi bệt xuống đất như người vừa trúng gió hụt hơi. Chợt thấy thương Ính quá, không lẽ Ính sẽ về làm vợ một thằng đàn ông như thằng Ma Tù kia sao. Có tiếng động phía sau lưng, Kháp quay đầu nhìn thấy thoáng có bóng người đã lẫn vào những bụi dây rừng phía sau, nhìn chẳng rõ là đàn ông hay đàn bà. Chỉ thấy cái bóng ấy lao đi vội vã, mà bước chân cứ như chập chờn giữa những bóng cây.

*

Kháp trở về thì ốm. Nằm một mình trong căn nhà lồng lộng gió thổi từ vườn ngô xào xạc mà mồ hôi cứ túa ra ướt cả ván giường.

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 299-09/2018

Bát canh gừng mẹ nấu đặt ở đầu giường đun sôi lại nguội đã ba lần mà Kháp chưa uống. Giá như Ính đến, cầm tay Kháp một cái rồi đưa cho bát nước lạnh có khi cũng uống hết, lại khỏi ốm cũng nên. Trong cơn mê, Kháp thấy mình cưỡi trên lưng con chim xanh đuôi dài thướt bay khắp Phố Tả. Vừa đi vừa hát, vừa tìm Ính mà không thấy. Kháp tỉnh, thấy mẹ già ngồi bên nói khẽ:

- Người ta sắp giao lễ, mà cái Ính bỏ đi rồi!

Kháp giật mình vùng dậy bước ra ngoài ngó sang bên kia. Nhà Ính vẫn thế, nhưng im ắng quá, đến một ngọn gió cũng không còn thổi qua. Kháp thấy người mình mỏng như tấm mo mai. Chẳng biết Ính đang nghĩ gì lúc này. Đến mình nghĩ gì Kháp còn không rõ nữa huống gì người khác. Kháp muốn đi tìm Ính, muốn nắm lấy tay Ính ngồi dưới gốc cây mận, những cánh hoa mỏng tang như bụi rơi trên mái tóc Ính lấp lánh dưới trăng làm bụng thằng con trai đang yêu chật ních thương nhớ đến nghẹn thở. Giờ Ính sắp làm vợ thằng Ma Tù chín xoáy, Kháp có đi tìm Ính về cũng là tìm vợ người khác, cũng chẳng dám nắm tay, chẳng dám nhìn vào mặt nhau nữa. Nhưng ngồi một chỗ cho gió thổi thế này chắc người cũng mòn, nghĩ mãi cũng mòn cả đầu mà không hay biết gì nữa.

Gần đến ngày nhà trai đến giao tiền và trâu mà Ính vẫn chưa về. Mẹ Mài ngồi khóc suốt đêm bên bếp lửa. Ông Páng hét lên thang lại ra sàn ngồi châm thuốc hút. Trên nhà, người họ Lý đến đông, đã có người bảo đến nhà trai nói thật để người ta chọn đám khác. Ông Páng ngồi ngoài mà vẫn nói với vào bên trong:

- Như thế không được, nhất định cái Ính phải lấy thằng Ma Tù.

*

Đám người bên Pù Páp đã đến dưới gầm sàn, thằng Ma Tù dắt theo con trâu chín xoáy tới buộc cẩn thận vào cổng, đầu đấy nó mới

thập thềm bước theo bố lên nhà. Mới lên hết thang đã có người hỏi lớn:

- Cô dâu hôm nay có đẹp nhất vùng Pố Tả này không ấy nhỉ?

Hình như lời ấy là của ông mới nói, mẹ Mài len lén xuống bếp, trên nhà cũng có người ra đón khách. Đêm qua người trong nhà đã dặn kĩ với nhau, sẽ nói rằng hôm nay ngày không tốt để đôi lứa gặp nhau, nên cô dâu xin sang nhà bạn ở nhờ ít hôm sẽ về. Chắc chẳng còn cách nào khác nữa. Xong việc sẽ cho người đi tìm Ính về. Ý của ông Páng là như thế. Nên trên nhà đã có người nói sẵn:

- Cô dâu nhất định là đẹp nhất rồi, nhưng có điều hôm nay không ở đây được. Bên trên bảo nên tránh mặt đi thì hơn...

Đám người mới đến hơi ngỡ ngàng nhưng lại nghĩ có điều gì đó nên không tiện hỏi nhiều. Ông mới vừa mới mở lời thưa chuyện, chén rượu mới rót ra người uống chưa hết một phần, thì có người nói to phía dưới nhà

- Cái Ính về rồi...

Đám người nhìn ra ngoài cửa, bóng hai người bước theo nhau dập dìu như đôi bướm đang lướt qua sườn núi. Thoáng chốc đã bước lên tới nhà. Ai thế nhỉ? Người con trai đi theo sau Ính là ai mà sao hai người như thân quen từ lâu lắm. Ính và người theo sau bước lên nhà, nhìn bước chân hai người cũng đoán được họ đã đi quãng đường dài lắm. Ính bước vào trong rồi gục xuống giữa nhà:

- Con chỉ nhận người này làm chồng thôi bố à...

Đám người lớ nhố lặng thinh, hết nhìn Ính lại nhìn thằng trai trẻ đang đứng sừng sững giữa nhà. Một sự im lặng đến nghẹt thở. Chẳng ai biết nói điều gì vào lúc ấy. Chợt có tiếng nói to:

- Ma Tù đi về thôi!

Đám người lục đục xuống thang, khi tới họ chậm chạp bao nhiêu giờ thì hồi hả bấy nhiêu. Thằng Ma Tù tháo dây dắt con trâu chín xoáy mà kéo mãi nó không chịu về. Phải có người đánh cho một gậy thì nó mới quay đầu nhe răng như muốn cười về phía đám người trên nhà rồi lững thững bước đi. Ông Páng chưa hết ngỡ ngàng từ việc này, lại tới việc khác. Đến khi bình tĩnh lại thì mặt bỗng đỏ rực lên như người say rượu lập cập chỉ vào Ính và người trai trẻ nói như quát "Đi đi". Nói rồi buông thõng tay như người kiệt sức. Dưới nhà có tiếng khóc vắng vắng hình như của cái Ín, cái Pì. Chúng nó đang nhìn chị quý giữa nhà mà không dám lại gần. Ính vịn tay đứng dậy đưa mắt kiếm tìm mẹ Mài, rồi nhìn khắp căn nhà một lượt mới cùng người trai mới tới xuống thang. Bóng hai người không đi ra đường lớn mà lẫn vào những mảng ngô đã vàng úa đang chập chờn lay phay trong gió.

Kháp chạy theo bóng hai người đến đỉnh đèo. Ính quay đầu nhìn Kháp bằng đôi mắt buồn đau như ánh nắng buổi chiều vàng vọt sắp tắt. Trong đôi mắt Ính chất chứa bao câu hỏi mà Kháp chưa biết hết một nửa bao giờ. Đàn bà khi bị dồn đến đường cùng, thường chọn con đường khó đi đến như thế hay sao? Điều ấy Kháp chưa bao giờ kịp hỏi Ính lấy chỉ một lần.

*

Hôm nay gặp lại, thoáng qua nhau Ính đã xuống dưới đèo. Rồi chợt quay đầu lại nhìn Kháp bằng một ánh mắt buồn mênh mông. Phút chốc đã lẫn vào màu xám của đá, của hoa ngô đương thì.

Mỗi lần có người lạ đi qua chân núi Pố Tả thường kể nhau nghe về đám cưới có con trâu chín xoáy kì lạ nhất ở vùng đất này. Lại chỉ cho nhau về hai ngôi nhà trên sườn núi vẫn nhìn vào nhau suốt bốn mùa. Nơi ấy nắng luôn tắt ở lưng chừng đèo./.

VĂN NGHỆ

Số 299-09/2018 - xứ lạ

Câu lạc bộ Ô tô Lạng Sơn

VÌ MỤC TIÊU AN TOÀN GIAO THÔNG QUỐC GIA

Ghi chép: MAI THUẬN

Trước tình hình trật tự an toàn giao thông ngày càng phức tạp, Ban An toàn giao thông quốc gia đã chọn tháng 9 hằng năm là “Tháng an toàn giao thông quốc gia”, và 2018 là “Năm an toàn giao thông” nhằm tăng cường tuyên truyền giáo dục, nâng cao ý thức văn hóa giao thông, chấp hành luật giao thông tới mọi người dân khi tham gia giao thông.



Các thành viên Câu lạc bộ Ô tô Lạng Sơn tham gia Hội thi Kỹ năng lái xe an toàn.

Ảnh: LƯU MINH DÂN

Ngày 9/9/2018, Câu lạc bộ Ô tô Lạng Sơn (Lạng Sơn Car Club) kết hợp với Ban An toàn giao thông tỉnh Lạng Sơn, Sở Giao thông vận tải, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, chi nhánh ô tô Hyun-

dai Lạng Sơn, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xe điện DK Việt Nhật Lạng Sơn và các cơ quan, ban ngành tổ chức Hội thi “**Kỹ năng lái xe an toàn**”, nhằm hướng dẫn người tham gia rèn luyện, nâng cao kỹ

VĂN NGHỆ

xứ Lạng-số 299-09/2018

năng lái xe ô tô, xử lý tình huống khi tham gia giao thông và hiểu rõ hơn cách xử lý tình huống khi xe gặp sự cố. Bên cạnh đó còn nhằm tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức, văn hóa giao thông, chấp hành mọi quy định của Luật giao thông tới tất cả mọi người; góp phần xây dựng một hình ảnh đẹp về giao thông của quê hương Xứ Lạng. Đây là việc làm rất thiết thực, phù hợp với nhu cầu và mong muốn của người dân, được sự đồng tình ủng hộ của các cấp chính quyền, các cơ quan chức năng trong địa bàn thành phố Lạng Sơn.

Câu lạc bộ Ô tô Lạng Sơn có tiền thân là một nhóm những người yêu thích ô tô, tập hợp lại từ ngày 18/3/2016 để cùng nhau chia sẻ kinh nghiệm về ô tô và các kỹ năng lái xe an toàn. Bên cạnh đó, các thành viên trong nhóm còn thường xuyên đóng góp quỹ từ thiện, ủng hộ quần áo, sách vở, nhu yếu phẩm cho học sinh ở các trường học vùng cao, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (như một số trường ở các huyện Bình Gia, Lộc Bình...). Nhóm còn kết hợp với đội ngũ các thầy thuốc trẻ tổ chức mỗi năm từ hai đến ba đợt khám chữa bệnh miễn phí cho bà con vùng cao. Sau một thời gian hoạt động, thấy được ý nghĩa tích cực của nhóm, nên đã có thêm nhiều thành viên xin gia nhập. Đến nay, con số thành viên của nhóm đã lên tới 47 người thuộc nhiều lứa tuổi và làm nhiều ngành nghề khác nhau.

Trước thực tế số thành viên đông, nhu cầu thành lập một tổ chức với tôn chỉ, mục đích và phương thức hoạt động rõ ràng, cụ thể hơn, nên nhóm đã làm đơn xin thành lập Câu lạc bộ Ô tô Lạng Sơn (Lạng Sơn Car Club), và ngày 17/8/2018 UBND thành phố Lạng Sơn đã ra quyết định thành lập Câu lạc bộ Ô tô Lạng Sơn, Chủ nhiệm là ông Tạ Minh Tú, và 3 Phó Chủ nhiệm là các ông:

Phạm Đức Cường, Ngô Đức Tùng, Phạm Minh Hoàng.

Nhận lời mời tham dự chương trình Hội thi **“Kỹ năng lái xe an toàn”** kết hợp với Lễ **Công bố quyết định thành lập Câu lạc bộ Ô tô Lạng Sơn**, chúng tôi có mặt từ sớm, được chứng kiến không khí chuẩn bị rất nhiệt tình, khẩn trương của tất cả các thành viên Câu lạc bộ cùng các đơn vị tài trợ, đồng hành như: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp Lạng Sơn, Doanh nghiệp Xuất nhập khẩu Thanh Tuyên, Garage Bosch, Garage Học Điện, Garage ô tô Văn Đảm, Nam Bà Triệu, Garage sơn ô tô Đức Thắng, Garage Cọ Lốp, Garage Hùng Khang. Sân khấu hoành tráng, đội ngũ MC và nghệ sĩ biểu diễn chuyên nghiệp, các phần trong chương trình đều được phân công người phụ trách cụ thể, phần nào cho thấy sự trân trọng của Câu lạc bộ Ô tô Lạng Sơn và các nhà tài trợ, đồng hành đối với sự kiện.

Nội dung chương trình từ 7h30 đến 11h00 gồm các phần: Diễu hành ô tô, mô tô, xe đạp mang theo băng zôn, khẩu hiệu tuyên truyền an toàn giao thông; Ca múa nhạc chào mừng; Trao quyết định thành lập Câu lạc bộ Ô tô Lạng Sơn; Phát biểu khai mạc; Chạy sa hình biểu diễn của chuyên gia; Tổ chức thi lái xe ô tô trong Sa hình theo quy định của một số bài thi trong Luật giao thông đường bộ. Phần thi lái xe ô tô trong Sa hình có 15 thí sinh dự thi, bao gồm cả nam và nữ, cân sức cân tài. 15 thí sinh đều đã an toàn vượt qua 2 bài thi: Bài thi lái xe zíc zắc qua cọc, đánh lái gấp; Bài thi lái xe lùi hình chữ L (góc 90 độ). Ban tổ chức tính thời gian của từng người tham gia và trao giải cho người xử lý tốt nhất và có thời gian xử lý ngắn nhất. Kết quả, giải Nhất thuộc về thí sinh Nguyễn Thành Luân, giải Nhì thuộc về thí sinh Nguyễn Anh Tuấn và người đạt giải Ba là thí sinh Bùi Duy Quang. Sau cuộc thi là

VĂN NGHỆ

Số 299-09/2018 - xứ Lạng



Thực hiện bài thi trong Hội thi Kỹ năng lái xe an toàn.

Ảnh: LƯU MINH DÂN

phần Chuyên gia hướng dẫn khi gặp tình huống mất lái trên đường và cách xử lý sự cố khi tham gia giao thông.

Buổi chiều, từ 13h30 - 16h00 là phần chạy thử xe, giới thiệu sản phẩm và tặng quà của Nhà tài trợ Hyundai Lạng Sơn dành cho khách hàng trong chương trình. Đồng đảo những người yêu thích ô tô trên địa bàn thành phố Lạng Sơn hào hứng đăng ký tham dự lái thử xe. Món quà có ý nghĩa lớn nhất mà sự kiện mang lại, có lẽ chính là món quà tinh thần. Sau sự kiện, mỗi người dân đều thấy rõ hơn tầm quan trọng của an toàn giao thông trong đời sống thường ngày. Đây cũng chính là điều mà Câu lạc bộ Ô tô Lạng Sơn và các đơn vị đồng hành mong muốn mang tới cho người dân; đúng như lời người đại diện đơn vị tài trợ chính là Hyundai Lạng Sơn cho biết: “Với một

thương hiệu có giá trị toàn cầu nói chung và với Việt Nam nói riêng, mà cụ thể ở đây là thị trường Lạng Sơn, thì ngoài xây dựng giá trị thương hiệu bằng chất lượng sản phẩm với công nghệ tiên tiến mang tính tiên phong, chúng tôi còn xây dựng thương hiệu bằng những giá trị nhân văn khi luôn hướng tới cộng đồng bằng việc làm cụ thể. Là một nhà tài trợ chính cho chương trình này và đồng hành cùng Câu lạc bộ Ô tô Lạng Sơn, tôi thấy đây là một chương trình rất thiết thực, nhằm truyền tải tới tất cả mọi người những thông điệp về việc nâng cao ý thức tự giác, xây dựng văn hóa giao thông, để trong tâm thức của bạn bè bốn phương sẽ có một hình ảnh đẹp về quê hương Xứ Lạng. Chúng tôi rất vui khi cùng chung tay tham gia chương trình này. Tất cả vì mục tiêu An toàn giao thông quốc gia”./.

VĂN NGHỆ

xứ Lạng - số 299-09/2018

ĐÔI ĐIỀU VỀ TRẠI SÁNG TÁC VĂN HỌC NGHỆ THUẬT NĂM 2018

ĐẶNG THẾ ANH

Lần đầu tiên tham dự Trại sáng tác, tôi cùng một số anh chị trẻ trong đoàn có khá nhiều cảm xúc mới lạ và trải nghiệm thú vị.

9h00 ngày 14/8/2018, lãnh đạo Hội Văn học nghệ thuật Lạng Sơn có cuộc gặp mặt với các văn nghệ sĩ tham dự Trại sáng tác. Mọi việc công bố quyết định, chia sẻ kinh nghiệm và bàn bạc cho chuyến đi được diễn ra rất khẩn trương, nhanh chóng với sự đồng thuận cao của cả đoàn. Ở đây, tôi được biết có 14 trại viên thuộc 05 chuyên ngành: Mỹ thuật, Âm nhạc, Văn học, Nhiếp ảnh, Nghiên cứu LLPB tham dự trại.

Chia tay Xứ Lạng thân yêu, sau trải nghiệm thú vị từ chuyến xe giường nằm Lạng Sơn - Đà Nẵng, sáng ngày 16/8, chúng tôi đã đặt chân tới thành phố xinh đẹp này. Đà Nẵng đón chúng tôi bằng trời xanh, mây trắng, bằng sự thân thiện của bác tài xế trên chiếc xe trung chuyển đưa cả đoàn từ Bến xe về đến Nhà sáng tác. Nhanh nhẹn, nhiệt thành là ấn tượng đầu tiên của tôi đối với các anh chị em đang công tác tại đây. Chúng tôi được hướng dẫn và giúp đỡ đưa về các phòng nghỉ với một thái độ vô cùng dễ thương và triu mến. Nó càng củng cố trong tôi niềm tin về “một thành phố đáng sống” ngay giữa khúc ruột miền trung trên chính đất nước tôi.

15h00 cùng ngày, cả đoàn dự lễ Khai mạc Trại sáng tác. Vẫn những gương mặt thân quen nhưng khác ở chỗ phái đẹp thì thướt tha trong tà áo dài, còn cánh mày râu cũng cố gắng chọn cho mình những bộ cánh đẹp nhất.

Vượt lên tất cả, tôi nhận thấy sự hân hoan, háo hức tỏa ra từ nụ cười của mỗi thành viên. Để rồi hình ảnh ấy đã lập lại trước mắt tôi vào buổi chiều ngày 28/8 trong lễ tổng kết, bế mạc Trại viết.

Phải nói rằng: tự giác, đam mê, nghiêm túc là nét nổi bật được thể hiện ở trại sáng tác này. Mọi thành viên đều phấn khởi, nhiệt tình, thực hiện đúng nội quy của trại, quán triệt đầy đủ tinh thần, nội dung theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa.

Theo báo cáo tổng kết, 51 tác phẩm đã được cấp “giấy khai sinh”, gồm: 15 tác phẩm ảnh nghệ thuật; 02 ca khúc; 02 tác phẩm Mỹ thuật; 06 bài nghiên cứu, lý luận phê bình; 10 tác phẩm văn xuôi trên khắp các thể loại truyện ngắn, ký, tản văn... đặc biệt trong đó có 01 tập truyện với 19 truyện; 16 tác phẩm thơ, trong đó có 01 tập thơ với 47 bài. Và nhìn chung, các tác phẩm đều đạt chất lượng cả về tư tưởng, nội dung lẫn nghệ thuật biểu hiện.

Được anh Lý Văn Sáng, Phó trưởng Ban Công tác Hội viên, Trưởng đoàn giao nhiệm vụ cùng chấp bút báo cáo tổng kết, tôi may mắn trở thành một bạn đọc đầu tiên đối với 51 đứa con tinh thần của các văn nghệ sĩ. Cũng vì lẽ đó, tôi dành những dòng viết sau đây để chia sẻ những cảm nhận bước đầu về thành công mà cả đoàn đã gặt hái được ở Trại sáng tác.

* Về Nhiếp ảnh

Tác phẩm nộp tại trại sáng tác là 15 tác phẩm của 03 hội viên nhiếp ảnh: NSNA Lưu

VĂN NGHỆ

Số 299-09/2018 - xứ Lạng



Trại viên chụp ảnh lưu niệm tại Nhà sáng tác Đà Nẵng

Ảnh: LÝ SÁNG

Minh Dân, Lý Văn Sáng và Chu Thị Tuyền. Các trại viên đã rất hăng say tác nghiệp để mỗi người có được 05 tấm ảnh đẹp lưu lại những khoảng khắc ở những vùng đất, con người mà họ được đi qua, gặp gỡ và trải nghiệm. Cả 03 bộ ảnh đều có chất lượng tốt với điểm nhấn là một thành phố Đà Nẵng hiện đại, lộng lẫy về đêm; một thành phố Hội An cổ kính, lung linh trong ánh đèn lồng; một bán đảo Sơn Trà xinh đẹp và nên thơ... như **“Thành phố đáng sống”**, **“Chiều buông”**, **“Chuyến bay hoàng hôn”**, **“niềm vui trên biển”** của NSNA Lưu Minh Dân; **“Đêm Hội An”**, **“Xuống phố”**, **“Ngõ vắng”**, **“Nét thời gian”** của Chu Thị Tuyền; **“Đêm Hội An”** của Lý Văn Sáng. Ngoài ra, góc nhìn bảo tồn và phát huy những nghề thủ công đặc sắc cũng được các tác giả

khai thác như nghề gốm với tấm ảnh **“Khéo tay”**, **“Bé tập nặn”**, **“Bé tập tô”**, **“Bàn tay người thợ”** của Lý Văn Sáng; nghề làm mật nạ qua **“Nghề thủ công”** của NSNA Lưu Minh Dân; Hoặc sự năng động, hiện đại qua **nét đẹp giao lưu văn hóa qua tấm hình “Văn hóa Nhật”** của Chu Thị Tuyền...

*** Về Mỹ thuật**

Họa sĩ Vy Thị Hương Ly hoàn thành 02 tác phẩm: **“Hòa chung nhịp điệu”** và **“Nhì à sloong hầu”**. Cả hai tác phẩm đều là tranh lụa, có bố cục chặt chẽ, hài hòa, hình thái rõ ràng, sống động. **“Nhì à sloong hầu”** có gam màu trầm, gợi nên nét đẹp của người Nùng với những làn điệu hát sli quê nhà còn ngân mãi với thời gian. Trái lại, **“Hòa chung nhịp điệu”** có gam màu sáng hơn, cho thấy sự

VĂN NGHỆ

xứ lượng-số 299-09/2018

uyển chuyển, hòa nhịp của các chàng trai trong những vũ điệu khỏe khoắn.

* Về Âm nhạc

Nếu họa sĩ Vy Thị Hương Ly là đại diện duy nhất của chuyên ngành Mỹ thuật thì tác giả Vy Nước cũng là “cửa hiếm” của bộ môn Âm nhạc. Ông miệt mài với từng nốt nhạc bên chiếc đàn ghi-ta và cây sáo trúc để sáng tác ca khúc “**Gọi mẹ**” mộc mạc, da diết. Đặc biệt, nhạc sĩ còn nắm bắt nhịp điệu cảm xúc trong từng vần thơ “**Vàng trắng Đà Nẵng**” của tác giả Lộc Bích Kiệm - trại viên trong đoàn để phổ nhạc cho thi phẩm này. Cả hai ca khúc đều được sử dụng nhịp 2/4 chậm rãi, tình cảm, có tiết tấu hợp với tâm trạng, suy tư tự nhiên của con người.

* Về Văn học

Tác giả Lương Xuân Tam hoàn thành bút ký “**Về xứ Quảng**”. Bằng vốn sống phong phú, từng trải, cộng thêm óc quan sát tinh tế, bút ký của Lương Xuân Tam tích hợp nhiều tri thức, hiểu biết thú vị và cần thiết về Quần thể tượng đài mẹ Việt Nam anh hùng được lấy chân dung nguyên mẫu Mẹ Nguyễn Thị Thứ dựng tại thành phố Tam Kỳ, Thánh địa Mỹ Sơn và Thành phố Hội An.

Hoàng Kim Dung là tác giả văn chương lớn tuổi nhất của nhóm. Chị vừa hoàn thành 01 bút ký “**Một ngày vui**” thể hiện những cảm xúc về nghề giáo qua cuộc trò chuyện giữa tác giả với cô giáo Lê Thị Huệ, Hiệu trưởng trường THCS Thị trấn Lộc Bình và hai thầy, cô giáo khác tại nhà riêng; 01 tản văn song ngữ Tày- Việt “**Ngầu ngầu bươn slam - Vòi vòi tháng ba**” nói về những rung động, cảm nhận tinh tế nơi tâm hồn tác giả về một tháng ba mùa xuân trên chính quê hương mình: tháng của đất trời, của đời người, của vạn vật. Đó cũng chính là nguồn cảm hứng để Hoàng Kim Dung tiếp tục hóa thân vào nhân vật nàng

xuân trong tùy bút “**Tôi là mùa xuân**” - một cô gái trẻ trung, xinh đẹp được thừa hưởng nhiều đức tính tốt đẹp từ cha trời, mẹ trăng và lớn lên trong sự yêu thương, đùm bọc nhân ái của dòng họ thời gian. Hoàng Kim Dung còn gửi lại biết bao nỗi niềm tâm sự về một người di sắc dày phận mỏng trong thi phẩm “**Di tôi**”; sự hoài niệm tiếc nuối về tuổi thơ đã đi qua trong bài “**Ngày bé**”, hay sự ngóng đợi của con người trong bài “**Ngóng**”. Đặc biệt là nỗi niềm băng khuâng, thương tiếc Tiến sỹ Hoàng Văn An, sau khi ông buông “**cõi tạm**” để trở về trong bài thơ song ngữ “**Cần cần - Vội vàng**”.

Tác giả Hoàng Minh Lữ hoàn thành 06 bài thơ trong thời gian dự trại. Đó là: “**Tình xuân Mậu Sơn**”, “**Gửi chữ lên non**”, “**Bản Lếch mờ sương**”, “**Thái Bình quê mẹ**”, “**Đà Nẵng**” và “**Đêm vịnh Hàn**”. Từ những đỉnh núi cao của xứ Lạng thân thương đến một Thái Bình xa xưa mãi đắm tình đất mẹ lại theo chân tác giả vào tận Đà Nẵng trong quang cảnh *thu trái nắng đưa anh về*. Có thể thấy, tâm hồn thi sĩ đã bao trùm khá nhiều không gian và bám đuổi sự trải dài của thời gian.

Với “**Thăm lại Đà Nẵng**”, tác giả Nguyễn Khắc Ân đã “**mượn có**” thăm lại vùng đất mình từng đặt chân đến nhưng thực chất là cả một hành trình dài tìm lại bóng hình người con gái xưa. Bởi thế nỗi nhớ “**em**” cứ hiện về qua những nơi hai ta gặp gỡ, hò hẹn như Sông Hàn, Cầu Rồng, Đỉnh Bà Nà, Bán đảo Sơn Trà, những con đường, góc phố,... và cả biển xanh - nơi hai ta lỡ nhịp con tim... Để rồi, nỗi nhớ ấy cứ khắc khoải, chơi vơi mãi, lan sang cả thi phẩm thứ hai có tựa đề “**Nhớ Đà Nẵng**” của chính tác giả.

Tác giả Lê Thị Thuận hoàn thành tập thơ “**Đêm trên đường tuần tra**” (47 bài). Vốn được thai nghén từ trước, quãng thời gian dự trại là dịp để tác giả hoàn thiện kĩ lưỡng hơn

những tác phẩm của mình. Bằng ngôn từ mộc mạc, lối thơ dung dị đời thường, tác giả đã đưa đến những thanh âm quen thuộc về những miền đất mà chị đã đi qua, những con người mà chị từng gặp gỡ và cả những tâm trạng buồn, vui, ngõ ngàng, tiếc nuối... mà chính chị góp nhặt được trên hành trình đó.

Tác giả Nguyễn Thị Ngọc Bốn hoàn thiện tập truyện ngắn **“Những người đàn bà gửi nỗi đau vào đá”** (19 truyện). Người đọc có thể nhận thấy một hơi hướng văn chương quen thuộc, song vẫn tìm thấy những điểm khác biệt, riêng có của tác giả. Khuất lấp đằng sau hình ảnh, phẩm chất truyền thống của người phụ nữ Việt Nam, ta bắt gặp một gương mặt cá tính, vui vẻ, sôi nổi nhưng cũng không kém phần sâu sắc, đằm thắm. Đó cũng chính là bóng dáng tâm hồn của tác giả được soi chiếu trong mỗi đứa con tinh thần của mình.

Tác giả Lê Thúy Hạnh hoàn thành 03 truyện ngắn, đó là: **“Mùa này sen nở”** khắc họa một hạnh phúc bình dị của gia đình vợ chồng Đại - Hoa trong tình huống thuận vợ thuận chồng tát biển Đông cũng cạn để có được một mùa sen nở; **“Chuyện giờ mới kể”** nói về một phụ nữ có hoàn cảnh éo le nhưng vô cùng đức hạnh làm sáng ngời bức tranh tình cảm gia đình, để rồi, khép lại câu chuyện, đôi mắt tràn ngập niềm vui của người đàn bà ấy trở thành hình ảnh khó phai trong tâm trí người đọc; **“Như lá bay xa”** cũng lấy phụ nữ làm hình tượng trung tâm, kể về một cô giáo dạy Văn tên Mai biết vượt cảnh khó vươn lên xây dựng một tương lai tốt đẹp cho bản thân. Cả 03 truyện đều mang một giọng văn nhẹ nhàng “như cánh bướm đậu trên hoa”. Truyện được triển khai theo hành trình và dòng tâm trạng của nhân vật chính. Điều đặc biệt, đó đều là tiếng lòng của người phụ nữ khát khao về hạnh phúc và bình yên.

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 299-09/2018

Nhà lý luận phê bình Lộc Bích Kiệm cũng có những đóng góp cho lĩnh vực Văn xuôi, gồm 01 tản văn và 03 thi phẩm. Tản văn **“Sức bút phá của mùa xuân”** cất nghĩa những ưu thế của mùa xuân từ góc nhìn sức bút phá, nó được hội tụ từ ý chí con người, thiên nhiên đất trời và tình người, tình đời, tình yêu đôi lứa làm nên sức mạnh có tính ma lực của một mùa được coi là chúa của các mùa trong năm. Lấy hoa đào làm biểu tượng cho đất và người Lạng Sơn, tác giả trải lòng mình qua 02 thi phẩm **“Huỳn thoại hoa đào xứ Lạng”** và **“Thành phố hoa đào”**. Mạch nguồn được xuyên suốt từ nguồn gốc của loài hoa với *câu chuyện tình của đôi trai gái yêu nhau say đắm nhưng không được cùng xây tổ ấm* nhằm xác lập nơi khởi thủy hoa đào là xứ Lạng, cho đến sự nhấn mạnh về một thành phố nơi biên cương Tổ quốc, nơi tình người đẹp nhất: *nhẹ nhàng như đào phai, trắng trong như đào bạch, nồng thắm như bích đào. Ngàn năm... ngàn năm... thành phố Lạng Sơn - thành phố hoa đào*. Ghi lại ấn tượng về Đà Nẵng, tác giả đã lựa chọn hình ảnh trắng và sáng tác bài thơ **“Vàng trắng Đà Nẵng”**, vàng trắng sáng giữa trời, mênh mang bên dòng sông Hàn đã trở thành cầu nối của những miền không gian cách biệt của những miền thời gian biệt lập - dẫn dắt và đưa hồn thi sĩ đi...về...

* Về Nghiên cứu LLPB

Nhà lý luận phê bình Lộc Bích Kiệm góp mặt 02 bài Nghiên cứu, LLPB. **“Một số gương mặt văn xuôi xứ Lạng”** đã nói lên cảm nhận về những trang văn của các tác giả Nguyễn Trường Thanh, Vi Thị Kim Bình, Vũ Ngọc Chương, Vi Thị Thu Đạm - các thế hệ nhà văn, tác giả địa phương, những người đã dùng chính sự đam mê, tài năng của mình để khắc họa, xây dựng một không gian, một diện mạo, một vùng quê biên giới địa đầu Tổ quốc trong các sáng tác văn chương về quê hương xứ Lạng. Và, **“Trăng khuyết - một nỗi niềm**

khắc khoải” đã bóc tách những thông điệp, nỗi niềm trắc ẩn về hạnh phúc của tác giả trong truyện ngắn **“Trăng khuyết”** của Đàm Duy Đông.

Với bài viết **“Một tấm gương anh bộ đội Cụ Hồ”**, tác giả Nguyễn Khắc Ân ghi chép về đời lính, đời thường của ông Vy Nước - một cựu chiến binh. Trở lại sau chiến tranh, phát huy tinh thần Bộ đội Cụ Hồ, ông Nước trở thành một tấm gương tiêu biểu về làm kinh tế. Đặc biệt, ông còn là một nhạc sĩ có tài năng và sáng tạo. Những tác phẩm do ông sáng tác đều mang đậm âm hưởng dân ca xứ Lạng. Qua những trang ghi chép của tác giả, người đọc hình dung được chân dung của một người lính trong đời thường với những phẩm chất cao quý của bộ đội Cụ Hồ, người thương binh “tàn nhưng không phế”.

Dịp Tết đến xuân về, trong cái rét vùng cao, được ngồi bên nồi bánh chưng sôi sùng sục khói bốc nghi ngút, uống vài ba chén rượu thơm nồng, ôn lại chuyện năm cũ, bàn chuyện năm mới thì quả thực không còn gì ấm cúng và thú vị bằng. Đó chính là những thông điệp tác giả Nguyễn Khắc Ân muốn gửi gắm qua bài viết **“Bánh chưng đen ngày Tết - Nét đẹp văn hóa người dân tộc Tày huyện Bắc Sơn, Lạng Sơn”**.

Là một thầy giáo trẻ, với lòng say mê văn hóa các tộc người thiểu số, Đặng Thế Anh tham dự trại sáng tác với 02 bài viết: **“Vọng khỏa đíp - một hiện tượng văn hóa trong đời sống tâm linh của người Tày (Trường hợp Then Nông Thị Liên ở huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn)”** và **“Không gian cung đình trong truyện cổ tích Chăm”**. Bài viết thứ nhất là kết quả từ những chuyến đi điền dã và tìm hiểu về của tác giả. Qua đây, Đặng Thế Anh đã góp phần xác định rõ vai trò quan trọng của hiện tượng này trong việc đáp ứng

nhu cầu tâm linh của người Tày. Một cuộc đối thoại “gián tiếp” giữa những người đang sống tồn tại và bộc lộ đầy đủ các thuộc tính bản chất khi được đặt trong chính môi trường sinh hoạt văn hóa tâm linh của cộng đồng này. Bài viết thứ hai đưa đến cho người đọc một bức tranh tổng quan về tình hình sưu tầm, ghi chép và giới thiệu các văn bản truyện cổ tích Chăm. Xuất phát từ không gian cung đình trong lịch sử xã hội Chăm, tác giả đã bóc tách và xác định điểm son khác trong không gian nghệ thuật truyện cổ tích. Đó là không gian cung đình! Đặng Thế Anh còn phân tích và định danh những giấc mơ mà người Chăm gửi gắm trong mỗi câu chuyện. Những giấc mơ được nảy sinh từ chính cuộc sống lao động, sinh hoạt hàng ngày của họ...

Trọn vẹn hai tuần yên tĩnh và thư thả cho sáng tác, cho những ý tưởng được thể hiện, bồi đắp, những dự định sáng tác được hoàn thành. Các tác giả tham dự đã đều nộp tác phẩm đúng hạn và chất lượng.

Trong thời gian dự trại sáng tác, anh chị em văn nghệ sĩ Lạng Sơn đã được thăm quan nhiều địa điểm đẹp, có giá trị khơi nguồn cảm hứng mãnh liệt. Đặc biệt là sự chăm lo phục vụ chu đáo của các cán bộ, công nhân viên Nhà sáng tác, từ nơi ở thoáng mát, đảm bảo tiện nghi sinh hoạt, đến các bữa ăn ngon miệng, hợp khẩu vị, đảm bảo năng lượng làm việc với thái độ nhiệt tình, lịch sự, ân cần. Hi vọng, kết quả sáng tác của các văn nghệ sĩ sẽ được đánh giá cao và vinh danh trong hoạt động của Tổng kết của Bộ Văn hóa Thể thao Du lịch.

Với tôi, Trại sáng tác thực sự đã trở thành một nơi trải nghiệm thú vị, một ngôi nhà chung “nuôi dưỡng” các văn nghệ sĩ tốt nhất, hỗ trợ để họ sáng tạo ra các tác phẩm tốt phục vụ nhân dân, đất nước./.

MÙA NÀY sen nở

Truyện ngắn của LÊ THÚY HẠNH

-Này, “ruộng sen” của mày dạo này thế nào rồi?

Đại nháy mắt, cười cười nhìn Thành. Không hiểu sao Đại rất hay dùng từ “ruộng” để gọi đầm sen của Thành.

Thành nhấp ngụm trà, hất hất mái tóc ra đằng sau:

- Hôm nào rồi, mày alo cho tao nhé! Tao sẽ đón mày đi chiêm ngưỡng “ruộng sen”. Đảm bảo mày sẽ thích mê cho mà xem.

- Nghe mày nói kia. Hấp dẫn quá nhỉ? Được! Hôm nào rồi tao sẽ alo cho mày!

Chia tay Thành, Đại phóng xe ra về. Dọc đường anh nghĩ “Cái thằng Thành này kể cũng chịu khó mày mò thật đấy. Nghe nói nó đầu tư vào việc trồng sen trúng quã ra phết. Có khi hôm nào cũng phải đến xem mới được.”

Thời còn học Đại học Nông nghiệp, Đại và Thành ở cùng phòng kí túc với nhau. Thành quê ở Bắc Giang, Đại lại ở tận vùng biên giới. Hồi ấy, Thành rất chăm chỉ học hành. Đại thì khác, anh không thích học



Minh họa: NHẬT QUANG

nhưng buộc phải theo vì bố mẹ anh thích anh học nông nghiệp. Bố mẹ Đại bảo, học xong nếu không xin được việc thì còn có cái vốn học thức ấy để về quê mà trồng trọt, chăn nuôi. Ấy vậy mà Đại chỉ thích đi buôn. Ở làng anh, thanh niên đa số chỉ học hết Trung học phổ thông rồi ra đời kiếm sống. Vùng biên thiếu gì việc. Kể có vốn thì đầu tư buôn bán, kể không có vốn thì xin đi bốc vác hàng, làm bảo vệ cho các cửa hàng tư... Đại khá thông minh nên bố mẹ anh nhất quyết bắt anh phải theo con đường học hành đến nơi đến chốn. Bố anh là nhà giáo nên rất nghiêm khắc. Không dám trái lời bố mẹ, anh theo sự nghiệp học hành đến hết bậc đại học. Ra trường, về quê không xin được việc vì không có biên chế Đại cũng chẳng buồn. Vốn dĩ anh cũng không thích đi làm nhà nước. “Phức tạp, gò bó” Đại từng tuyên bố như thế. Và anh nhất quyết tập tành đi buôn.

- Anh đi ăn cưới về sớm thế? Em cứ tưởng gặp bạn hữu phải nửa đêm mới về đến nhà cơ đấy! - Vừa mở cổng cho chồng, Hoa vừa lườm yêu.

- Nhất vợ, nhì giới mà. Biết vợ ở nhà đợi là anh phải về sớm chứ. - Đại vừa dắt xe vừa trêu Hoa.

VĂN NGHỆ

xứ lượng - số 299-09/2018

Hoa là mối tình đầu và cũng là mối tình duy nhất của Đại. Nhà Hoa gần nhà Đại. Bố Hoa vốn là đồng nghiệp với bố Đại. Nhiều lần uống rượu với nhau, hai ông thường đùa sau này sẽ là thông gia. Tốt nghiệp cấp ba, Hoa theo học trường Cao đẳng sư phạm của tỉnh. Cô được trở về dạy ở mái trường xưa, nơi bố cô và bố Đại đã từng dạy học cùng nhau. Hoa thùy mị, duyên dáng nhưng cô lại rất thích những anh chàng hơi ngang tàng, tự do như Đại. Và rồi cô với Đại nên duyên trong sự vui mừng của hai bên gia đình, nhất là hai ông bố. Sau khi cưới, đôi vợ chồng trẻ được bố mẹ hai bên giúp đỡ cũng cất được một căn nhà cấp bốn nhỏ xinh gần cả nhà nội lẫn nhà ngoại.

Cơm nước xong xuôi, Đại ra sân ngồi. Trăng đầu tháng cong cong như vành môi nũng nịu của cô thiếu nữ. Có tiếng chó sủa vu vơ đâu đây. Nhanh thật đấy - Đại nghĩ - thoát đó mà Đại và Hoa đã có với nhau hai mặt con rồi. Hoa vẫn ngày hai buổi đến trường, Đại gần đây thất nghiệp. Buôn bán mấy lần đều thua lỗ. Đại buồn. "Chắc mình là thằng bất tài" anh đã từng nghĩ như thế. Cũng may mà Hoa không trách anh lấy một lời. Cô bảo, ai chẳng có lúc nọ lúc kia. Rồi từ từ vợ chồng cùng nhau tính. Nhiều lúc Đại nghĩ, may mà có Hoa động viên, luôn sát cánh nếu không anh cũng không biết mình sẽ thế nào nữa.

Hoa đã dọn dẹp xong xuôi, kéo ghế ngồi cạnh Đại. Dạo này được nghỉ hè nên cô có chút thời gian rảnh vào buổi tối. Hai đứa trẻ đã chạy sang bên nhà ông bà nội chơi. Căn nhà yên ắng hẳn đi.

- Mà này, sao hôm nay em yêu đòi thế. Mua cả hoa sen về cắm cơ à?

- Sáng nay em đi họp lớp, bọn bạn mua tặng em đấy chứ. Chúng nó vẫn nhớ là em thích hoa sen. - Hoa cười. - Thế hôm nay đi ăn cưới anh có gặp anh Thành không?

- Có. Cái thằng đấy dạo này khá lắm. Nó đang mời anh hôm nào về quê nó thăm "ruộng sen". Nó bảo trồng sen được ra phết. Hay là... - Thành bỗng nảy ra một ý - Hoa này!

- Dạ!

- Anh đang tính thế này...

- Anh lại định đi buôn nữa à? - Giọng Hoa thoáng chút buồn buồn.

- Không. Anh đang nghĩ đến mảnh ruộng của nhà mình ở đầu làng ý...

- Vâng! Nhưng sao hả anh?

- Anh định thế này...

Đại to nhỏ bàn bạc với Hoa. Đêm có lẽ đã khuya lắm rồi. Lũ trẻ đã về và tự giác lên giường đi ngủ từ lâu. Hai vợ chồng Đại vẫn rì rầm bàn bạc.

- Anh tính thế, theo em thì thế nào?

- Em nghĩ là được đấy! Như vậy em thấy yên tâm hơn là anh lại cất vốn đi buôn. Có điều chắc cũng cực lắm vì anh chưa làm việc này bao giờ.

- Lo gì! Anh lại có dịp vận dụng mớ kiến thức đã được học từ ngày xưa ấy chứ.

Chiều dần buông, ánh mặt trời đỏ rực hắt những tia nắng cuối ngày xuống mặt nước. Những nụ sen kiêu hãnh vươn lên khỏi mặt đầm. Nụ hoa hé nở như đôi môi thắm tươi thật là tươi. Gió đưa hương sen thoang thoang lan xa, lan xa. Những chiếc lá xanh mượt khẽ đung đưa như đang vẫy chào ai đó. Đại lội ra đầm sen, anh hít hà mùi hương dịu nhẹ mà cảm thấy một cảm xúc thật khó tả trào dâng trong lòng...

Sau khi bàn bạc với vợ, Đại gọi cho Thành. Thành hồ hởi:

- Mà đến ngay đi nhé! Tao chờ. Nhớ xin phép vợ đi lâu lâu đấy!

Lần đầu thăm đầm sen nhà Thành, Đại cảm thấy thực sự ngưỡng mộ thằng bạn. Đầm sen rộng mênh mông. Sen trắng, sen hồng đang vào vụ cứ tươi roi rói, tràn đầy sức sống. Đại như ngợp đi trong hương sen. Anh ngây người, mê mải ngắm đến nỗi Thành phải huých cho một cái vào mạng sườn anh mới như bừng tỉnh. Một tuần ở nhà Thành, Đại miệt mài học hỏi, ghi chép. Gần như cả ngày anh ở ngoài đầm sen, đến nỗi Thành còn trêu:

- Này! Không biết sau vụ này về mà mê em Hoa hơn hay em Sen hơn đây?

- Thằng khỉ! Chỉ được cái...

Ở nhà Thành về, Đại thăm nhủ mình quyết tâm đầu tư vào trồng sen có lẽ là hướng đi đúng đắn đây. Quanh thành phố Lạng Sơn này cũng chưa có ai đầu tư vào trồng sen để kinh doanh cả. Bà con trong các làng, xã lân cận cũng chỉ trồng rải rác thỉnh thoảng đào lấy ngó sen để bán thôi. Thế là Đại bắt đầu lên mạng tìm kiếm các kiến thức về trồng và chăm sóc sen. Giống thì Thành hứa khi nào anh bắt tay vào trồng Thành sẽ cung cấp giống cho anh.

Thế mà thám thoát cũng đã được mấy năm Đại gắn bó với nghề trồng sen rồi. Năm đầu Đại chưa có nhiều kinh nghiệm chăm sóc nên đầm sen ra hoa còn ít, bông nhỏ. Tuy vậy vợ chồng anh cũng vui mừng hết sức khi thấy nụ hoa đầu tiên nhú lên. Dần dần có thêm kinh nghiệm, bố Đại lại nghỉ hưu cũng ra phụ giúp anh một tay nên đầm sen nhà Đại phát triển cũng khá. Cây khỏe, bông đều, đẹp. Vợ anh có người bạn bán hoa ở thành phố, cứ ngày rằm, mừng một lại đèo hoa lên bỏ mỗi trên đấy cũng thu được đồng ra đồng vào.

Hoa vừa đi giao sen về, đến nhà là cô ra luôn đầm tìm Đại. Lúc giao hoa cho người bạn cô vô tình nghe mấy cô gái đến mua hoa nói chuyện với nhau:

- Mùa này sen đang đẹp, mình muốn chụp một bộ ảnh làm kỉ niệm quá mà không thu xếp thời gian để đi chụp được. Đứa bạn ở Hà Nội cứ gọi điện bảo xuống, dưới kia họ có cả dịch vụ cho thuê đồ để chụp ảnh nữa đấy. Tiếc thế!

Một ý nghĩ vụt lóe lên trong đầu Hoa.

Nghe Hoa bàn bạc, Đại gật gù tán thưởng. Anh trêu vợ:

- Không ngờ cô giáo dạy này cũng biết làm kinh doanh rồi đấy nhỉ?

Hoa nguyền chồng:

- Công của anh đấy.

Mất ba ngày để hai vợ chồng thuê người làm cầu tre ra đầm sen. Hoa nhờ cô bạn dạy âm nhạc đặt mua hộ mấy bộ váy áo tứ thân. Đại cũng đi tìm mua thuyền thúng... Tất cả chuẩn bị trong vòng có một tuần.

Giờ sen đang chính vụ. Đại mở dịch vụ thu vé, cho thuê váy áo, phụ kiện nếu mọi người có ý định chụp ảnh. Hoa đẹp, giá cả phải chăng, vợ

chồng ông chủ nhiệt tình, chu đáo nên đầm sen nhà Đại gần như ngày nào cũng có khách đến thăm. Khi thì là mấy cậu học sinh đến chụp ảnh kỉ yếu, khi là mấy cô gái muốn có bộ ảnh đẹp với hoa sen. Gần đây lại có thêm mấy đôi vợ chồng trẻ muốn đến đầm sen nhà Đại chụp ảnh cưới. Thu nhập của vợ chồng anh cũng tăng lên đáng kể. Hôm trước còn có một cậu họa sĩ trẻ vác giá vẽ đến gặp anh xin phép vẽ vài bức tranh về đầm sen. Mấy hôm nay Đại đang nghiên cứu cách phơi sấy hạt sen sau khi thu hoạch.

Có tiếng chuông điện thoại, Đại mở máy, là Thành.

- Này! Dạo này “ruộng sen” nhà ông nổi hơn “ruộng sen” nhà tôi rồi đấy nhé!

- Ai dám qua mặt sư phụ chứ!- Đại cười lớn.

- Đùa thế thôi. Chúc mừng ông nhé! Hôm qua tôi vào facebook mới thấy bao nhiêu là ảnh thiên hạ chụp ở “ruộng sen” nhà ông đăng lên. Này! Đẹp ra phết đấy. Kiểu này hôm nào tôi lại phải lên chiêm ngưỡng mới được.

- Thật nhé! Ông lên đi. Vợ chồng tôi luôn chào đón ông bất cứ lúc nào. Lên nhé!

Trăng đã lên cao. Những bông sen trong đầm như những nàng công chúa đang vũ khúc dưới ánh trăng vàng óng. Những chiếc lá xanh ngọc ánh lên như những chiếc váy dạ hội lấp lánh. Đại mê mãi ngắm nhìn. Anh ngỡ như mình đang lạc bước vào động Thiên Thai. Đại cúi xuống vớt lấy mấy cánh hoa sen rụng gần bờ. Anh áp chúng lên má. Mịn màng quá, dịu dàng quá và thơm quá. Đại nhắm nghiền mắt lại. Hình như có cả mùi hương của đất, của bùn nữa...

Đại cẩn thận cất mấy cánh sen nhỏ vào túi, anh hái thêm một chiếc lá đội lên đầu và đi về nhà. Ngày mai hai đứa nhóc con anh chắc chắn sẽ lại mê mãi với trò chơi đồ hàng từ những thứ anh mang về cho mà xem. Chúng đã chẳng từng rất háo hức hỏi anh “Bố ơi! Bao giờ sen nở hoa?” khi anh trồng vụ sen đầu tiên đấy thôi. Mà hồi đó anh không dám trả lời con. Anh chỉ bảo chúng “Cho bố nợ câu hỏi này của các con nhé”. Chốc nữa về chắc chắn anh sẽ trả lời chúng rằng: “Các con ạ! Mùa này sen nở hoa rồi đấy”./.

VĂN NGHỆ

xứ Lạng-Số 299-09/2018

LỘC BÍCH KIỆM

Vàng trắng Đà Nẵng

*Giữa muôn trùng xa vắng
Hiện về một vàng trắng
Giữa màn đêm tĩnh lặng
Mênh mang... trắng sông Hàn*

*Một vàng trắng vĩnh hằng
Vời cao xanh vời vợi
Một vàng trắng Đà Nẵng
Thả ánh vàng tinh khôi*

*Giấu trong lòng biển khơi
Bão nổi niềm thế sự
Đà Nẵng vẹn trong tôi
Một bầu trời thương nhớ*

*Nằm nghe lòng sông thở
Nằm nghe sóng biển ru
Tưởng như tiếng ngàn xưa
Vọng về từ xa lắm*

*Một vàng trắng Đà Nẵng
Vàng vặc với trời khuya
Tinh khôi và hư ảo
Dẫn dắt ai... Đi... Về...!*

Đà Nẵng, đêm 17/8/2018

LÊ PHONG LAN

Gửi Huế yêu thương

*Em chẳng có nét dịu dàng xứ Huế
Chát ngọt ngào phong vị sông Hương
Chỉ chút tình riêng gửi tặng cho anh
Chút nắng ấm của miền quê phương Bắc.*

*Em ước mong một ngày phẳng lặng
Tình yêu ta rất đổi dịu dàng
Đủ mạnh mẽ để gần nhau hơn nữa
Mảnh đất biên thù mang hơi thở dòng Hương*

*Hồn của nắng thấm vào hồn của gió
Tình yêu ngọt ngào thấm đất nuôi cây
Hương vị biển thấm sâu vào lòng núi
Dâng cho đời vị mặn hương say.*

*Em mong ước một ngày về với Huế
Ôm vào lòng mảnh đất đã nuôi anh
Thỏn thức nhớ bản tình ca Tây Bắc
Hoa ban nào kịp trắng Huế chiều nay!*





Chùa cầu Hội An (Thuốc nước)

Tranh: VY THỊ HƯƠNG LY



Mùa thu biên ải (Sơn dầu)

Tranh: VY THỊ HƯƠNG LY



Xuống phố

Ảnh: CHU THỊ TUYẾN



Phố lên đèn

Ảnh: CHU THỊ TUYẾN



Đêm sông Hàn

Ảnh: LƯU MINH DÂN



Phố Hội

Ảnh: LƯU MINH DÂN



Thành phố Đà Nẵng Ảnh: LÝ SÁNG



Đêm Hội An Ảnh: LÝ SÁNG

HOÀNG MINH LŨY

Đêm vịnh Hàn

Lấp lánh vạn sao sa
Tươi màu vui Thuận Phước
Vịnh Hàn như hẹn ước
Tàu về từ khơi xa

Nghiêng bóng ánh trăng ngà
Rừng đèn hoa rực rỡ
Triều dâng làn sóng vỗ
Cửa Hàn đón gió qua.

Hòn Chũ trăn khơi xa
Hải Vân canh vịnh rộng
Bình yên đêm trăng mộng
Nồng giấc ngủ con tàu.

Lênh đênh bao đêm thâu
Những ngày dài biển động
Đêm Vịnh tròn giấc mộng
Khỏe tàu vượt trùng khơi.

HOÀNG KIM DUNG

Ngóng

Ánh chớp rạch bầu trời
Đẻ rơi - rền tiếng sấm
Đêm phập phồng trở dạ
Sinh ra một ban mai!

Cánh cò bay chấp chới
Hoài thai một khoảng trời
Đàn cá con tìm mẹ
Sông dồn về biển khơi!

Giọt chiều buông khắc khoải
Trôi qua bao kiếp người!
Ai ngồi bên song cửa
Ngóng hoài sao đổi ngôi!



VĂN NGHỆ

xứ lượng-số 299-09/2018

Mưa sinh

Truyện ngắn dự thi của DƯƠNG SƠN

Buổi sáng mùa thu không khí thật trong lành dễ chịu, ánh nắng tỏa nhẹ trên cánh đồng lúa trải vàng chuẩn bị vào mùa gặt. Tâm hồn phơi phới, tôi thả dốc trên con đường được trải bê tông phẳng lỳ. Từ xa tôi đã nhìn thấy có người đứng ven đường giờ nón ra vẫy. Tôi giảm ga cho xe chạy từ từ rồi dừng lại. Vừa thấy tôi dừng xe, người đứng bên đường đã vội nói:

- Cháu ơi! Cháu cho bá đi nhờ xe một đoạn. Bá đi bộ gần hai tiếng đồng hồ rồi, mỏi chân quá!

Nhìn trang phục tôi biết đó là một người đàn bà Nùng. Nhưng rất khó đoán tuổi, tôi xuống hẳn xe vồn vã:

- Vâng! Bá về đâu?

- Bá về Bản Kho xã Yên Châu cháu ạ...

- Thế thì cùng đường rồi. Mời bá lên xe tôi chở về.

Người đàn bà Nùng loay hoay mãi mới lên được yên em xe Vespa của tôi, tôi phải giúp gạt chỗ để chân, bảo bà đặt chân vào không thì bà cứ dạng hai chân ra hai bên như cái cang xe cải tiến.

Người đàn bà Nùng cũng là người nhanh mồm nhanh miệng, không đợi tôi hỏi, bà tự thao thao kể chuyện của mình:

- Nhà ngoại bá ở xã Vân Mạ tí bên kia sông. Bá về làm mừng thọ cho mẹ bá. Công việc xong từ hôm qua, nhưng bá ở chơi sáng nay mới về sớm.

Tôi biết phong tục của đồng bào Nùng, khi sống đến tuổi sáu, bảy mươi thì làm mừng thọ, gia đình có điều kiện thì mỗi năm làm một lần, mời thầy then về giải hạn, nói số, cầu may mắn, bình an. Con gái đi lấy chồng, khá giả thì

mang về con lợn quay cúng tế, không thì cũng phải gà vịt, bánh dày gánh đến góp lễ. Sau đó thì tất cả anh em con cháu, họ hàng cùng bà con làng xóm ăn uống, hát sli, hát lượn, lấy cỗ rất là vui vẻ.

Cho xe chạy chậm chậm, tôi bắt chuyện:

- Thế bá lấy chồng ở Bản Kho?

- Ờ, mười bảy tuổi bá đã đi làm dâu rồi, lấy chồng khổ lắm. Vợ chồng sống với nhau để được ba mặt con rồi, vất vả lắm.

Tôi tỏ ra thông cảm.

- Đúng rồi, ở quê cuộc sống còn nhiều khó khăn thiếu thốn. Nhưng bây giờ cũng đỡ rồi chứ. Điện, đường, trường, trạm... có cả rồi.

- Đúng đấy, bây giờ đường thôn xóm đổ bê tông hết rồi, đi sạch lắm không còn phải lội cút trâu như ngày xưa nữa. Nhưng mà thiếu tiền lắm, làm ruộng mà, chỉ đủ gạo ăn, có nhiều khoản cần tiền lắm à.

- Các con bá lớn hết rồi chứ?

- Chưa đâu, chỉ có một thằng lớn hơn hai mươi tuổi nó đi làm tận miền Nam rồi. Làm cũng chỉ đủ nuôi mồm nó thôi, không có tiền gửi về đâu. Còn hai đứa bé đang đi học. Bá còn sang tận Trung Quốc làm thuê đấy.

Tôi ngạc nhiên:

- Bá sang tận Trung Quốc làm thuê? Thế bá làm gì ở bên đó?

- Bá đi làm mía, trồng mía, làm cỏ mía, chặt mía. Quanh năm suốt tháng, chẳng có ngày nào được nghỉ ngơi cả.

- Thế chồng bá có đi không?

- Không! Nó lười lắm, chỉ thích uống rượu thôi.



Minh họa: KHÁNH KIÊN

- Năm nay bá bao nhiêu tuổi rồi?
- Già rồi, bốn mươi lăm mùa nươg rồi.

Nghe người phụ nữ nói tuổi, tôi giật cả mình, ngoảnh lại phía sau, nhìn chưa rõ, tôi điều chỉnh cái gương chiếu hậu hướng vào khuôn mặt người ngồi sau. Một khuôn mặt với những nếp nhăn hằn sâu trên khóe mắt, nước da cháy nắng và mái tóc đã điểm bạc. Một con người vất vả dầu dãi nắng mưa. Nhìn lại mình, với khuôn mặt trắng hồng vì được trang điểm một lớp phấn nhẹ, làn môi gợi cảm được phủ một lớp son màu cánh sen, đôi mắt viền đen với bộ mi được chuốt cẩn thận làm cho nó mơ màng. Tôi mặc một bộ váy bó làm nổi lên thân hình cân đối. Tôi là một người đàn bà đẹp, mọi người nhận xét như vậy. Sẽ như thế nào nếu tôi nói tuổi tôi cũng bằng với số tuổi của bá nhỉ. Câu chuyện của người đàn bà Nùng đã gợi trí tò mò trong tôi. Xã Yên Châu hiện ra ở phía trước mà câu chuyện của người phụ nữ phía sau vẫn rất rôm rả nên tôi bảo chị ta:

- Tôi lên Chi Mạc ăn cưới, bây giờ vẫn còn sớm, tôi đưa bá về tận nhà, rồi bá cho tôi xin chén nươc.

- Được mà, thế thì quá tốt ấy chứ. Từ đường cái vào nhà bá cũng còn một đoạn dài nữa. Cháu đưa bá về tận nhà, cháu tốt quá!

Tôi phì cười với cách xưng hô của chị ta.

Theo hướng dẫn, tôi dừng xe trước một ngôi nhà trình tường lợp ngói âm dương. Những ngôi nhà còn lợp ngói âm dương là những ngôi nhà cổ, tuổi của nó ít nhất cũng vài chục năm. Người phụ nữ Nùng hồ hởi:

- Về đến nhà bá rồi cháu ạ. Bá tên là Lìn nhá, cứ gọi bá là bá Lìn.

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 299-09/2018

Vừa nói bá Lìn vừa đẩy cánh cửa khép hờ, trong nhà tranh tối tranh sáng. Tôi đưa mắt nhìn một lượt, ngôi nhà trình tường ba gian có cửa thông xuống bếp, cách bài trí cũng giống như những ngôi nhà trình tường khác của bà con dân tộc nơi đây. Chỉ những đồ vật trong nhà đều đơn sơ và cũ kỹ. Rót cho tôi cốc nươc từ chiếc siêu nhôm đun bếp củi đen thui bá Lìn vồn vã:

- Cháu uống nươc đi, hôm nay mà không được đi nhờ xe cháu thì bá đi bộ rã cả chân ra. Có khi phải đến chiều bá mới về đến nhà! Không biết mấy bố con nó đi đâu hết cả rồi, nhà cửa tuềnh toàng cháu đừng cười nhé!

Tôi đón cốc nươc mỉm cười đưa chuyện:

- Bá bảo bá đi Trung Quốc làm ăn, bên ấy có gì vui bá kể tôi nghe chút được không.

- Ô không có gì vui đâu, toàn chuyện buồn thôi, vất vả lắm, nhục lắm, đường cùng thì mới phải đi thôi. Chồng bá mà chịu khó làm ăn thì bá cũng không phải đi đâu, nhưng mà nó lười lắm, chỉ thích cái rươu chè thôi. Đấy cái xe máy bá vất vả đi chặt mía cả một vụ mới mua được, nó uống rươu say, phóng ẩu lao xuống vực, xe thành đồng sắt vụn đấy. May mà người vướng vào bụi gai chứ không thì thành con ma lâu rồi!

Theo tay bá Lìn tôi nhìn thấy xác cái xe Wave gãy cổ

nằm chổng chơ ở góc mái hiên cùng với cái hòm quạt thóc. Tiếng bá Lìn vẫn thao thao:

- Bá cũng không định mua cái xe máy này đâu, bá nghĩ để dành tiền cho con bá ăn học bằng người thôi. Nhưng thằng chồng bá nó bảo nhà khác có xe máy chạy nhanh lắm, sướng lắm, nhà mình cũng mua một cái, thỉnh thoảng tôi chở mẹ nó về quê ngoại. Nghĩ đến quê ngoại ở xa, nếu có cái xe đi cũng nhanh, nên bá tặc lưỡi một cái, thế là chồng bá nó lấy tiền lên thị trấn mua luôn. Nhưng mà mua xe xong rồi người ta bảo phải có cái giấy phép lái xe do cái sở gì gì ấy cấp thì mới được chạy xe.

Tôi cười chen vào câu chuyện:

- Sở Giao thông vận tải.

Chị lại vồn vã:

- Ờ đúng rồi, sở giao thông. Nó không dám đi thi nên mấy đứa thanh niên trong bản dạy cho, nó cũng biết đi rồi.

Tôi lại nói:

- Lái xe là phải học luật giao thông, học thực hành có thầy hướng dẫn hẳn hoi không thì nguy hiểm lắm.

- Thì đấy, xe mua về vẫn còn mới tinh, nó đi uống rượu say quá, ngã xuống vực nên hỏng rồi. May mà nó không làm sao. Thôi của đi thay người, cháu nhỉ?

Tôi phì cười với cái lập luận muôn thủa của người Việt mình rồi hỏi:

- Thế tới này bá có đi Trung Quốc nữa không?

- Có chứ. Nhà bá chỉ có ba sào ruộng với một ít bãi, cứ xong vụ thì bá lại đi.

- Thế đi sang đấy dễ lắm à? Mình tự đi là bất hợp pháp mà.

- Ôi dào, các bá ở sát biên đi lại dễ lắm, nếu làm thuê ở gần biên thì công rẻ hơn, vì nhiều người, còn đi sâu vào phía trong thì công cao hơn. Đấy đợt trước bá theo người ta vào tận Lai Tân chặt mía, công một tháng được cả chục triệu tiền Việt mình đấy.

- Nhưng tôi nghe nói người lao động bên mình sang, người ta coi thường, hay bắt nạt, và đánh đập nhiều lắm!

- Đúng đấy! Bụng đói thì cái chân phải bò thôi. Sang đấy chúng nó coi mình như rơm như cỏ ấy. Để bá kể cho cháu nghe. Bọn bá sang đấy là nó đưa thẳng đến cánh đồng mía. Nó dựng cho mình một cái lán ở chung sơ sài, lừa mình vào đấy, mọi ăn uống ngủ nghỉ đều ở đấy. Mà làm gì có thời gian mà nghỉ. Sáng sớm, con gà còn chưa ra chuồng nó đã bắt thức dậy, ăn sáng xong là đi làm miệt mài đến tối luôn. Buổi trưa ăn ngay tại ruộng. Mà ăn uống cũng khổ lắm, toàn rau với cá khô thôi, thỉnh thoảng mới có thịt. Làm lụng vất vả, mệt nhọc nuốt cũng chẳng xuống cổ, nhưng muốn sống, muốn làm việc nên vẫn phải ăn thôi.

- Thế tiền công họ có thanh toán cho mình sòng phẳng không?

- Bọn bá già rồi, nhẩn nhện, không hay cãi vã thì nó cũng không hay phạt, chứ như bọn thanh niên, nó hay hạch sách, đánh đập vô lý. Nếu chống đối lại thì nó càng đánh đau hơn, rồi nó phạt trừ tiền. Có người còn bị nó thu hết cả hành lý, không trả tiền rồi đuổi đi. Đắt khách quê người, còn không biết đi đâu ấy chứ.

- Thế người mình sang đấy có người Việt mình dẫn đi hay mọi người tự đi?

- Nếu ở gần đây thì người bên mình tự đi đấy, nhưng người ở dưới xuôi họ cũng đi đông lắm. Những đoàn đi như vậy thì có người môi giới. Họ được người Trung Quốc trả công để quản lý người làm.

- Thế những người đấy họ không bảo vệ người mình à?

- Họ cũng có can ngăn, không thì bọn nó đánh chết đấy. Chúng nó ác lắm. Với lại mình không biết tiếng nó nên nhiều khi chỉ là hiểu lầm mà người mình bị đánh oan.

- Thế trong bản mình có đông người đi không bá?

- Có, ai còn khỏe là đi hết đấy, đi cả bản, cả xã ấy chứ.

- Sao thanh niên trong bản không đi làm ở các công ty ở dưới Bắc Ninh, Bắc Giang? Họ về tất cả các huyện để tuyển lao động mà.

- Cũng có người đi, nhưng ít lắm. Họ yêu cầu trình độ từ lớp mười hai trở lên. Thanh niên ở bản chủ yếu học hết cấp hai là đã đi làm thuê

VĂN NGHỆ

Số 299-09/2018 - xứ lạng

rồi. Trình độ thấp nên chỉ đi làm việc chân tay thôi.

Chúng tôi đang nói chuyện thì từ ngoài ngõ có hai người đàn ông đi vào. Thấy có người lạ, họ đưa mắt nhìn bá Lìn. Hiểu ý bá giới thiệu:

- Cô này tôi gặp trên đường, cô ấy cho tôi đi nhờ xe, còn đưa tôi về tận nhà đây - Hướng về phía tôi, bá Lìn nói tiếp - Đây là chồng bá, còn đây là trưởng thôn, nó tên là Lực, nhưng cũng là cháu bên chồng bá. Thôi trước lạ sau quen, không có gì phải ngại, cháu muốn nghe chuyện đi Trung Quốc thì thằng Lực trưởng thôn nó biết ối chuyện đấy!

Người đàn ông là chồng bá Lìn ước chừng khoảng năm mươi tuổi, da đen và người nhỏ thó gầy còm, bước đi liêu xiêu. Bá Lìn vội chạy lại vừa đỡ chồng ngồi xuống chiếc ghế nhựa vừa phàn nàn:

- Ông chắc lại sang nhà thằng cháu Lực đòi nó cho uống rượu chứ gì? Sức khỏe đã yếu lại còn hay uống rượu. Lần sau cháu cứ kệ chú ấy nhé, chẳng lo làm ăn cứ rượu chè mãi thôi!

Trưởng thôn Lực nhìn sang tôi vẻ bẽn lẽn rồi phân trần:

- Không có đâu bà trẻ, hai chú cháu làm có mấy hóp thôi mà - Nói rồi trưởng thôn quay sang tôi - Chị muốn biết chuyện đi Trung Quốc làm thuê à? Thế chị là nhà báo hay nhà văn?

Tôi cười mở túi sách lấy thẻ Hội viên đưa cho Lực. Anh ta xem xong cứ xuýt xoa:

- Hội này em cũng biết, đợt trước có một đoàn hình như là cán bộ nghỉ hưu của báo hay sao ấy, đến thư viện xã em tặng nhiều sách báo lắm, có cả tạp chí nữa.

Tôi cười rồi giải thích với cậu ấy:

- Đó là các bác trong Câu lạc bộ nhà báo cao tuổi. Nghỉ hưu rồi nhưng các bác ấy vẫn rất nhiệt tình đem ánh sáng văn hóa đến với bà con. Thế em đã đọc những sách báo đó chưa?

Cậu ta lại tỏ ra bẽn lẽn.

- Nói thật với chị là em cũng chưa đọc được nhiều, vì bận bịu làm ăn. Với lại công việc "vác tù và" này làm em cũng chẳng có thời gian đọc. Bây giờ, đọc gì cũng có ở trên mạng hết. Bọn em đi làm cũng cố mua một cái điện thoại thông

minh. Ở đây cũng có cả internet rồi đấy chị ạ. Nhưng mà em thấy bọn trẻ hay đọc sách báo lắm, hai đứa cháu nhà em cũng vào điểm bưu điện xã ở đây đọc suốt.

Tôi lại cười

- Đúng là bây giờ cái gì cũng có ở trên mạng thật đấy, nhưng sách văn học thì không dễ tìm ở trên mạng đâu, nhất là văn học địa phương mình. Rồi báo và tạp chí cũng có đăng rất nhiều những bài viết về gương điển hình làm kinh tế giỏi, qua đó có thể mình học hỏi được kinh nghiệm của người ta mà áp dụng vào bản làng mình.

- Chị nói cũng phải, có lẽ em cũng nên dành thời gian đọc để hiểu thêm mà phổ biến với bà con.

Quay lại vấn đề tìm kế mưu sinh tôi hỏi Lực

- Xã mình có chương trình gì phổ biến tới bà con để có công ăn việc làm và có nguồn thu ổn định không, trưởng thôn? Chứ để bà con mình phải chạy sang Trung Quốc làm thuê vất vả như bá Lìn kể thì tội quá.

- Có đấy chị ạ, nhưng không hiệu quả mấy nên dân vẫn cứ đi làm thuê thôi. Biết là vất vả, nhục nhả, thậm chí là mất mạng đấy nhưng bà con mình thấy đồng tiền lợi ngay trước mắt là cứ lao vào. Mấy tháng trước có một vụ, một thanh niên ở huyện Bắc Sơn sang Trung Quốc làm thuê, không biết vì sao mà chết, gia đình phải chạy vay lo thủ tục suốt mấy tháng mới xin đem được tro cốt về đấy chị ạ!

- Chuyện này chị cũng có nghe, và còn nghe cả vụ, một thanh niên ở dưới Hải Dương sang Trung Quốc làm mộc thuê, đột nhiên bị cảm chết. Vì lúc đi là vượt biên trái phép, nếu làm thủ tục đưa xác về cũng sẽ mất thời gian như vụ ở Bắc Sơn nên những anh em đi cùng cho vào hòm rồi đưa ra biên giới đi lậu về Việt Nam. Nhưng để cả hòm thì không thể đưa qua được nên họ lại bỏ ra cho xác vào bao tải để vác qua đường đồi. Ơn trời cuối cùng họ cũng đưa được xác người xấu số về với gia đình họ.

- Có cả chuyện này á? Eo ơi, tội quá nhỉ! - Bá Lìn tròn mắt ngạc nhiên.

- Vâng chuyện xảy ra thật đấy, cậu này ở quê nhà cháu mà, đúng hôm cháu về quê thì dự

VĂN NGHỆ

xứ lung-số 299-09/2018

đám tang. - Tôi khẳng định rồi quay sang Lực nói tiếp - Ở ngoài thành phố chị thấy có công ty người ta phát tờ rơi quảng cáo tuyển người đi nước ngoài làm việc, trong đó có cả thị trường Trung Quốc nữa, nhưng có ký kết hợp đồng hẳn hoi. Như vậy thì pháp luật mới bảo vệ quyền lợi cho người lao động mình được.

- Ở ngoài thành phố có như thế hả chị? Ở quê chả nhận được cái thông báo gì, thế nên dân họ cứ đi bất hợp pháp.

- Ngoài thành phố bên Công an người ta cũng làm chặt chẽ lắm. Họ làm giấy thông hành cho người đi lao động Trung Quốc, nhưng hàng tháng phải về đóng dấu gia hạn. Như vậy bên mình cũng quản lý được người mình. Em làm trưởng thôn nên vận động bà con đi theo con đường chính ngạch, chứ đi bất hợp pháp thế này nguy hiểm lắm.

- Vâng có thể phải có những biện pháp để giải quyết vấn đề này. Nhưng về lâu dài em thấy Nhà nước mình vẫn nên có những dự án ưu tiên cho phát triển kinh tế nông thôn, như là ưu tiên nguồn vốn hay truyền đạt những kinh nghiệm phát triển kinh tế thì tốt hơn. Chị ở tỉnh, chị viết bài có thể chị đưa vấn đề này ra được không?

Tôi cười nói với Lực:

- Theo chị biết thì nguồn vốn cho nông dân vay để phát triển kinh tế vẫn được Nhà nước rất ưu đãi. Còn vấn đề truyền đạt kinh nghiệm và hướng dẫn bà con phát triển chăn nuôi trồng trọt thì chị thấy ở huyện Cao Lộc, Trung tâm giáo dục thường xuyên và Hướng nghiệp dạy nghề họ làm rất tốt. Chị Giám đốc Trung tâm là một người năng động, dám nghĩ, dám làm và có nhiều ý tưởng độc đáo. Chị ấy đã triển khai mở các lớp dạy nghề như sửa chữa máy cày, máy bừa, xe công nông... đến từng xã đấy, rồi đưa các chuyên gia về chăn nuôi gà, vịt rồi lợn thịt, lợn nái, trâu, bò... triển khai tới từng thôn bản để hướng dẫn cho bà con. Những hôm trời nắng chang chang đổ lửa, nhìn chị ấy đi xe máy lên tận xã Mẫu Sơn, Công Sơn, xuống từng bản của xã Xuân Long, Tân Thành... mặt mũi đỏ gay vì nắng mà ngò lờn bái phục. Chị ấy chỉ cười và nói rằng: “Mình xuống với đồng bào, thấy nhân dân vất vả một nắng hai sương làm ra chút sản phẩm mà giá bán lại rẻ mạt, mình thương lắm

nên phải cố góp chút sức nhỏ mọn, mong sao cải thiện được phần nào đời sống của bà con đỡ khổ là mình vui rồi. Một chút vất vả của mình so với bà con có đáng là bao”.

- Ôi chị ấy đúng là một người cán bộ gương mẫu, đi sâu đi sát chị nhỉ. Là một trưởng thôn, có lẽ em cũng phải học tập chị ấy dám nghĩ dám làm, dám đề xuất mới được.

- Với cương vị của em thì việc đó là trách nhiệm và nghĩa vụ rồi - Tôi cười - Mong rằng bản của em sẽ không còn người đi Trung Quốc làm thuê mà sẽ làm giàu trên chính mảnh đất của quê hương mình.

Quay sang vợ chồng bá Lìn, tôi xin phép ra về. Ông chồng của bá đã ngã xuống chiếc ghế dài ngáy khò khò từ lúc nào, còn bá Lìn sắp sẵn cho tôi một túi ngô non để luộc, dứt khoát bắt tôi phải nhận lấy. Bá nói :

- Cháu mày phải nhận lấy cái này. Ngô này ngọt lắm đấy, nhà bá không có gì nhưng đây là tấm lòng. Nếu không, ở đây ăn với bá bữa cơm rau rồi hãy về!

Tôi bảo, tôi còn phải đi ăn cưới chứ không sẽ ở lại đây lâu hơn và sẽ ăn cơm với gia đình. Tôi hẹn với bá Lìn sẽ có dịp quay lại nhà bá. Bá cười tít mắt và luôn miệng nhắc nhở:

- Nhớ nhé, khi nào có thời gian thì về đây chơi với bá nhé. Người thành phố xinh quá cơ!

Tôi định nói tuổi của tôi cho bá biết, nhưng nghĩ lại cũng chẳng để làm gì, hãy cứ để cho những người nông dân chân chất thật thà này tự tin với những gì họ đang có, nhưng phải làm sao để đổi mới được cách suy nghĩ của họ mới mong được ngày mai tươi sáng.

Đưa tôi ra cổng, trưởng thôn Lực phấn khởi cứ nhắc mãi: “Hôm nay gặp chị đúng là đầu óc em mở mang ra. Thế cảm ơn chị nhé!” Tôi cười, cho Lực số điện thoại và hẹn:

- Khi nào ra thành phố thì điện cho chị nhé!

- Nhất định rồi! Thế chị đi đường may mắn!

Tôi khoát tay tạm biệt chủ nhà xởi lởi, tạm biệt trưởng thôn, tạm biệt bản Kho và những mong tới đây vùng đất này sẽ có thêm khởi sắc mới./.

VĂN NGHỆ

Số 299-09/2018 - xứ Lạng

GIỮ GÌN BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC TRONG SÁNG TẠO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

HOÀNG VI

“Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong sáng tạo văn học nghệ thuật khu vực Việt Bắc” là chủ đề của Hội thảo ngày 10/8/2018 tại Cao Bằng, do cụm các Hội Văn học Nghệ thuật (VHNT) các tỉnh Khu vực Việt Bắc (gọi tắt là VB7+1) tổ chức. Tham dự Hội thảo có ông Lê Quang Bình, Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Cao Bằng; Bà Nguyễn Hải Yến, Phó Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy Cao Bằng; Nhạc sỹ Nông Quốc Bình, Phó Chủ tịch UBND Liên hiệp các hội VHNT Việt Nam, Chủ tịch Hội VHNT các dân tộc thiểu số Việt Nam; Chủ tịch Hội, Tổng Biên tập báo, tạp chí, Chánh Văn phòng các Hội VHNT Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Kạn, Hà Giang, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Giang và Quảng Ninh. Khách mời có lãnh đạo Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh.

Đây là hoạt động thường niên của Nhóm hợp tác xây dựng và phát triển VHNT 8 tỉnh khu vực Việt Bắc được tổ chức với mục đích góp phần thúc đẩy các hoạt động sáng tạo VHNT, tăng cường sự hiểu biết về vùng đất, con người và bản sắc văn hóa ở mỗi địa phương trong khu vực; hợp tác đẩy mạnh các hoạt động văn hóa văn nghệ, sáng tạo nhiều tác phẩm VHNT có giá trị tư tưởng và nghệ thuật, phục vụ nhiệm vụ chính trị các địa phương đồng thời chia sẻ những khó khăn, kinh nghiệm trong tổ chức, triển khai thực hiện những nhiệm vụ chung của các hội VHNT.

Phát biểu đề dẫn tại Hội thảo, nhạc sỹ Trần Việt Sôi, Chủ tịch Hội



Các đại biểu dự Hội thảo tham quan Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Khu di tích Pác Bó xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

Ảnh: PV

VHNT Cao Bằng đã khẳng định tầm quan trọng, sống còn của việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong sáng tạo văn học nghệ thuật. Trải qua hàng ngàn năm lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước, bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam biết bao lần chịu sự thử thách mang tính tồn vong. Có thể nói, công cuộc đấu tranh giành độc lập của dân tộc ta qua mấy ngàn năm lịch sử chính là cuộc trường chinh vĩ đại, nhọc nhằn, gian khổ nhưng rất đổi vinh quang và đầy

VĂN NGHỆ

xứ lạng - số 299-09/2018

tự hào của bản sắc văn hóa dân tộc. Sự kết tụ điển hình và sáng chói nhất của bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam là lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng, ý thức trách nhiệm công dân đối với Tổ quốc, với nhân dân. Bản sắc ấy còn là lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, trọng đạo lý, là lao động cần cù, sáng tạo, là truyền thống tôn sư trọng đạo, uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ người trồng cây... Nằm trong không gian văn hóa Việt Nam, Việt Bắc là mảnh đất lịch sử - cách mạng gắn liền với kháng chiến 9 năm chống Pháp, có những nét văn hóa mang tính đặc thù. Sáng tạo văn học nghệ thuật, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc khu vực Việt Bắc chính là góp phần xác lập những giá trị, những vẻ đẹp riêng biệt của vùng đất, con người Việt Bắc để từ đó trân trọng và bảo tồn, xây dựng và hoàn thiện, thực hiện mục tiêu quan trọng theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước: “Xây dựng nền văn hóa Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ. Văn



Thác Bản Giốc

Ảnh: MÃ HOÀN

hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Tham luận của các đại biểu tại hội thảo cũng đã nêu khái quát về bản sắc văn hóa dân tộc của từng địa phương, khó khăn, thuận lợi và vai trò của văn học nghệ thuật trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời chia sẻ nhiều ý tưởng, kinh nghiệm về giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong sáng tạo văn học nghệ thuật. Nhiều ý kiến cho rằng ngoài việc giữ gìn cần bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa dân tộc, có các phương pháp nghiên cứu, sưu tầm và nâng cao chất lượng các tác phẩm văn học nghệ thuật, khuyến khích các văn nghệ sỹ là người dân tộc thiểu số sáng tác bằng tiếng nói, chữ viết của dân tộc mình... Các tham luận cũng bàn thảo các phương pháp nhằm tạo môi trường nuôi dưỡng cảm hứng sáng tạo cho các văn, nghệ sỹ; các giải pháp và định hướng để tiếp tục giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong sáng tạo văn học nghệ thuật phù hợp với xu thế thời đại.

Hội thảo lần này cũng là dịp thuận lợi để Hội VHNT tỉnh Cao Bằng giới thiệu và quảng bá tiềm năng của mảnh đất con người và văn hóa các dân tộc Cao Bằng với Hội VHNT các tỉnh bạn trong khu vực. Đặc biệt, ngày 12/4/2018, Hội đồng Chấp hành UNESCO tại Kỳ họp lần thứ 204 tại Paris đã thông qua Nghị quyết chính thức công nhận Công viên địa chất Non nước Cao Bằng là Công viên địa chất Toàn cầu UNESCO./.

Lộc Bích Kiệm

TRÁI LÒNG QUA

Bức họa hồn tôi

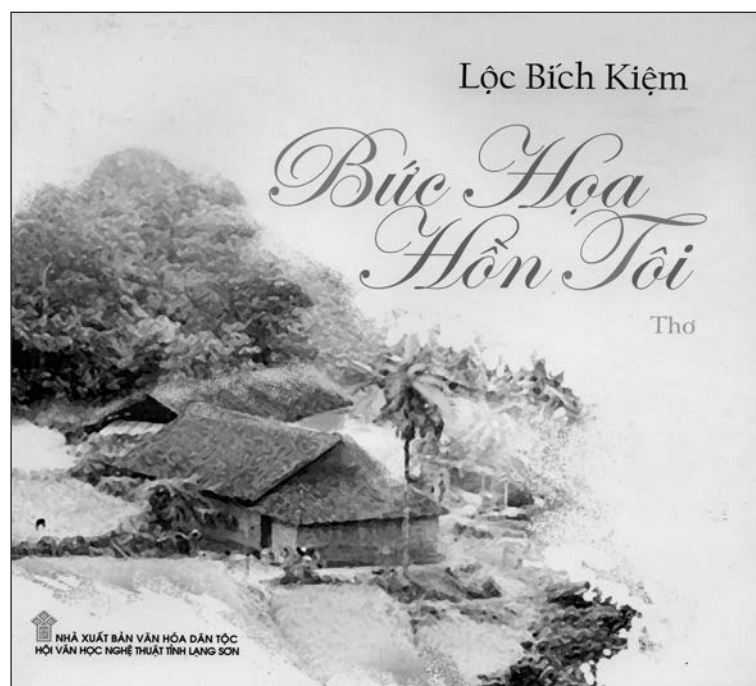
LƯU THANH HƯƠNG

Thạc sĩ Lộc Bích Kiệm vốn là nhà giáo yêu văn chương, mê viết lách. Chị chuyển nghề theo đuổi sự nghiệp văn học từ năm 2007. Từ giảng viên, chủ nhiệm bộ môn Ngữ Văn của Trường Cao đẳng Sư phạm tỉnh, chị về làm Phó chủ tịch thường trực Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn. Trong mười năm hoạt động văn học nghệ thuật chị đã dồn tâm huyết, tình cảm của mình vào những sáng tác thấm đẫm tình người, tình quê Xứ Lạng. Hiện tại chị đã có các tác phẩm được xuất bản như: *Đặc điểm dân ca đám cưới Tày; Như mạch nước nguồn; Văn học các dân tộc thiểu số một bộ phận đặc thù của văn học Việt Nam* và 2 tập thơ: *Nỗi niềm của lá; Bức họa hồn tôi*. Tập thơ xinh xắn *Bức họa hồn tôi* xuất bản năm 2014, với 40 bài thơ và 4 ca khúc phổ thơ Lộc Bích Kiệm. Cảm xúc sáng tác chủ đạo của tập thơ là trữ tình và tự sự, ở 3 chủ đề chính là: giới thiệu về vùng đất - con người - văn hóa Xứ Lạng, đất nước Việt Nam; tình yêu gia đình và tình yêu đôi lứa.

Lớn lên ở một vùng đất giàu truyền thống văn hóa, Lộc Bích Kiệm thấm nhuần giá trị văn hóa

VĂN NGHỆ

xứ Lạng - số 299-09/2018



nguồn cội qua những tín ngưỡng, phong tục. Chị rất trân trọng văn hóa của dân tộc mình, vì vậy khi sáng tác chị luôn ý thức với bản thân là tìm tòi nét đẹp văn hóa quê hương Xứ Lạng, chọn lọc trong kho tàng văn học dân gian những tinh túy để tạo nên ngôn ngữ thơ ca riêng của mình, điều đó lý giải tại sao khi đọc thơ chị thường có cảm xúc xao xuyên khó tả. Bài thơ **Nguồn cội**, nhắc ai đi xa nhớ về quê hương bản quán “*Còn đó trong lời ru. Còn đó trong huyền thoại. Một Lạng Sơn xa xưa. Một Lạng Sơn mãi mãi... Lời ru xưa nồng nàn. Tình ru bao tha thiết. Dẫu ngàn đồng giá rét. Vẫn thắm đào Mẫu Sơn...*”

Thơ Lộc Bích Kiệm là tiếng lòng của người con tình nghĩa, nặng lòng với vùng đất đã sinh ra và nuôi dưỡng mình, chị vô cùng trân trọng và dành những tình cảm đặc

biệt cho mảnh đất và con người quê hương. Trong bài **Sắc chàm quê hương** chị viết: “Con qua bao miền quê mới. Biết thêm bao xóm bao làng. Yêu thêm muôn màu muôn sắc. Không quên màu chàm quê hương... Màu chàm đời mẹ khó nhọc. Nâng con suốt cả dặm trường..”

Trái tim nhạy cảm trước cuộc đời, trước phong cảnh khiến cho chị cầm bút làm thơ mà vẫn thấy như bất lực trước những điều mình muốn diễn tả. Chị đã ước trong bài thơ **Bức họa hồn tôi**: “Nếu tôi là họa sĩ. Tôi sẽ vẽ bức tranh. Buổi chiều thu giá lạnh. Lá rơi như bông mảnh”.

Với chủ đề tình yêu gia đình và tình yêu đôi lứa, tác giả kết hợp tính chất tự sự với trữ tình diễn tả đầy đủ dòng cảm xúc dạt dào của bản thân khi nhớ về những kỷ niệm của quá khứ, khi nghĩ về hiện tại và cả những dự cảm về tương lai. Ở chủ đề này chị đã tạo nên những vần thơ độc đáo mang đậm dấu ấn một phong cách thơ Lộc Bích Kiệm. Cảm xúc đa sắc thái cùng với thể thơ tự do diễn đạt đến tận cùng mà hết sức linh hoạt các cung bậc tình cảm.

Bài thơ **Bà tôi**, chỉ với 4 câu thể 6 chữ, cấu tứ tự nhiên, người đọc thấy ngay hình ảnh và cảm xúc trong thơ chị dễ dàng tuôn chảy: “Là người sinh ra từ núi. Cuộc đời mòn mỏi lá rơi. Đơn cô trở về với núi. Tình thương gửi lại cho đời”. Trong bài **Bà ơi**, những dòng thơ khiến người đọc nghẹn ngào, se sắt: “Hôm nay bà về chín tuổi. Mới biết biển kia dẫu rộng. Mới biết sông kia dẫu dài. Vẫn thương về vườn hoa trái. Ngọn nguồn của những yêu thương...”

Tổ ấm gia đình là nguồn thơ vô tận của Bích Kiệm; nơi ấy, tình yêu thương, sự quan tâm chăm sóc được thể hiện rõ nhất. Nó là một khối sức mạnh tinh thần - vật chất giúp chị vượt qua mọi sự gian khó trong cuộc đời. Tình yêu gia đình, tiếng nói yêu thương chan hòa, khiến tâm hồn chị thăng hoa, rung động, trước tình yêu quê hương xứ sở, tình

yêu cuộc sống, tình yêu lứa đôi. Bài **Con gái, Nói với con**, chị trải lòng bằng câu thơ chất chứa nỗi niềm tâm sự: “Mẹ sinh con là con gái. Buồn thầm mẹ nhủ cùng con. Đời con gái cá thả dòng. Biết nơi nào là bến đò. Mẹ sinh con là con gái. Vời vơi lòng mẹ diết da. Con gái là con người ta. Biết là yêu thương được mấy”.

Nữ sĩ Lộc Bích Kiệm vận dụng sáng tạo những biện pháp nghệ thuật trong thơ tự do, sử dụng đa dạng thể thơ 3 chữ, 5 chữ, 6 chữ hoặc 8 chữ tạo nên những dòng thơ ẩn chứa ý nghĩa sâu xa, mã hóa cái tình của mình theo cách rất riêng, khơi dòng mạch vui, buồn, hạnh phúc từ chính trái tim mình. Cách làm mới từ ngữ, hình ảnh, tứ thơ tạo nên những câu thơ độc đáo: “Sống lại trong anh cái thuở đôi mươi. Một thuở vẫn vương miền sơn cước. Người con gái chưa một lần hẹn ước. Một thoáng yêu thương... một gánh nỗi niềm...” bài **Viết tiếp bài thơ anh**.

Đọc tập **Bức họa hồn tôi**, của nữ sĩ Bích Kiệm người đọc hứng thú bởi nhạc điệu trữ tình, chuyện thơ giản dị, hình ảnh sống động. Cảm xúc, sự rung động tinh tế làm cho hồn thơ mang dáng vẻ riêng, tự nhiên, thoải mái nhưng không sa đà, giản đơn; bởi tất cả những gì chị phản ánh đều có từ cuộc sống, có ý nghĩa với cuộc sống.

Lộc Bích Kiệm có vẻ bề ngoài bản lĩnh và cứng rắn, nhưng bên trong ẩn chứa trái tim đa cảm, một bản tính yếu mềm, dễ xúc động. Vì thế người đọc sẽ thấy nhiều bài thơ của chị có những kỷ niệm không chịu ngủ yên và thường trở đi trở lại, với những nỗi nhớ hoang hoải, những “vết xước” trong tình yêu và có cả lời trách móc nhẹ nhàng mà nhói buốt. Đến với thơ Bích Kiệm người đọc sẽ tìm thấy một sự đắm thắm, dịu dàng và rất nữ tính. Đó là một thế giới tâm hồn có vẻ như khép kín mà luôn mở rộng, luôn chuyển tiếp, trôi chảy, hướng về ngoại vật, hướng về mọi người. Niềm vui, nỗi buồn được chị nhìn nhận và hóa giải nó trong thơ một cách tự nhiên.

VĂN NGHỆ

Số 299-09/2018 - xứ lạ

Tập thơ được tác giả viết theo một lối riêng tự do khoáng đạt và rất hiện đại. Hình thức thơ biến hóa linh hoạt, câu thơ uốn lượn một cách thoải mái theo cơn bão của cảm xúc tâm hồn, nhịp đập của trái tim. Cách diễn đạt vừa trực cảm, vừa vô thức, vừa hiện đại, vừa lãng mạn, vừa tự sự, vừa trữ tình... Đây chính là thể mạnh, là chất hút của thơ Bích Kiệm đối với bạn đọc. *"Dẫu cuộc đời chưa đẹp như mơ. Thì em hãy tin lời anh nói. Anh yêu em tình yêu không có tuổi. Nguyễn cùng em suốt cuộc đời này!"*. Chị sử dụng linh hoạt các thể thơ nhằm bộc lộ sự dồn nén, hoặc làm vỡ tung sự dồn nén làm cho chủ đề của bài thơ rõ nét trong loạt bài: **Lời của anh, Một thì con gái, Con trai con gái bản em, Tìm em, Nơi đó có em, Ngược sông, Có một tình yêu, Nhà hoa tím, Tự hát tự nghe...** Trong thơ, hình ảnh người đàn bà đam mê tình yêu, khao khát tình yêu, sống hết mình vì tình yêu được khắc họa rõ nét *"Con gái núi khi yêu yêu rất thực. Đã yêu như yêu bản yêu mừng. Con gái núi khi thương thương hết lòng. Thủy chung như dòng suối biếc..."*. Nỗi nhớ nhung người yêu cháy bỏng được nữ thi sĩ viết như thế này: *"Em nhớ anh cháy lòng. Mong gặp anh một chút. Gặp rồi lòng thao thức. Mai em về sao đây"* Hay *"Em có một thì con gái. Qua nhanh như mưa bóng mây. Chưa kịp tập làm người lớn. Đã qua rồi tuổi thơ ngây"*. Hoặc: *"Có một dòng sông nhỏ. Tươi mát cho cuộc đời. Có một tình yêu nhỏ. Tắm mát tâm hồn tôi"*. Đó là những cung bậc cảm xúc rất thật mà nữ sĩ mượn thơ để nói lên tấm chân tình của mình, lấy thơ để ghi lại những gì xảy ra trong cuộc sống của chính mình quanh mình và của thời đại mình. Một không gian đầy thiên nhiên núi rừng sông suối, hoa lá, có tiếng khèn, tiếng sli, tiếng rì rào con sóng, tiếng gà gáy bình minh. Khát vọng về hạnh phúc, những tâm sự cháy bỏng về lẽ sống, ý thức về những ngày hiện tại ở một vùng đất độc đáo, đầy kỷ niệm đã tạo ra trong ngòi bút của

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 299-09/2018

Bích Kiệm niềm xúc động chân thành, chảy tràn trên trang viết.

Sống gắn bó với nơi mình sinh ra, lớn lên nhưng vẫn cảm thấy hình như mình mắc nợ với vùng đất này, một sự "mắc nợ" rất đáng yêu, đầy tinh thần trách nhiệm công dân, hết sức nhân văn, chị giới thiệu nét đẹp văn hoá lễ hội quê mình như huyền thoại: *"Ta như lạc vào chốn thiên cung. Cái thực cái hư. Cái ồn ào huyền ảo. Cái tinh khôi dự báo. Cứ ngỡ nàn lễ hội quê tôi"* trong bài **Lễ hội quê tôi**. Nói đến Lạng Sơn là nói đến hoa đào, nói đến vùng đất biên giới địa đầu phía Đông Bắc của Tổ Quốc, tác giả giới thiệu mảnh đất ấy trong sắc xanh của cây, sắc đỏ thắm của hoa đào trong bài thơ **Biên giới mùa xuân**: *"Trời xanh xanh thắm ánh non xa. Đồi tiếp đồi xanh mượt thướt tha. Biên giới mùa xuân hào quang tỏa. Bên nhau xây đời tựa như hoa"* Và bài thơ **Thiên lương** *"Biên giới vào xuân hoa đào nở. Ngập tràn gấm phủ rừng xa. Nắm bàn tay cùng hát bài ca. Thiên lương ngàn năm biên giới"*.

Giọng thơ đầm thắm dịu dàng, lời thơ giàu tính nhạc vì vậy, thơ Lộc Bích Kiệm được các nhạc sĩ nổi tiếng như: Lê Mỹ, Phùng Chiến, A Mụ Nhân, Ngọc Công, Tân Điều, Nguyễn Tân, Minh Tấn, Lâm Dẫu, Tuấn Khương... phổ nhạc. Các ca khúc: *Con trai con gái bản em; Xứ Lạng- Một tình yêu; Sắc chàm quê hương; Nơi đó có em...* đã trở thành ca khúc quen thuộc với người yêu nhạc trong và ngoài tỉnh.

Tập **Bức họa hồn tôi** có độ chín của sự trải nghiệm, của những sóng gió cuộc đời, của thời gian, của không gian yêu. Cái tình ẩn giấu trong tầng vữa vẻ đẹp chân chất, hồn nhiên, kín đáo và càng trân quý hơn tình người, tình yêu quê hương nồng đượm và lòng tự hào về bản sắc dân tộc. Từ góc nhìn qua tập thơ **Bức họa hồn tôi** của Lộc Bích Kiệm, bạn đọc cảm nhận được khát vọng cháy bỏng về tình yêu - mái ấm gia đình, về tình quê với vùng đất Lạng Sơn với những dấu ấn đặc biệt, khó quên./

ĐÌNH DỤC LẮC

DƯƠNG THỊ LÂM

Đình Dục Lắc ngày nay thuộc địa phận làng Nội Hòa (Pác Gậy) xã Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn là di tích lịch sử cấp tỉnh. Đình thờ cụ tổ dòng họ Dương Hữu, một dòng họ khá đông sống rải rác ở hầu hết các xã của huyện Bắc Sơn, nhưng tập trung đông nhất tại xã Bắc Sơn.

Đình Dục Lắc được con cháu họ Dương Hữu xây dựng vào khoảng cuối thế kỷ XVIII bên cạnh làng Thâm Đon, địa danh cư trú đầu tiên của dòng họ Dương Hữu. Làng Thâm Đon hay còn gọi là Nà Dục, là đất của Lý Ấm (họ Dương Công), bố vợ Dương Hữu Định cho con gái là Dương Thị Thuyền (vợ ông Định) làm của hồi môn. Sau này dân làng Thâm Đon không ở được do bầy khỉ hay vào nhà quấy phá, có hiện tượng gà gáy trước tiên, dân làng cho là điềm gở nên đã bỏ làng chuyển chỗ khác, một số chuyển về làng Dục Tâm (Trí Yên ngày nay), một số chuyển sang làng Đông Đăng.

Đình nhìn về hướng Đông Nam, phía trước đình là dòng suối trong vắt còn gọi là suối Co Cheng bắt nguồn từ Mỏ Hao (đầu nguồn), đằng sau đình tựa vào núi. Nhìn tổng thể đình được đặt ở vị thế rất đẹp. Ban đầu, đình chỉ là nhà thờ tổ được con cháu xây để thờ tổ tiên, cụ thể là cụ Nguyễn Đình Lộc đổi họ tên thành Dương Hữu Lộc xây dựng để thờ cha mình là Nguyễn Đình Lang, sau này khi cụ mất, con cháu cũng thờ cụ ở đấy, đến thời ông Dương Hữu Định (đời thứ tư họ Dương Hữu ở Bắc Sơn) xây dựng nhà thờ tổ bề thế để tiếp tục thờ cúng. Do các bậc tổ tiên dòng họ có công trong việc lập làng, dựng cơ đồ tại Bắc Sơn để con cháu họ Dương

Hữu sinh sôi phát triển như ngày hôm nay. Đến đầu thế kỷ thứ XX, con cháu họ Dương Hữu đã xây dựng quy mô khang trang và tôn vinh các bậc tiền bối của mình như một vị thành hoàng làng nên nhà thờ tổ được gọi là đình làng.

Việc xây dựng đình Dục Lắc liên quan đến nguồn gốc tổ tiên của dòng họ Dương Hữu ở Bắc Sơn

Vào đầu thế kỷ XVIII, triều đình vua Lê Chiêu Thống bị nguy tướng của Nguyễn Nhạc đem quân phá thành Thăng Long và truy bắt nhà vua cùng gia quyến. Vua tôi phải đem theo gia quyến bỏ chạy khỏi kinh thành lên miền núi phía Bắc. Cả đoàn tùy tùng phò Lê Chiêu Thống có cả thầy 62 người chia làm hai đoàn, một đoàn hộ tống vua Lê Chiêu Thống và vương phi do thổ ty Bắc Giang Dương Đình Tuấn giúp đỡ, một đoàn phò tá Mẫn Thái hậu Nguyễn Thị và vương tử Lê Duy Thuyền chạy lên Bắc Sơn thuộc Lạng Sơn mục đích để sang Trung Quốc nương nhờ Càn Long.

Trong trang mạng điện tử “Nghiên cứu lịch sử” chuyên dành cho các bài nghiên cứu, biên khảo và dịch thuật các chủ đề về lịch sử có bài viết của tác giả Nguyễn Duy Chính: “Lê Chiêu Thống đáng thương hay đáng trách” có đoạn: “Trong tấu thư của Tôn Sĩ Nghị đề ngày 26-6 năm Càn Long thứ 53 (Mậu Thân) tức năm 1788 có ghi lại lời khai của Nguyễn Huy Túc, quan nhà Lê hộ tống vương phi, vương tử của Lê Chiêu Thống chạy sang đất Thanh có đoạn ghi: “Quốc vương Lê Duy Đoan 黎維端 (tức vua Hiển Tông) làm mất quốc ấn, sau lại bệnh mà chết. Vì con trưởng chết sớm, cháu nội là Lê

VĂN NGHỆ

Số 299-09/2018 - xứ Lạng



Đình Dục Lắc

Ảnh: TƯ LIỆU

Duy Kỳ theo thứ tự được thừa tập, đã viết văn thư xin được (nhà Thanh) cấp cho ấn triện. Sau đó tự tôn nhận được hịch dụ của tổng đốc Lương quảng cho hay là không hợp thể chế, sắp sửa sai sứ thần dâng biểu cáo ai để xin được sắc phong làm An Nam quốc vương và cấp cho ấn khác.

Ngờ đâu ngày mùng 1 tháng Chạp năm đó (tức ngày 19-1-1787), nguy tướng của Nguyễn Nhạc là Nguyễn Nhậm (tức Võ Văn Nhậm) đem mấy vạn quân công phá kinh thành, tự tôn (tức vua Lê Chiêu Thống nhưng ở đây không dám gọi là vua vì chưa được sắc phong của nhà Thanh nên chỉ gọi là tự tôn nghĩa là cháu nội được chỉ định nối ngôi) phải bỏ chạy. Bọn chúng tôi (tức bọn Nguyễn Huy Túc) đưa vương mẫu (tức thái hậu), vương tử (tức Lê Duy Thuyên, con trai của Lê Duy Kỳ)

lánh nạn tại xã Bắc Sơn, huyện Vũ Nhai. Còn tự tôn thì ngày 25 tháng Giêng năm nay (Mậu Thân) (tức ngày 2-3-1788) đến vùng Sơn Nam để điều binh đánh giặc”.

Như vậy theo lời kể của các cụ cao tuổi của dòng họ Dương Hữu có nguồn gốc từ họ Nguyễn Đình, Ông tổ của dòng họ là một trong những vị quan có vai trò rất quan trọng trong triều đình phò Mẫn Thái hậu và vương tử của vua Lê chạy loạn lên Bắc Sơn là có căn cứ.

Đình gồm ba gian hai chái như kiểu nhà sàn của người Tày gồm gian chính điện còn gọi là tiền bái, nơi đặt ban thờ chính, hai gian hai bên còn gọi là bên tả, bên hữu, nơi để sắp lễ tiếp khách vào những dịp lễ hội và hội họp bàn những công việc chung của dòng họ. Bên tả dành để tiếp khách đàn bà, bên hữu là

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 299-09/2018

khách đàn ông theo đúng văn hóa sinh hoạt ở dưới xuôi. Hai chái dùng để làm kho chứa các đồ vật để tế lễ và rước sách, nơi sắp lễ vật dâng cúng.

Đình được kết cấu bằng hệ thống cột gồm bốn hàng cột ngang và sáu hàng cột dọc được đặt kê trên những phiến đá tảng và được giằng đỡ bằng xà, xuyên tạo thành khối thống nhất, đình được làm hoàn toàn bằng gỗ nghiêng quý được khai thác tại địa phương, các cột, xà, vì kèo đều được trạm trổ hoa văn trang trí các hình tứ linh, tứ quý rất tinh vi và cầu kỳ. Việc trang trí trạm trổ đều được mời thợ ở dưới xuôi lên. Mái đình được lợp ngói âm dương (kiểu ngói máng phổ biến của người Tày dùng lợp nhà sàn), mái được thiết kế theo kiểu mái nhà sàn ở Bắc Sơn rất cân đối và đẹp. Đình nóc đình đắp hình lưỡng long châu nguyệt và bốn mái đao cong vút. Ngoài sân trước của đình là hai cột tháp trụ được đắp hình vuông ở hai bên sân, trên đỉnh mỗi tháp là hình con nghê quay mặt vào nhau. Nghe nói, việc đắp hai cây tháp này rất cầu kỳ, các cụ đã dùng nguyên liệu chính là mật mía trộn với vôi để đắp và trang trí hoa văn rất đẹp. Thời bao cấp một cây tháp bị đổ và bị đập ra làm vật ngăn mương, hiện nay vẫn còn một cây tháp đứng trơ trọi trên nền đất.

Bên trong đình, gian giữa là nơi đặt bàn thờ và hai chiếc long ngai xếp ngang hàng nhau thờ hai bố con Nguyễn Đình Lang và Dương Hữu Tỷ (Lộc) nên lễ vật dâng cúng trên bàn thờ bao giờ cũng có hai con gà luộc đặt chéo cổ nhau. Hiện nay chỉ có ở hai gia đình nhà ông Dương Hữu Thìn và nhà ông Dương Hữu Quảng là có bàn thờ có hai long ngai như ở đình trước đây. Nhà ông Dương Hữu Thìn là chi trưởng của dòng một, nhà ông Dương Hữu Quảng là chi trưởng của dòng hai (hai anh em họ Dương Hữu đầu tiên được sinh ra ở đất Bắc Sơn). Hai bên bàn thờ được bày trí như nguyên mẫu các ngôi đình ở dưới xuôi, bên phải là đồ bát bửu, bên trái là đồ lễ bộ, hai con ngựa hai bên, cờ, quạt, tàn lọng

cũng được treo hai bên. Bên trong hậu cung là hai bộ trống to, mỗi bộ hai cái và hai bộ chiêng lớn đánh rất vang. Thời bao cấp trống to được mang về làng để làm trống đánh hội họp hợp tác xã, còn bộ chiêng được các cụ bí mật mang đi giấu ở vách đá nào đấy hiện nay không tìm thấy nữa. Đằng sau đình là ba bộ đòn rước gồm một long đình và hai long kiệu. Hòm trang phục và đạo cụ cho tế lễ và đám rước được đặt ở hậu cung.

Trước kia khi đình chưa bị đổ nát, hàng năm vào dịp lễ tết, hội hè đặc biệt là ngày giỗ tổ của dòng họ, việc thờ cúng, tế lễ diễn ra rất tưng bừng, nhộn nhịp. Hàng năm cứ đến ngày rằm tháng bảy, là ngày giỗ tổ của dòng họ, các chi lại chuẩn bị lễ vật dâng cúng và tổ chức tế lễ rất trang nghiêm. Cụ đứng đầu chi trưởng đảm nhiệm việc khấn tổ tiên, các cụ đứng đầu các chi xếp hàng theo thứ tự đứng đằng sau vái lạy, cụ thể dòng họ Dương Hữu ở Bắc Sơn có hai dòng; dòng trưởng có hai chi, dòng thứ có ba chi và một chi kết nghĩa văn khấn thần tại đình (theo ghi chép tay của ông Dương Hữu Thái đã mất) lược trích như sau:

Cộng ...

Tâu Chu thập bát minh phụng kế tiên Quân.

Hà Nam tỉnh, Nam Xang huyện, Kim Tiến tổng, Bình Hồ xã, Na La thôn.

Hôm này, ngày ... tháng ... năm...

Lạng Sơn tỉnh, Bắc Sơn huyện, Bắc Sơn xã, Trí Yên thôn.

Phần hương rầu thỉnh

Việt hạt tại xứ Nam Xang (Xương) huyện, Kim Tín tổng, Bình Hồ xã, Na La thôn.

Mời cao cao, thượng cao cao chi tổ về tại Bắc Sơn tổng, Bắc Sơn xã, Trí Yên thôn...

Vào dịp lễ hội Tam Bảo, lễ hội lớn nhất ở huyện Bắc Sơn được tổ chức vào tháng tư âm lịch sau tiết Lập hạ. Các làng xung quanh xã Bắc Sơn (trừ họ Dương Đình ở làng Đông

Đằng theo họ Mạc rước kiệu lên đình Làng Mỏ ở xã Trấn Yên) đều rước thần từ đình về chùa Bắc Sơn (một ngôi chùa lớn nhất vùng Bắc Sơn được xây dựng ở làng Bắc Sơn). Làng Trí Yên (Dục Tâm) phải rước hai kiệu thần đó là, kiệu thần đình Dục Lắc đi trước, kiệu đình Dục Tâm đi sau. Những người cao tuổi còn sống trong dòng họ đã từng được tham gia phục vụ việc rước kiệu ngày xưa nhớ lại: Để chuẩn bị cho lễ hội Tam Bảo, cả họ đã phải chuẩn bị tiền bạc, mua sắm lễ vật trước một tháng. Trước khi rước kiệu thần, từ ngày hôm trước các đầu chi trong họ phải làm lễ cáo thần. Người đứng đầu chi trưởng họ làm lễ khấn, người đứng đầu các chi thứ đứng phía sau theo thứ tự từ phải sang trái kể cả chi kết nghĩa làm thủ tục vái lạy thần sau khi chi trưởng xin được đãi. Buổi tối hôm làm lễ cáo thần, các cụ thường mời gánh hát Nhà tơ về phục vụ tại sân đình. Những dịp như vậy thường diễn ra cuộc vui lớn của cả dòng họ và dân làng xung quanh. Các lễ hội lớn, các cuộc tế lễ, rước thần của các làng ở Bắc Sơn sôi nổi, thịnh hành nhất từ những năm 1950 đến năm 1960. Vào giai đoạn xây dựng hợp tác xã nông nghiệp và cơ chế bao cấp làm ăn tập thể, đình không còn được trông nom thờ cúng nên đã đổ nát theo thời gian. Nay việc thờ cúng đã được chuyển về gia tư của ông Dương Hữu Thìn trưởng họ.

Trước cách mạng Tháng Tám năm 1945, đình Dục Lắc là một trong những địa điểm làm cơ sở hoạt động bí mật cho cách mạng ở Bắc Sơn. Tháng 10 năm 1934 một cuộc họp bí mật tại Đình Dục Lắc tuyên bố thành lập Nông hội đỏ xã Bắc Sơn gồm bốn đồng chí do đồng chí Dương Thần Tàn phụ trách. Đến ngày 02-10-1938 đình Dục Lắc lại được chứng kiến việc thành lập chi bộ Đảng xã Bắc Sơn tại đình gồm bốn đồng chí: Dương Thần Tàn, Dương Hữu Châu (tức Nam Cường), Dương Thần Kiểm và Dương Thần Ngôn do ông Tàn làm Bí thư chi bộ. Trong thời gian diễn ra cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, đình Dục Lắc là nơi Chi bộ Đảng xã Bắc Sơn triển khai

kế hoạch phối hợp với lực lượng du kích các xã tiến đánh đồn Mỏ Nhài. Sau cuộc khởi nghĩa thực dân Pháp quay lại đàn áp phong trào cách mạng ở Bắc Sơn, đình Dục Lắc lại lần nữa là một trong những địa điểm an toàn để hội họp, là khu che giấu, bảo vệ bí mật cho cán bộ cách mạng. (Theo nguồn tài liệu Lịch sử Đảng bộ xã Bắc Sơn giai đoạn 1936 - 2013) Như vậy, trong những năm khó khăn của cách mạng trước năm 1945, họ Dương Hữu đã dùng nơi thờ tự của mình che dấu, nuôi nấng cán bộ cách mạng trong đó có những người con ưu tú của Đảng như ông Hoàng Quốc Việt, Lê Xuân Thu, Hoàng Văn Kiểu, Nguyễn Cao Đàm, Chu Văn Tấn, Chu Quốc Hưng.

Năm 2002 cùng với cầu Rá Riêng, đèo Canh Tiếm, Lân Áng, làng Khuôn Khát, Lân Lắc, đình Dục Lắc được xếp hạng di tích lịch sử cấp tỉnh.

Đình Dục Lắc là công trình kiến trúc nghệ thuật vừa mang cốt cách văn hóa của người Việt ở vùng đồng bằng Bắc Bộ, vừa mang những yếu tố tinh hoa văn hóa của người Tày ở miền núi được xây dựng từ sự đóng góp của cả một dòng họ và được tồn tại nhờ những giá trị văn hóa tinh thần mà nó đem lại. Ngôi đình là niềm tự hào của dòng họ, là tấm bùa hộ mệnh, là nơi cộng cảm gắn kết cả dòng họ cùng hướng về cội nguồn. Hơn thế nữa, ngôi đình còn gắn liền với một giai đoạn lịch sử đấu tranh gian khổ của nhân dân xã Bắc Sơn trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc.

Bắc Sơn là nơi chứng kiến nhiều cuộc di cư của người Kinh từ vùng miền xuôi lên lính thú, chạy nạn và làm ăn sinh sống. Do những cuộc di cư như vậy nên nơi đây đã diễn ra sự giao thoa văn hóa Tày – Kinh rất mạnh mẽ. Chính vì đặc điểm như vậy đã hình thành nên một nét sinh hoạt văn hóa rất đặc sắc và hoàn toàn khác biệt so với các vùng khác trong tỉnh. Trong đời sống sinh hoạt văn hóa của người Tày ở Bắc Sơn không chỉ có yếu tố Tày đơn

thuần mà còn có cả yếu tố Kinh hiện diện. Yếu tố ấy thể hiện trong văn hóa vật thể như xây dựng hệ thống đình, chùa, cách trang trí không gian thờ tự, thể hiện trong văn hóa phi vật thể như ngôn ngữ 50% tiếng Kinh pha lẫn, trong phương thức tổ chức lễ hội, dân ca, dân vũ... Vì những yếu tố văn hóa như vậy cộng với khí hậu mát mẻ và tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng đã tạo nên sức hấp dẫn đối với du khách trong nước và quốc tế muốn đến nghiên cứu văn hóa, phong tục tập quán, tìm hiểu tham quan những di tích lịch sử cách mạng và khám phá danh lam thắng cảnh nơi đây. Trong đó, đình Dục Lắc là di tích lịch sử, là địa điểm trung tâm kết nối với các địa danh đã từng là nơi các chiến sĩ cách mạng Bắc Sơn ẩn náu tránh những cuộc càn quét vây bắt của thực dân Pháp như hang Mộ Dieng, đình Canh Lắc, Mỏ Ròng, Bó Nộc.

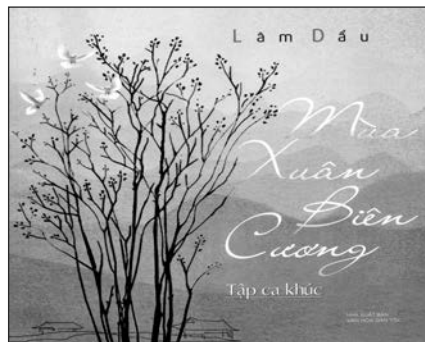
Việc khôi phục và bảo tồn các ngôi đình, chùa ở Bắc Sơn nói chung, đình Dục Lắc nói riêng là việc làm cấp thiết, nhằm góp phần vào việc khai thác tiềm năng du lịch của Bắc Sơn và cũng là điều mong mỏi của người dân địa phương./.

Tài liệu tham khảo

1. Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân huyện Bắc Sơn 1930 - 1954 (Tái bản lần thứ nhất có bổ sung, chỉnh lý). Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội - 2012.
2. Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Bắc Sơn 1936 -2013. Nxb Thời Đại, Hà Nội - 2014
3. Lê Chiêu Thống đáng thương hay đáng trách, tác giả: Nguyễn Duy Chính. Trang mạng điện tử: Nghiên cứu lịch sử (Các bài nghiên cứu, biên khảo, dịch thuật các chủ đề về lịch sử) - 2013.
4. Biên lục gia phả dòng họ Dương Hữu, tài liệu chép tay của ông Dương Hữu Thịnh.

GIỚI THIỆU SÁCH

Tập ca khúc "MÙA XUÂN BIÊN CƯƠNG" của Lâm Dấu



Cuốn sách "Mùa xuân biên cương" với khổ 17,5 x 17,5cm được Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn phối hợp với Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc in và nộp lưu chiểu quý IV năm 2017.

Đây là tập ca khúc gồm 16 bài hát được tác giả Lâm Dấu, hội viên Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn viết lên với nhiều cung bậc tình cảm khác nhau. Đó là sự trào dâng luyến nhớ, tự hào về những kỷ niệm và truyền thống yêu nước bất khuất của người dân Xứ Lạng: *Hoàng Văn Thụ ngôi sao sáng mãi, Về với Tam Thanh, Truyền thống Chi Lăng, Câu hát sli và anh lính biên phòng*; hay cảm xúc yêu mến nhiệt thành, thắm hoa trước vẻ đẹp nên thơ của quê hương Xứ Lạng như: *Xứ Lạng nên thơ; Sắc xuân Xứ Lạng; Xuân về trên Mấu Sơn...* Một số ca khúc diễn tả tâm trạng vui tươi, hạnh phúc với cuộc sống hiện tại như: *Mùa hè vui; Tiếng đàn tính quê em; Cô giáo vùng cao; Mùa đông sẽ qua; Trống hội xuống đồng; Em hát đồng dao...*

Tác giả Lâm Dấu nguyên là chiến sĩ công an nhân dân vũ trang, cán bộ Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Lạng Sơn. Niềm say mê âm nhạc là động lực thúc đẩy Lâm Dấu đạt tới những thành tích đáng khích lệ như: Huy chương vì sự nghiệp Văn hóa quần chúng; Huy chương vì sự nghiệp Văn học Nghệ thuật Việt Nam; Kỷ niệm chương vì chủ quyền An ninh biên giới; Giải thưởng Văn học Nghệ thuật Hoàng Văn Thụ; nhiều giải thưởng ở các hội diễn Trung ương và địa phương.

NGUYỄN KHẮC ÂN

"TRAO DUYÊN" TRONG "TRUYỆN KIỀU" CỦA NGUYỄN DU ĐI TỪ LÝ THUYẾT HOẠT ĐỘNG GIAO TIẾP

HOÀNG THỊ THANH HUYỀN

"**T**ruyện Kiều" là kiệt tác nghệ thuật của đại thi hào dân tộc Nguyễn Du. "Trao Duyên" là đoạn trích hay và có ý nghĩa quan trọng trong "Truyện Kiều". GS.TS Trần Đình Sử đã từng nhận định trong một bài viết về Trao duyên: *"Nếu nói Nguyễn Du là nghệ sĩ tài hoa bậc thầy về miêu tả tâm lí nhân vật thì đoạn này là đoạn thơ tiêu biểu nhất, thần tình nhất, khiến cho các nhà phân tích, bình giảng trước nay không hết lời tán phục và ca ngợi"*. Đây là một trong những đoạn ở vị trí mở đầu cho cuộc đời lưu lạc đầy đau khổ của Thúy Kiều (sau khi Kiều bán mình và trước khi Kiều ra đi với Mã Giám Sinh). Hiện nay, đoạn trích được các nhà biên soạn chương trình đưa vào sách giáo khoa Ngữ văn 10 tập 2, trích dẫn 34 câu thơ lục bát - từ câu thơ 723 *"Cậy em em có chịu lời"* đến câu thơ 756 *"Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây"* với thời lượng hai tiết học.

Hoạt động giao tiếp là sự tiếp xúc giữa người với người, trong đó diễn ra sự trao đổi thông tin, bộc lộ tình cảm, yêu cầu hành động, đồng thời thể hiện thái độ, cách đánh giá, cách ứng xử của các nhân vật giao tiếp đối với nội dung giao tiếp và giữa các nhân vật giao tiếp với nhau. "Trao duyên" thực chất là một cuộc giao tiếp. Sở dĩ ta có thể nhận định như vậy bởi bản thân cuộc trao duyên chứa đựng đầy đủ các yếu tố làm thành một cuộc giao tiếp đích thực.

Về nhân vật giao tiếp, dựa vào hệ thống từ ngữ xưng hô được dùng trong đoạn trích,

ta nhận thấy nhân vật tham gia vào cuộc giao tiếp khi thì trực tiếp, khi lại gián tiếp, và có khi chỉ được hướng đến trong lời nói của nhân vật trong cuộc giao tiếp này. Các nhân vật giao tiếp được nhắc đến trong đoạn trích bao gồm Thúy Kiều, Thúy Vân và Kim Trọng. Mỗi quan hệ giữa các nhân vật với nhau cũng được thể hiện rõ ràng thông qua các từ ngữ dùng để xưng hô.

Hai câu thơ đầu tiên trong đoạn trích cất lên như lời của nhân vật Thúy Kiều nói trực tiếp với Thúy Vân:

"Cậy em em có chịu lời,

Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa."

Thông qua các từ xưng hô "chị, "em" đã cho thấy rõ vai vế của các nhân vật trong cuộc giao tiếp. Kiều là người lớn tuổi hơn Vân và là chị gái ruột của Vân. Nếu bàn về giao tiếp, quan hệ giữa hai nhân vật này là quan hệ dưới vai, tức quan hệ giữa người phát có tuổi tác, vị thế trong gia đình cao hơn so với người nhận.

Bên cạnh đó, Kim Trọng là nhân vật được nói đến trong cuộc giao tiếp, sở dĩ ta biết điều này là nhờ vào hệ thống từ ngữ mà Thúy Kiều xưng được nhắc đến nhiều lần trong lời nói, khi nàng gọi "chàng Kim" (*Kể từ khi gặp chàng Kim/ Khi ngày quạt ước khi đêm chén thề*), "tình quân" (*Trăm nghìn gửi lạy tình quân/ Tô duyên ngắn ngủi có ngần ấy thôi*), khi nàng xưng "Kim lang", "thiếp - chàng" (*Ôi Kim lang! Hỡi Kim lang!/ Thôi thôi, thiếp đã phụ chàng từ đây*). Điều này cho thấy mức độ thân thiết

gắn bó trong mối quan hệ của Kim - Kiều. Kiều coi Kim Trọng là người nàng yêu, thậm chí là người rất đặc biệt đối với Kiều thông qua cách gọi "Kim lang", "tình quân".

Tuy nhiên, một vấn đề đáng bàn ở đây là các nhân vật này không xuất hiện trực tiếp trong cuộc giao tiếp. Nguyễn Du đã có lựa chọn *các dạng thức của lời nói* để đưa vào văn bản thơ, trong đó có sự phối hợp của ngôn ngữ đối thoại, ngôn ngữ nửa độc thoại, độc thoại nội tâm, độc thoại với người vắng mặt và biến "Trao duyên" trở thành một cuộc giao tiếp đặc biệt nhất.

Ở những câu đầu, nhân vật Thúy Kiều bắt đầu đi vào câu chuyện có trước có sau. Trong lời nói của Kiều xuất hiện liên tiếp các động từ: "cậy", "chịu", "ngồi", "lạy", "thưa". Các động từ này góp phần hiệu quả cho việc bắt đầu một câu chuyện nàng sẽ nói ở sau.

Với hai từ "cậy", "chịu", ta hiểu Kiều đang nhờ Vân một việc vô cùng hệ trọng. Cách lựa chọn từ ngữ ở đây cho thấy cái "sâu sắc nước đời" của Nguyễn Du. Giả định sự lựa chọn từ "nhờ", "mượn", "phiền"... thay cho "cậy"; "nghe lời", "vâng lời", "nhận lời" thay cho "chịu" thì sắc thái biểu cảm của từ và sức nặng của từ sẽ ít nhiều mà mất đi. Từ "cậy" mang thêm hàm nghĩa vì tin tưởng mà giao phó, khiến người nghe là Thúy Vân hiểu mình là điểm tựa duy nhất để Thúy Kiều trông cậy trong hoàn cảnh này và không nở chối từ. Từ "chịu" ngoài nghĩa nghe lời còn hàm ý chấp nhận về mình sự thiệt thòi, cho thấy sự thấu hiểu của Kiều về gánh nặng mà Kiều sắp trao cho em.

Kiều mong muốn Vân sẽ nhận lời của mình, nếu Vân chấp nhận lời nhờ cậy thì hãy ngồi xuống để Kiều lạy trước rồi sau sẽ thưa chuyện. Cách nói ở đây cho thấy sự đảo lộn về ngôi thứ. Nếu bàn về giao tiếp, quan hệ giữa hai nhân vật Vân với Kiều là quan hệ dưới vai, tức quan hệ giữa người phát có tuổi tác, vị thế trong gia đình cao hơn so với người nhận. Theo đó, lẽ ra người lớn tuổi ngồi và kể

ít tuổi hơn lạy thì ở đây, hành động diễn ra ngược lại, người lớn tuổi quỳ lạy em gái mình, điều này cho thấy Kiều đang đặt mình vào tình thế người đi nhờ cậy, tôn trọng và khiêm nhường. Dù là chị em, nhưng Kiều vẫn luôn đặt Vân trong một quan hệ bình đẳng, ngang hàng, em có "chịu" thì chị mới "thưa". Điều này khẳng định Kiều luôn tôn trọng Vân, coi Vân như một ân nhân cứu rỗi nàng thoát khỏi hoàn cảnh trớ trêu nhất.

Sau màn "mở đầu câu chuyện", người chị giải bày hoàn cảnh hiện tại của mình, rằng: "*Giữa đường đứt gánh tương tư*". Ta mới chỉ nghe nói đến gánh rau, gánh hàng, chứ ai nói "gánh tương tư". Đã là gánh thì thường đi liền với các sự vật cụ thể, có trọng lượng, có thể dùng lực để nhắc lên và di chuyển. Nhưng, "tương tư" lại là từ chỉ tâm trạng, không thể gánh được, vậy mà Kiều đang nhắc đến gánh tương tư, mà lại là gánh tương tư đã "đứt" ở "giữa đường". Câu thơ dường như có sự trúc trắc, đảo lộn, lẽ ra là "gánh tương tư đứt giữa đường", nhưng ở đây lại bắt gặp hai từ "giữa đường" được đảo lên đầu câu như để nhấn mạnh, nhấn mạnh vào sự dở dang của cái được gọi là "gánh tương tư". Thúy Kiều mượn cách nói hình ảnh này để đề cập đến mối tình của mình với Kim Trọng đã dở dang. Tuy nhiên, không chỉ trình bày về mối tình lỡ dở, Kiều đi sâu hơn vào hoàn cảnh trớ trêu của mình, và nàng đã gói gọn chúng chỉ trong có dòng thơ "*Sự đâu sóng gió bất kì*".

Sau đó, nàng đi đến nội dung cần được Vân chấp thuận: "keo loan chấp mối tơ thừa mặc em", nhưng thực chất, tự bản thân câu nói đã đặt Vân vào một tình thế không thể không nhận lời. Từ "mặc" vừa như để mặc, bỏ mặc em, vừa như là sự phó thác buộc em phải nhận. "Keo loan" là một điển tích được sử dụng khéo léo trong câu nói của Kiều, được hiểu là một thứ keo rất chắc chắn chế bằng máu của chim loan. Ở đây Kiều muốn dùng sự dính kết này cho "mối tơ thừa" của mình. Vân hãy thay chị tiếp tục mối duyên với

Kim Trọng, tiếp tục cái tơ duyên mà Kiều đã có với chàng Kim.

Đẩy cao tính quan trọng của việc nhờ cậy, Kiều lại đưa ra một loạt lí lẽ của mình, những lí lẽ thuyết phục Thúy Vân, được nàng nhìn nhận từ hai góc độ. Từ góc độ của Kiều, cả chữ "hiếu" lẫn chữ "tình" đều thiêng liêng nhưng Kiều không thể cùng lúc thực hiện trọn vẹn trách nhiệm và nghĩa vụ với cả cha mẹ và chàng Kim, nàng chỉ biết thốt lên rằng "*Hiếu tình khôn lẽ hai bề vẹn hai*". Từ góc độ của Thúy Vân, Kiều trông cậy vào ba điều: tuổi trẻ và tình yêu của Thúy Vân, "tình máu mủ" trong mối quan hệ chị em thiêng liêng và sự biết ơn của một linh hồn bạc phận với tiếng thơm của em mình.

Trong lời lẽ của Kiều chứa đựng biết bao sự cảm động, chân thành thông qua hệ thống thành ngữ được sử dụng dày đặc, đó là các ngữ chỉ mối quan hệ thân thiết ruột rà "tình máu mủ", "lời non nước", hay các thành ngữ chỉ cái chết "*thịt nát xương mòn*", "*ngậm cười chín suối*"...

"Ngày xuân em hãy còn dài,
Xót tình máu mủ thay lời nước non.

Chị dù thịt nát xương mòn,
Ngậm cười chín suối hãy còn thơm lây."

Nếu như ở các câu trên, nhân vật được tập trung hướng đến vẫn là Thúy Vân, thì bây giờ, việc chính đã xong, Vân chỉ im lặng nhận lời như một sự hi sinh cao cả nhất vì "tình máu mủ". Kiều cũng tạm yên lòng, nỗi lo như vợi bớt, nàng trao kỉ vật và dặn dò em:

"Chiếc vành với bức tờ mây,
Duyên này thì giữ vật này của chung.

...

Dạ đài cách mặt khuất lời
Rẫy xin chén nước cho người thác oan".

Tác giả Lê Bảo trong một bài viết đã nhận xét về sự vắng mặt của Vân và sự xuất hiện của Thúy Kiều trong cuộc giao tiếp này: "*Tuy*

lời vẫn là dặn em, nhưng Vân không còn mấy vai trò, nếu không muốn nói là cái bóng để một nhân vật khác hiện ra, chính lại là người nói.". Lúc này, Thúy Kiều cất lời nhưng dưới dạng thức nửa như đối thoại với Vân và nửa như độc thoại với chính mình. Để rồi những câu cuối trong đoạn trích, nàng trở về những câu độc thoại cất vắn số phận xót xa: "*Phận sao phận bạc như vôi! Đã đành nước chảy hoa trôi lỡ làng*", độc thoại mà hướng đến Kim Trọng trong nỗi đau tưởng chừng không cất nên lời: "*Ôi Kim lang! Hỡi Kim lang! Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây!*". Hệ thống các từ cảm thán xuất hiện liên tiếp nhau thể hiện tâm trạng đau đớn đến tận cùng của nhân vật.

Nhân vật giao tiếp khi chọn cách thức, nội dung để đưa vào cuộc giao tiếp cũng đều xuất phát từ cái đích mà họ muốn đạt. Ở đây cũng vậy, Thúy Kiều đã lựa chọn nội dung kĩ lưỡng cho cuộc giao tiếp của mình nhằm hướng đến mục đích cuối cùng là trao duyên cho em gái Thúy Vân. Thông qua hệ thống từ ngữ chỉ hành động, lí lẽ, nhân vật dùng chúng như những phương tiện hữu ích phục vụ cho một chiến lược giao tiếp. Bằng sự cảm động, chân thành, qua chiến lược giao tiếp này, Kiều khiến Vân không thể chối từ lời đề nghị của mình mà buộc phải nhận lời nói duyên với Kim Trọng như một sự hi sinh. Điều này cho thấy sự khéo léo, sắc sảo, mặn mà của người con gái tài hoa Thúy Kiều.

Với tính chất của một cuộc giao tiếp, đoạn trích tuy là thơ nhưng lại mang đậm hơi hướng tự sự. Như một hoạt cảnh đầy đủ lớp lang, một câu chuyện có cốt truyện, với các nhân vật xuất hiện đối thoại với nhau, độc thoại nội tâm với một dòng chảy ý thức vận động... "Trao duyên" thể hiện đậm nét đặc trưng quan trọng của truyện thơ Nôm trung đại.

Với những phân tích trên đây, người viết hi vọng sẽ góp thêm hướng tiếp cận đoạn trích "Trao duyên" của Nguyễn Du một cách khoa học, hiệu quả./.

VĂN NGHỆ

xứ lung-số 299-09/2018

KHÓC CƯỜI

Qua những cơn mưa

Tản văn của LINH SA

Mẹ tôi ngồi đó, một mình. Ngoài trời mưa giăng trắng một màu đục như sữa non. Con đường lên đèo sang bên kia mưa cũng phủ kín, còn lê thê mấy nhũ đá nhô ra cái xám. Tôi hỏi mẹ nghĩ gì, mẹ không nói, nhưng năm nào cũng thế. Cứ đến mùa mưa thì xáo trộn trên mái ngói mẹ lại buồn hiu hắt. Sắp đến ngày giỗ dì tôi, hẳn mẹ đang nhớ dì nhiều hơn trong cái điệu buồn nhất như bàng bạc của nước.

Dì tôi lấy chồng bên kia đèo. Ngày ấy dì mới mười bảy, dì đẹp và luôn có khuôn mặt cười. Trong trí nhớ của tôi, hình ảnh dì đội nón, ống quần xắn cao vắt đòn gánh trên vai, tay cầm chùm nhãn cười nhe nhệ rồi bé tôi bằng đôi tay còn ngai ngái mùi cỏ dại. Tôi nhìn kĩ vào khuôn mặt bầu trắng và đôi mắt hấp háy cười của dì mà thấy ấm áp như chính trong tay của mẹ. Nhà neo người, dì đến trông tôi cho bố mẹ đi làm mùa vụ. Tôi nghịch ngợm ném khúc củi trượt vào trán dì, làm máu chảy dài xuống cả mi mắt. Nhưng người khóc lại là tôi, mà không phải là dì. Mẹ đánh tôi vì trò nghịch dại. Nhưng dì vẫn cười, tôi không hiểu tại sao bị đau như thế mà dì vẫn cười như người ta có chuyện vui nhiều lắm.

Lớn hơn một chút, tôi nhận ra dì giống mẹ tôi và rất đẹp. Dì ít nói nhưng trên khuôn mặt luôn nở một nụ cười. Ông ngoại tôi còn sống là người xem sách tướng số bảo "Người có

gương mặt cười thường êm đẹp về đường đời, không giàu sang thì cũng no đủ" làm người ta nghĩ đến dì. Nhưng quẻ bảm số phận cho dì ông chưa nói bao giờ. Chẳng biết nó tốt hay xấu. Ngày ông mất, lần đầu tiên tôi thấy dì khóc, trên khuôn mặt luôn như cánh hoa mưa bỗng héo úa đi vì nước mắt.

Ngày dì lấy chồng, mẹ tôi hỏi dì "có yêu người ta không", dì đáp "mẹ bảo người đó tốt". Mẹ lại bảo "thế mà cũng dám lấy", dì nói "chả sao". Rồi dì lại cười trêu chọc với tôi ngay sau đó. Trong chốc lát tôi thấy mẹ quay đi khóc. Ngày ấy tôi chẳng hiểu tại sao chuyện của dì mà mẹ lại khóc nhưng dì lại cười. Những điều phức tạp như thế chưa bao giờ trẻ con chúng tôi hiểu. Bởi có lẽ trẻ con khóc là buồn, cười là vui thế thôi.

Dì lấy chồng được một năm thì mang bầu. Ngày rằm tháng bảy dì về ngoại chơi. Nhìn khuôn mặt xanh như lá cây, chi chít vết bầm tím. Ngoại tôi gục xuống xót xa con gái. Dì cười bảo con bị ngã nên mới thế. Ngoại khóc, dì vẫn cười. Nhưng nụ cười ấy có cái gì đó gờn gợn và thấp thoáng nỗi buồn. Ngoại ra sức chăm sóc dì trong lúc dì về chơi, nhưng chỉ được một ngày dì đã lại vội vã trở về. Nhìn dì đi khuất bóng ngoại mới ôm mẹ tôi khóc. Hình như ngoại buồn lắm. Trời bắt đầu mưa mưa, những cơn mưa dài lê thê, không đủ lớn để xóa nhòa nhưng cái rỉ rả khiến người ta buồn đến nẫu lòng.



Nét quê

Ảnh: DƯƠNG CÔNG BAO

Một buổi chiều có người báo tin dữ. Cả nhà đội mưa chạy sang phía bên kia con đèo heo hút. Dì tôi nằm đó, trong căn buồng tối tăm. Đứa bé đã chết trong bụng mẹ khi dì tôi đi làm cỏ lúa. Dì trở về chỉ kịp nằm lên giường, đôi tay vẫn còn nguyên bùn đất. Ống quần sắn cao chưa kịp buông xuống. Tôi nhìn dì nằm đó chỉ biết gào lên gọi tên dì. Ở phía ngoài, người đàn ông dì gọi là chồng vẫn ú ớ trong cơn say, chưa hiểu chuyện gì xảy ra. Vậy là tôi đã mất dì, ngay trước mắt trong bộ dạng mà ngày nào dì vẫn bế bồng tôi vào lòng.

Người đau đớn nhất có lẽ là ngoại tôi, suốt những ngày sau này cho đến lúc mất ngoại tôi vẫn nghĩ mình là người đưa con vào nơi đất dữ. Tình yêu thương của ngoại dành cho dì thì ai cũng hiểu. Nhưng số phận con người có ai là người nhìn thấu đến tận ngày sau.

VĂN NGHỆ

xứ lạng-số 299-09/2018

Ngoại đón dì tôi về nhà làm lễ đưa tiễn người xấu số. Tôi nhớ hôm ấy là một ngày trời đổ mưa mãi không dứt. Một màu đùng đục đặc quánh phủ lên mảnh đất buồn u ám, người đưa tiễn dì lầm lũi bước đi. Đất trời cũng sụt sùi tiếc thương.

Mỗi lần người trong vùng đi ngang qua ngôi mộ bé nhỏ núp dưới bóng cỏ xanh rì lại ngậm ngùi nhớ về dì, một người con gái có nụ cười có thể ở trên những giọt nước mắt, trên những đau buồn nhưng không thảng nỗi số phận đa đoan.

Mộ dì nằm trên gò đá cao nhất dưới chân núi. Lại đếm một mùa mưa ngâu ngang qua quê cũ. Tôi trở về thấp cho dì nén nhang, dưới cơn mưa chiều rì rào trên lá. Lại tự hỏi mình ở nơi nào đó dì có luôn cười như ngày trước hay không. Phía ngoài mẹ tôi đang ngồi, hình như mẹ khóc mưa ngâu./.

THẺ LỆ

Cuộc thi và triển lãm ảnh, videoclip "Ấn tượng Lạng Sơn" năm 2018 (Giai đoạn 2)

(Ban hành theo Quyết định số 24b/QĐ-VHNT ngày 19 tháng 3 năm 2018 về việc sửa đổi, bổ sung Thẻ lệ cuộc thi và triển lãm ảnh, videoclip "Ấn tượng Lạng Sơn" (Giai đoạn 2)

1. Đối tượng tham dự:

- Mọi tầng lớp Nhân dân trong và ngoài địa bàn tỉnh; các nhiếp ảnh gia, nhà quay phim, dựng phim chuyên nghiệp và không chuyên; du khách trong nước và quốc tế;
- Tác giả tham gia là cá nhân hoặc tập thể; tác giả cá nhân đồng thời được tham gia tác giả tập thể; cá nhân tham gia tác giả tập thể thì chỉ được tham gia tối đa 02 tập thể; cá nhân tham gia đồng thời cả cá nhân và tập thể thì tối đa chỉ được tham gia 01 tác giả tập thể (Ban Tổ chức chỉ liên hệ với trưởng nhóm tác giả đối với trường hợp tác giả là tập thể).

2. Chủ đề: "Ấn tượng Lạng Sơn"

3. Nội dung:

- Các tác phẩm ghi lại nét đẹp văn hóa truyền thống, lễ hội, tín ngưỡng, cảnh quan thiên nhiên, đặc sản ẩm thực, các khu, điểm du lịch, khu vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng; văn hóa và con người Xứ Lạng:
- Khoảnh khắc văn hóa - tâm linh, hoa đào, ngày tết, lễ hội; thiên nhiên núi đồi, cây và hoa, Người Xứ Lạng;
 - Vẻ đẹp, khám phá điểm du lịch quốc gia thành phố Lạng Sơn; di tích quốc gia đặc biệt Bắc Sơn; Khu du lịch Mẫu Sơn; các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của Lạng Sơn (Múa sư tử Tây Nùng, Lễ hội đền Tả Phủ - Kỳ Cùng; Lễ hội Trò Ngô - Hữu Lũng,...);
 - Biên giới, cửa khẩu ở Lạng Sơn;
 - Trải nghiệm nông thôn, làng quê, làng nghề truyền thống Lạng Sơn;
 - Ẩm thực và phong tục Xứ Lạng...

4. Quy định về tác phẩm dự thi:

4.1. Quy định chung:

- Mỗi tác giả gửi tối đa không quá 05 tác phẩm dự thi đến hết ngày 30/12/2018 và chỉ dùng một tên, một địa chỉ để gửi ảnh (nếu tác giả dùng nghệ danh thì phải ghi kèm theo tên trong chứng minh thư). Tác giả gửi ảnh, videoclip dự cuộc thi và triển lãm vào địa chỉ Email của Ban Công tác hội viên & Sáng tác - Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn: bancongtachoivienls@gmail.com
- Tác phẩm dự thi không được chắp ghép. Tác giả được tăng - giảm màu sắc, độ sáng tối trên ảnh nhưng không làm thay đổi bố cục, nội dung ảnh. Ban Tổ chức sẽ yêu cầu kiểm tra file gốc khi cần thiết. Tác phẩm dự thi phải là tác phẩm chưa từng đạt giải thưởng hoặc triển lãm trong các cuộc thi do tỉnh, khu vực, Trung ương, quốc tế tổ chức.
- Ban Tổ chức không chịu trách nhiệm về các tác phẩm gửi sai quy định và những tranh chấp về quyền tác giả. Nếu phát hiện tác giả vi phạm, Ban Tổ chức sẽ loại toàn bộ số ảnh, videoclip của tác giả đó mà không phải báo trước;
- Ban Tổ chức có quyền từ chối, loại các tác phẩm vi phạm qui định của cuộc thi;
- Thành viên Ban Tổ chức, Ban Giám khảo không được tham gia dự thi;
- Ảnh của tác giả được chọn vào vòng triển lãm và đoạt giải, Ban Tổ chức sẽ thông báo các tác giả phóng ảnh theo yêu cầu và nộp về Ban Công tác hội viên & Sáng tác - Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn. Mỗi tác phẩm được chọn triển lãm cần phóng 01 ảnh cỡ 30cm x 45cm, ảnh vuông cỡ 30cm x 30cm, ảnh panorama có cạnh dài không quá 45cm, mỗi ảnh kèm thêm 01 ảnh cỡ 10cm x 15cm (để phục vụ xin giấy phép). Ảnh không dán lên bìa cứng, không ép plastic, không ép mìn... Phía sau mỗi ảnh có dán phiếu tác phẩm đánh máy sạch sẽ được điền đầy đủ thông tin trên một mặt giấy như: tên, tác giả, số điện thoại, địa chỉ liên hệ theo mẫu (bên dưới) vào góc dưới, bên

phải và gửi về Ban Tổ chức cuộc thi tại Ban Công tác Hội viên và Sáng tác, Hội Văn học Nghệ thuật, số 03 - Trần Hưng Đạo - P. Chi Lăng - TP. Lạng Sơn; Điện thoại 0205 3814 624 hoặc 0168 9929 109;

Cuộc thi và triển lãm ảnh, video "Ấn tượng Lạng Sơn" năm 2018

PHIẾU TÁC PHẨM (tác giả tự ghi)

Họ và tên (khai sinh):
Nam/Nữ:.....
Nghề nghiệp:.....
Năm sinh:
Số CMTND:Mã số thuế.....
Địa chỉ liên hệ:.....
Điện thoại:..... Email:
Tên tác phẩm:
Địa danh sáng tác tác phẩm:.....
Tổng số ảnh/videoclip dự thi lần 01/lần 02:.....

Tôi cam đoan đây là tác phẩm do tôi sáng tác, không vi phạm bản quyền tác giả./.

- Sau khi triển lãm kết thúc Ban tổ chức không trả lại ảnh tác phẩm, videoclip cho tác giả;
- Ảnh đoạt giải được tính điểm theo quy định của Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam;
- Ảnh được chọn triển lãm có Giấy chứng nhận của Ban Tổ chức;

* **Lưu ý:** Các tác giả có tác phẩm được chọn vào vòng triển lãm và đoạt giải, do điều kiện ở xa, yêu cầu liên lạc với Ban tổ chức để rửa ảnh đảm bảo thời gian triển lãm. Kinh phí rửa ảnh sẽ trừ vào nhuận treo ảnh của tác giả.

4.2. Quy định về tác phẩm:

4.2.1. Ảnh

- Ảnh dự thi và triển lãm dưới dạng kỹ thuật số, file ảnh định dạng JPG. Kích thước ảnh: cạnh dài nhất tối thiểu là 3000px, cạnh ngắn nhất tối thiểu 2000px, dung lượng không quá 6Mb. (Không được chú thích, ký hiệu và ghi tên tác giả trên ảnh);

- Tác phẩm dự thi không được chấp ghép. Tác giả được tăng - giảm màu sắc, độ sáng tối trên ảnh nhưng không làm thay đổi bố cục, nội dung ảnh.

4.2.2. Videoclip

- Videoclip có chất lượng cao (HD, Full HD,...), định dạng nén H264, thời lượng không quá 05 phút;

- Videoclip có thể quay bằng điện thoại di động, máy chụp ảnh, máy quay phim hoặc flycam. Trường hợp Videoclip được quay bằng điện thoại phải có chế độ khung hình 16:9 (HD);

- Videoclip phải được dàn dựng, biên tập (hoặc nếu không thì phải đảm bảo chuyển tải có chủ ý, có ý đồ rõ ràng) lồng âm thanh, thuyết minh, hướng dẫn, trải nghiệm, nhạc nền (không vi phạm về bản quyền, có thể sử dụng kho nhạc youtube, các website nhạc miễn phí có bản quyền hoặc kho nhạc của các ứng dụng quay phim, biên tập video);

- Videoclip dự thi kèm phải đính kèm:

+ File lời bình sử dụng trong clip (nếu có);

+ Tên tất cả bản nhạc được sử dụng trong Videoclip. Trường hợp là bản nhạc từ nguồn miễn phí, phải có địa chỉ nguồn lấy bài. Trường hợp là bản nhạc phải mua bản quyền phải đính kèm bản photo giấy tờ chứng minh tác giả đã mua quyền được sử dụng bản nhạc;

+ Trường hợp Videoclip có sử dụng một hoặc một vài tư liệu khác, tác giả phải đính kèm bản liệt kê các tư liệu đó, thời gian bắt đầu và kết thúc sử dụng tư liệu trong clip, địa chỉ nguồn tư liệu và bản photo giấy tờ chứng minh tác giả có quyền được sử dụng tư liệu đó trong clip;

- Videoclip nếu có tiếng thì âm thanh phải rõ ràng, dễ nghe; Videoclip dự thi có lời dẫn phải đính kèm bản lời dẫn bằng file word;

- Videoclip dự thi phải đảm bảo tính thực tế chân thật, không vi phạm thuần phong mỹ tục, không vi phạm pháp luật Việt Nam, không ghi tên tác giả và xuất hiện hình ảnh logo của các nhãn hàng, doanh nghiệp;

5. Thời gian nhận tác phẩm dự thi và triển lãm:

- Tên cuộc thi và triển lãm ảnh, Videoclip: "**Ấn tượng Lạng Sơn**" năm 2018
 - Tác giả tham dự cuộc thi và triển lãm gửi file ảnh, Videoclip cho Ban Công tác hội viên & sáng tác - Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn trên Email: bancongtachoivienls@gmail.com
 - Mọi thông tin chi tiết xem tại trang thông tin điện tử Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn: vanhocnghethuatlangson.org.vn hoặc website: antuong.langson.gov.vn
- Phát động cuộc thi từ 01/01/2018 đến hết ngày 30/12/2018:
* **Giai đoạn 2:** Từ ngày 08/3/2018 - 30/12/2018.
- Thời gian nhận tác phẩm: Từ ngày 08/3/2018 - 30/12/2018;
 - Thời gian chấm giải: Từ ngày 01/01/2019 - 10/01/2019;
 - Thời gian công bố, trao giải (Sẽ có Chương trình sau);
 - Thời gian Triển lãm: Dự kiến tháng 02 năm 2019.
 - Địa điểm: Dự kiến Bảo tàng tỉnh Lạng Sơn, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, Lạng Sơn.

6. Giải thưởng:

(Giải thưởng cho ảnh riêng, Videoclip riêng. Cơ cấu như nhau)

6.1. Giai đoạn II

- a) Giải do Ban Giám khảo chấm chọn
 - 01 giải Nhất trị giá 8.000.000 đồng và Giấy chứng nhận của Ban Tổ chức.
 - 02 giải Nhì, mỗi giải trị giá 5.000.000 đồng; Giấy chứng nhận của Ban Tổ chức.
 - 03 giải Ba, mỗi giải trị giá 3.000.000 đồng; Giấy chứng nhận của Ban Tổ chức.
 - 05 giải Khuyến khích, mỗi giải trị giá 1.000.000 đồng; Giấy chứng nhận của Ban Tổ chức.
- b) Giải do độc giả bình chọn
 - 01 giải cho tác phẩm có tổng lượt độc giả bình chọn nhiều nhất (hiện vật trị giá 1.000.000 đồng); Giấy chứng nhận của Ban Tổ chức.

(Tổng số 33 triệu đồng tiền giải thưởng cho giải ảnh; 33 triệu đồng tiền giải thưởng cho giải Videoclip. Tổng số tiền thưởng giai đoạn II là 66 triệu đồng)

6.2. Giải Chung cuộc

- a) Giải do Ban Giám khảo chấm chọn
 - 01 giải Nhất trị giá 15.000.000 đồng; Giấy chứng nhận của Ban Tổ chức.
 - 02 giải Nhì, mỗi giải trị giá 10.000.000 đồng; Giấy chứng nhận của Ban Tổ chức.
 - 03 giải Ba, mỗi giải trị giá 6.000.000 đồng; Giấy chứng nhận của Ban Tổ chức.
 - 11 giải Khuyến khích, mỗi giải trị giá 2.000.000 đồng; Giấy chứng nhận của Ban Tổ chức.
- b) Giải do độc giả bình chọn
 - 01 giải cho tác phẩm có tổng lượt độc giả bình chọn nhiều nhất (hiện vật trị giá 2.000.000 đồng); Giấy chứng nhận của Ban Tổ chức.

(Tổng số 77 triệu đồng tiền giải thưởng cho giải ảnh, 77 triệu đồng tiền giải thưởng cho giải Videoclip. Tổng số tiền giải thưởng Chung cuộc là 154 triệu đồng. Tổng tiền thưởng toàn giải là 286 triệu đồng).

7. Hội đồng giám khảo:

- Là các nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam có uy tín và kinh nghiệm trong tổ chức thẩm định và chấm giải.

BAN TỔ CHỨC

THỂ LỆ

Cuộc thi sáng tác ca khúc về thành phố Lạng Sơn - "Thành phố hoa Đào"

*(Ban hành theo kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 9 tháng 5 năm 2018
của UBND thành phố Lạng Sơn)*

Điều 1. Mục đích cuộc thi

Nhằm tuyển chọn những sáng tác mới về thành phố Lạng Sơn để sử dụng trong các hoạt động phục vụ các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa xã hội của thành phố; góp phần quảng bá hình ảnh thành phố Lạng Sơn đến với bạn bè trong và ngoài nước.

Điều 2. Đối tượng dự thi

- Công dân Việt Nam ở trong nước và người Việt Nam ở nước ngoài; người nước ngoài đang học tập, công tác tại Việt Nam; các tổ chức trong và ngoài nước đều có quyền tham gia cuộc thi sáng tác ca khúc về thành phố Lạng Sơn.

- Khuyến khích các nhạc sỹ chuyên nghiệp và không chuyên trong tỉnh, ngoài tỉnh, kiều bào ở nước ngoài tham gia.

- Thành viên Ban Tổ chức, Hội đồng thẩm định, Tổ thư ký không được dự thi.

Điều 3. Chủ đề cuộc thi

Cuộc thi sáng tác ca khúc về thành phố Lạng Sơn - "Thành phố hoa Đào", với các nội dung:

- Phản ánh những thành tựu to lớn mà Đảng bộ và nhân dân thành phố Lạng Sơn nỗ lực phấn đấu đạt được trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, đặc biệt những thành tựu trong thời kỳ đổi mới.

- Phản ánh được bản sắc văn hóa của các dân tộc anh em đang chung sống trên quê hương thành phố Lạng Sơn.

- Ngợi ca quê hương, thiên nhiên, con người, tiềm năng, thế mạnh của thành phố Lạng Sơn.

- Ưu tiên các nhạc sỹ tìm tòi, sáng tạo những ý tưởng mới trong cấu trúc ca từ, phương pháp thể hiện, các bài hát gắn với hình ảnh hoa đào, loài hoa đặc trưng của Xứ Lạng.

Điều 4. Thời gian dự thi

- Ban Tổ chức nhận tác phẩm dự thi từ ngày 15/5/2018 đến hết ngày 30/9/2018 (thời hạn nhận bài dự thi căn cứ theo dấu bưu điện).

- Tổ chức xét thưởng: Đầu tháng 10/2018.

- Tổ chức tổng kết trao thưởng: Dự kiến giữa tháng 10/2018 (thời gian, địa điểm cụ thể Ban Tổ chức sẽ thông báo sau).

Điều 5. Yêu cầu đối với các tác phẩm dự thi

- Không giới hạn số lượng tác phẩm dự thi của các tác giả.

- Nội dung tác phẩm theo đúng chủ đề được quy định trong thể lệ này.

- Tác phẩm được sáng tác bằng tiếng Việt, đánh vi tính hoặc chép tay rõ ràng trên khổ giấy A4 đã được thu âm vào đĩa CD hoặc VCD, DVD.

- Khuyến khích các tác phẩm đã dàn dựng để nâng cao hiệu quả của sản phẩm âm nhạc.
- Tác phẩm dự thi ghi rõ, họ tên, bút danh; địa chỉ, số điện thoại, tất cả bỏ trong phong bì dán kín ghi rõ: Bài dự thi sáng tác ca khúc về thành phố Lạng Sơn.

- Các tác phẩm hợp lệ là những sáng tác chưa được công bố dưới bất kỳ hình thức nào, không có tranh chấp bản quyền. Nếu phát hiện tác phẩm được giải mà vi phạm Luật Bản quyền, Ban Tổ chức sẽ xem xét để thu hồi giải thưởng và thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Những tác phẩm được giải thuộc quyền sử dụng của UBND thành phố Lạng Sơn; UBND thành phố có quyền sử dụng tác phẩm để phục vụ các hoạt động tuyên truyền dưới mọi hình thức khi thấy phù hợp. Những tác phẩm không đạt giải, Ban Tổ chức không trả lại tác giả.

Điều 6. Phương pháp chấm điểm

- Ban Thư ký sẽ loại những tác phẩm gửi đến không đúng quy định của Ban Tổ chức (những tác phẩm này nếu có sẽ được Ban Tổ chức thông báo đến tác giả).

- Nguyên tắc chấm xét thưởng: Bỏ phiếu kín độc lập từng thành viên Hội đồng thẩm định. Điểm của từng tác phẩm là điểm trung bình cộng điểm của các thành viên trong Hội đồng thẩm định (quy chế chấm giải do Ban Tổ chức cuộc thi quy định).

Điều 7. Cơ cấu giải thưởng và mức thưởng

- 01 giải Nhất: 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng);
- 01 giải Nhì: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);
- 02 giải Ba, mỗi giải 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);
- 05 giải Khuyến khích, mỗi giải 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);

Các giải thưởng sẽ kèm theo Giấy chứng nhận của Ban Tổ chức cuộc thi.

Điều 8. Hội đồng thẩm định

Ban Tổ chức sẽ thành lập Hội đồng thẩm định để tuyển chọn các tác phẩm dự thi, thành phần mời các nhạc sỹ, nhà chuyên môn có uy tín tham gia.

Điều 9. Trách nhiệm của tác giả

- Thực hiện đúng thể lệ cuộc thi, việc tác giả gửi tác phẩm dự thi coi như chấp thuận mọi quy định trong thể lệ cuộc thi.

- Chịu trách nhiệm về quyền tác giả và quyền liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Địa điểm nhận tác phẩm dự thi

Bài dự thi được gửi theo 01 trong 02 cách sau:

- Cách 1: Gửi theo đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp đến địa chỉ: Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố Lạng Sơn, số 30 đường Lê Lợi, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Điện thoại: 0205. 3712.150 hoặc 0985.512.006.

- Cách 2: Bài dự thi gửi và địa chỉ Email: phongvhtttpls@gmail.com.

Điều 11. Điều khoản thi hành

Thể lệ này có hiệu lực kể từ ngày được công bố. Việc sửa đổi, bổ sung chỉ được thực hiện khi có văn bản của Ban Tổ chức cuộc thi.

Ban Tổ chức cuộc thi sáng tác ca khúc về thành phố Lạng Sơn trân trọng nhận được sự hưởng ứng và tham gia của đông đảo các tác giả, các nhạc sỹ chuyên và không chuyên./.

BAN TỔ CHỨC

TIN VĂN HÓA VĂN NGHỆ

1. Ngày 06/8/2018, tại Bảo tàng Văn học Việt Nam (số 20B ngõ 275, đường Âu Cơ, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội), Hội đồng Lý luận, phê bình - Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật Việt Nam đã tổ chức bế mạc trại viết: “Lý luận, phê bình Văn học, nghệ thuật khóa IV”. Đến dự có Nhà thơ Hữu Thịnh, Bí thư Đảng Đoàn, Chủ tịch Ủy ban Toàn quốc Liên hiệp Các Hội VHNT Việt Nam; Nhà văn Tùng Điền, Phó Chủ tịch Thường trực Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam; PGS.TS Nguyễn Ngọc Thiện, Tổng Biên tập Tạp chí Diễn đàn Văn nghệ Việt Nam; lãnh đạo, cán bộ Bảo tàng Văn học Việt Nam... Tham gia Trại viết lần này có 23 trại viên là lãnh đạo Hội Văn học Nghệ thuật các tỉnh, cán bộ nghiên cứu, phê bình, biên tập viên; cán bộ liên quan đến công tác văn hóa, văn học,



nghệ thuật của 18 tỉnh, thành phố trong cả nước (Nam Định, Lạng Sơn, Hòa Bình, Quảng Nam, Bình Phước, Ninh Bình, Vĩnh Phúc, Sơn La, Bắc Ninh, Tiền Giang, Thái Bình, Đà Nẵng, Thái Nguyên, Nghệ An, Phú Yên, Ninh Thuận, Hải Phòng, Thanh Hóa), giảng viên các trường chuyên nghiệp; Sau 8 ngày làm việc nghiêm túc (từ 30/7 - 6/8/2018), các trại viên lĩnh hội được nhiều kiến thức bổ ích từ các bài giảng, các buổi trao đổi, nói chuyện từ các giảng viên là các văn nghệ sĩ có uy tín, các nhà nghiên cứu lý luận, các nhà văn, nhà thơ như: Nhà thơ Hữu Thịnh; GS.TS Đinh Xuân Dũng, PGS.TS Phan Trọng Thường; PGS.TS Nguyễn Văn Dân; TS Lê

VĂN NGHỆ

xứ Lạng - số 299-09/2018

TIN BUỒN



Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn vô cùng thương tiếc báo tin: Ông Hà Văn Nhung, sinh ngày 25/9/1945, thường trú tại phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, là

hội viên Chi hội Thơ, Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn, đã từ trần lúc 7 giờ 58 phút ngày 10 tháng 9 năm 2018, tức ngày 01/8/2018, hưởng thọ 74 tuổi.

Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn đã đến phúng viếng và chia buồn cùng gia quyến. Ông Hà Văn Nhung được an táng tại nghĩa trang Nà Trang, thành phố Lạng Sơn.

Thành Nghị; PGS.TS Nguyễn Ngọc Thiện, PGS.TS Nguyễn Hữu Đạt; GS.TS Vũ Tuấn Anh, PGS.TS Phạm Quang Long, GS.TS Trần Nho Thìn. Ban Tổ chức trại cũng đã tổ chức cho các trại viên tham quan, thâm nhập thực tế tại các thắng cảnh, di tích văn hóa lịch sử cấp quốc gia tại tỉnh Nam Định như: Chùa tháp Phổ Minh, Đền Trần; Viếng tượng Quốc công tiết chế, Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn; Phủ dầy, viếng mộ nhà thơ Trần Tế Xương, nhà thơ Nguyễn Bính...; xem phim tại Hội Điện ảnh Việt Nam (số 51 Trần Hưng Đạo - TP. Hà Nội). Qua trại viết, các trại viên đã nắm bắt tình hình, có nhận thức đúng đắn, giải pháp phù hợp để phát triển sự nghiệp văn học, nghệ thuật trước yêu cầu mới. Tại buổi bế mạc Nhà thơ Hữu Thịnh đã ghi nhận những kết quả đạt được của trại viết và trao chứng chỉ hoàn thành chương trình tập huấn cho các trại viên. Từ năm 2014 đến nay, Hội

đồng Lý luận, phê bình - Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật Việt Nam liên tục tổ chức thành công 4 trại viết “Lý luận, phê bình Văn học, nghệ thuật” góp phần đào tạo đội ngũ viết lý luận phê bình chất lượng cao trên cả nước trong những năm qua.

VI THỊ QUỲNH NGỌC

2. Từ ngày 15/8/2018 đến ngày 30/8/2018 Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn đã phối hợp với Trung tâm Hỗ trợ sáng tác văn học nghệ thuật Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức Trại sáng tác Văn học Nghệ thuật năm 2018 tại Nhà sáng tác Đà Nẵng. Tham dự Trại có 14 hội viên, trong đó có 3 hội viên chuyên ngành Nhiếp ảnh, 1 hội viên chuyên ngành Mỹ thuật, 1 hội viên chuyên ngành Âm nhạc, 2 hội viên chuyên ngành Lý luận phê bình và 6 hội viên chuyên ngành Văn học. Tại Trại sáng tác, các hội viên được đi tham quan Bảo tàng Chăm và một số danh lam thắng cảnh của Đà Nẵng, gặp gỡ giao lưu với một số lãnh đạo và hội viên Hội VHNT Đà Nẵng. Bế mạc Trại ngày 30/8/2018 đã thu về được 51 tác phẩm văn học nghệ thuật các chuyên ngành.

MAI THUẬN

3. Ngày 19 tháng 8 năm 2018 tại Bảo tàng tỉnh Lào Cai, Hội Mỹ thuật Việt Nam phối hợp với Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lào Cai tổ chức Khai mạc Triển lãm Mỹ thuật Khu vực III (Tây Bắc - Việt Bắc) lần thứ XXIII - năm 2018. Tham dự Triển lãm có các tác giả đến từ 15 tỉnh thuộc Khu vực. Hội đồng Nghệ thuật Hội Mỹ thuật Việt Nam đã lựa chọn được 205 tác phẩm của 189 tác giả trưng bày tại Triển lãm; Giới thiệu 28 tác phẩm tham dự giải thưởng Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam. Ban tổ chức đã trao giải thưởng tại lễ khai mạc gồm: 1 giải A, 1 giải B, 2 giải C; 6 giải khuyến khích, cho các tác giả có tác phẩm xuất sắc. Triển lãm bắt đầu từ ngày 19 tháng 8 đến hết ngày 26 tháng 8 năm 2018. Tại triển lãm, Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn có 13 tác phẩm của 11 tác giả được trưng bày; 02 tác phẩm được

giới thiệu dự giải thưởng Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam: Tác phẩm “Ngõ nhỏ” của tác giả Dương Thời Tuyên và tác phẩm “Buổi sáng đi Nương” của tác giả Nông Thị Thủy.

TÓ OANH

4. Ngày 05/9/2018, tại Trường Mầm non xã Hữu Khánh, huyện Lộc Bình, đoàn công tác đã đến dự lễ Khai giảng và trao Giấy chứng nhận trường mầm non xã đạt chuẩn Quốc gia mức độ I. Đoàn công tác gồm đồng chí Đoàn Thị Hậu, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh làm trưởng đoàn, đại diện Hội VHNT tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo. Tại lễ khai giảng, đồng chí Đoàn Thị Hậu, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh đã tặng quà và trao Giấy chứng nhận trường Mầm non xã Hữu Khánh đạt chuẩn Quốc gia mức độ I cho nhà trường. Đây là một hoạt động thiết thực và có ý nghĩa của các cấp chính quyền tới sự nghiệp giáo dục, góp phần hòa vào không khí tung bừng cả nước đón chào năm học mới 2018 - 2019, thể hiện sự quan tâm tới các thầy cô giáo và các em học sinh, phấn đấu thi đua dạy tốt, học tốt.

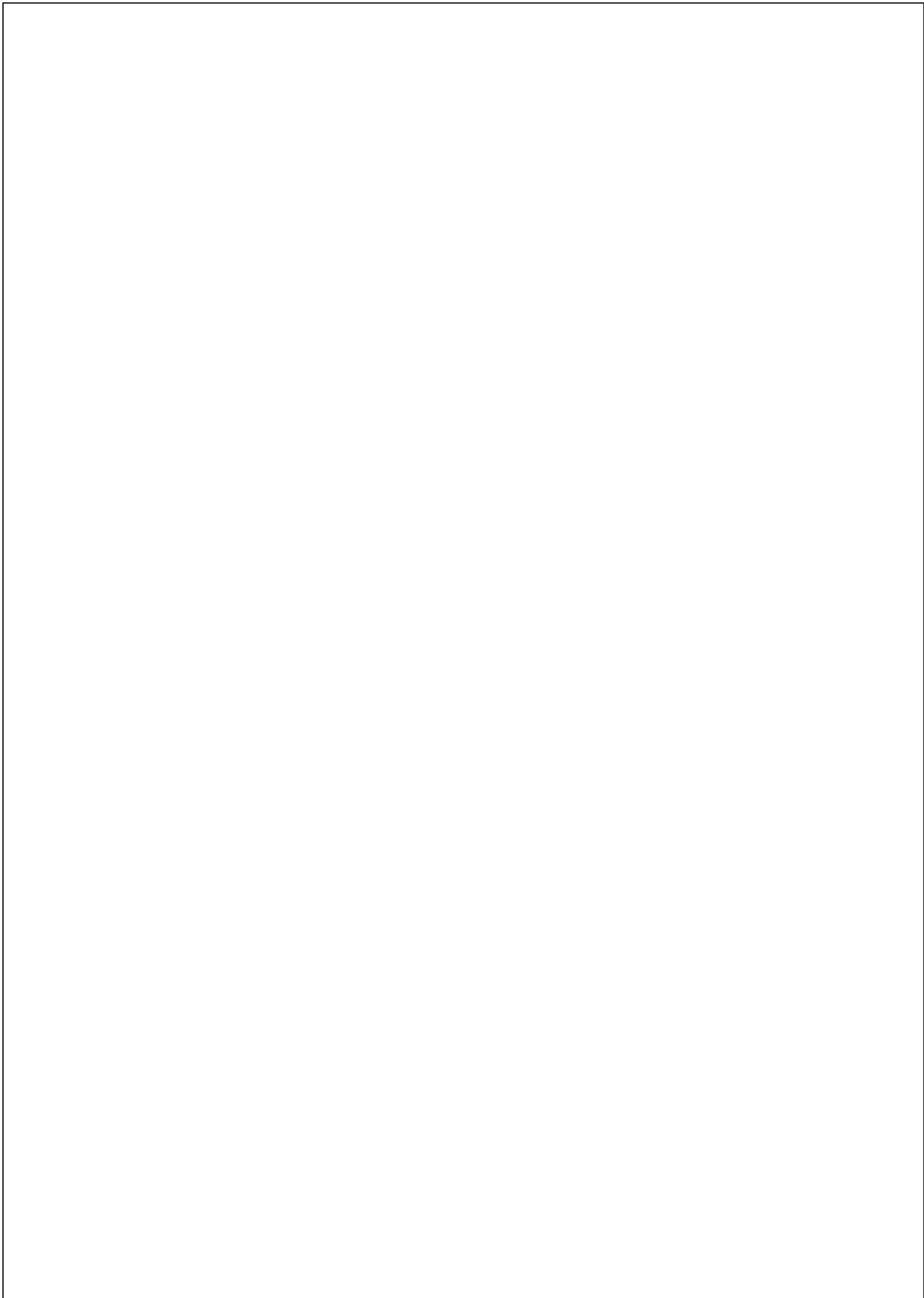
PV

5. Ngày 13/9/2018 tại Trung tâm Văn hóa nghệ thuật tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh phối hợp với Sở VH, TT&DL Lạng Sơn tổ chức Hội diễn Tổ tuyên truyền văn hóa. Tham gia gồm 13 đội, với gần 200 diễn viên quần chúng của các đơn vị, địa phương nằm trên 5 địa bàn biên giới của tỉnh. Thông qua các nội dung tuyên truyền về vấn đề bảo vệ chủ quyền biên giới, an ninh trật tự, phòng chống buôn bán ma túy, buôn bán phụ nữ, phát triển kinh tế, đoàn kết quân dân... các đội đã phản ánh một cách phong phú, đa dạng những nhiệm vụ, vai trò của Bộ đội Biên phòng, những thành tích đáng tự hào của lực lượng trong quá trình tham gia bảo vệ toàn vẹn chủ quyền biên cương của Tổ quốc. Đây là hoạt động thiết thực chào mừng Kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống Bộ đội Biên phòng và 30 năm Ngày Biên phòng toàn dân.

PV

VĂN NGHỆ

Số 299-09/2018 - xứ Lạng



HỘ THƯ